

BUSINESS FORUM MAGAZINE

VIETNAM Business Forum

THE VIETNAM CHAMBER OF COMMERCE AND INDUSTRY - **VCCI**

VOL. 02, NO. 8 (1318), APR 15 – 30, 2021
ISSN 1859-0632



QUẢNG NAM

Cải thiện môi trường kinh doanh
là nhiệm vụ thường xuyên và liên tục
Improving Business Environment is Ongoing Task

BILINGUAL



CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN VN ĐÀ THÀNH LAND
2. CÔNG TY CỔ PHẦN VN ĐÀ THÀNH BUILDINGS
3. CÔNG TY CỔ PHẦN VN ĐÀ THÀNH AGRICO
4. CÔNG TY CỔ PHẦN VN ĐÀ THÀNH INVESTMENT
5. CÔNG TY CỔ PHẦN VN ĐÀ THÀNH TP HỒ CHÍ MINH
6. CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN VN ĐÀ THÀNH - CN TÂY NGUYÊN
7. CÔNG TY TNHH MTV VƯỜN PHỐ HỘI
8. CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐẠI BÌNH NGUYÊN
9. CÔNG TY TNHH MTV BMT APARTMENT
10. CÔNG TY TNHH MTV BMT SHOPHOUSE
11. CÔNG TY TNHH MTV BMT LAND
12. QUỸ ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP VN ĐÀ THÀNH GROUP
13. VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VN ĐÀ THÀNH TẠI QUANG NAM
14. XÍ NGHIỆP XÂY LẬP SỐ 1 - CÔNG TY CPTĐ VN ĐÀ THÀNH
15. BAN QUẢN LÝ QU' AN DÂN DUNG - NHÀ Ở
16. BAN QUẢN LÝ QU' AN HẠ TẦNG - ĐÔ THỊ
17. CÔNG TY CP VN ĐÀ THÀNH SERVICES
18. CÔNG TY CP XÂY LẬP TRIỀU DƯƠNG
19. CÔNG TY CP BẤT ĐỘNG SẢN HẢI TRUNG KIM
20. CÔNG TY CP BẤT ĐỘNG SẢN HUY HOÀNG LAND



VN ĐÀ THÀNH GROUP

CHẤP CÁNH CHO KHÁT VỌNG AN CƯ

Trụ sở: Tòa nhà VN Đà Thành, số 105 Lê Lợi, P. Thạch Thang, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Điện thoại: 0236 3888 344 | Fax: 0236 3888 343

Email: vndt.co@gmail.com | info@vndathanh.vn

Website: www.vndathanh.com.vn | www.vndathanh.vn

VIETNAM BUSINESS FORUM
Published by VCCI

PHAM NGOC TUAN
EDITOR-IN-CHIEF

PHAM THE NAM
DEPUTY EDITOR-IN-CHIEF
In Charge of VIETNAM BUSINESS FORUM

BOARD OF ADVISORS

Dr. VU TIEN LOC
VCCI President & Chairman
Dr. DOAN DUY KHUONG
VCCI Vice President
PHAM NGAC
Former Ambassador to Five Nordic Countries
NGUYEN THI NGA
Chairwoman of Board of Directors, BRG Group

Designer: LE NGOC
Sub-editor: STEVEN GROFF

HEAD OFFICE

4th Floor, 9 Dao Duy Anh St., Hanoi
Tel: (84-24) 35743985/35743063
Fax: (84-24) 35743985
Email: vbfhanoi@gmail.com; vbf@vcci.com.vn
Website: www.vccinews.com

SOUTHERN REP. OFFICE

171 Vo Thi Sau St., Dist.3, HCM City
Tel: (84-28) 39321099/39321700
Fax: (84-28) 39321701

NORTHERN REP. OFFICE

4th Floor, 208 De La Thanh St.,
Dong Da Dist., Hanoi
Tel: (84-24) 6275 4809
Fax: (84-24) 6275 4835

Chief Representative
NGO DOAN KHUYEN

JAPAN

2nd Floor, Hirkawacho-Koizumi Bldg.,
1-9-5, Hirakawacho, Chiyoda - ku,
Tokyo 102-0093
Tel: 81-3-5215-7040
Fax: 81-3-5215-1716
Chief Representative
AKI KOJIMA



Available on Vietnam Airlines

Licence No.58/GP-BTTTT dated February 18, 2020
Printed by the Trade Union Printing Company
PRICE: VND25,000



CONTENTS

VCCI

- 03 Cải thiện môi trường kinh doanh: Góc nhìn từ doanh nghiệp
- 04 Improving Business Environment: Assessment by Businesses

SUSTAINABLE DEVELOPMENT

- 05 Doanh nghiệp Gia đình: Thúc đẩy số hóa và các tiêu chí phát triển bền vững để tạo giá trị lâu dài
- 07 Vietnamese Family Businesses Urged to Advance Digitalisation, Sustainability for Long-Term Value

POTENTIAL - QUANG NAM PROVINCE

- 08 Quảng Nam: Cải thiện môi trường kinh doanh là nhiệm vụ thường xuyên và liên tục
- 10 Quang Nam: Improving Business Environment Is Ongoing Task
- 12 Nâng chất hoạt động xúc tiến đầu tư, chủ động đón bắt vận hội mới
- 14 Catalyzing Investment Promotion to Catch New Opportunities
- 16 Ngành Công Thương Quảng Nam: Những chuyển biến tích cực
- 17 Quang Nam Industry and Trade Sector: Progressive Changes

- 19 Ngành NN&PTNT: Tạo dấu ấn mạnh mẽ
- 22 Ngành Tài nguyên và Môi trường: Bứt phá toàn diện
- 23 Natural Resources and Environment Sector: Inclusive Breakthrough
- 24 Phát triển hạ tầng giao thông đồng bộ
- 25 Developing Synchronous Traffic Infrastructure
- 28 Đẩy mạnh công tác quy hoạch đô thị
- 29 Speeding up Urbanization Planning



- 30 Phát triển chính quyền điện tử gắn với chương trình chuyển đổi số
- 31 Developing E-Government Together with Digital Transformation
- 38 Hội An: Hướng tới thành phố sinh thái - văn hóa - du lịch
- 39 Hoi An Building Ecological, Cultural and Tourist City
- 57 Khu kinh tế mở Chu Lai: Luôn đồng hành với nhà đầu tư
- 60 Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Điện Bàn: Nâng cao chất lượng công tác quản lý đầu tư xây dựng

ENTERPRISE

- 62 Công ty cổ phần Than - Điện Nông Sơn - TKV: Xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững

- 64 Bệnh viện đa khoa Quốc tế Việt Úc
- 60 Đưa dịch vụ khám chữa bệnh chất lượng cao về Hội An
- 68 Tạo cầu nối vững chắc vì sự phát triển DN Quảng Nam
- 70 CIZIDCO: Nỗ lực vì sự phát triển KKTM Chu Lai
- 72 Dự án Khu đô thị mới 2A - Điện Ngọc: Góp sức hoàn thiện hạ tầng đô thị
- 74 Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Đức: Nơi y đức tạo niềm tin
- 76 Công ty TNHH MTV Cao Su Quảng Nam: Những bước đi hiệu quả và bền vững
- 79 Doanh nhân Dương Thị Hiếu và duyên nợ với nông dân xứ Quảng
- 80 Công ty TNHH đầu tư quốc tế Phú Ninh” Tạo dấu ấn tiên phong và chuyên nghiệp
- 83 Tạo dấu ấn thương hiệu Petrolimex trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
- 84 Tân Hiệp Phát không ngừng cải tiến, xây dựng thương hiệu vững mạnh

CULTURE & TOURISM

- 86 Nỗ lực bảo tồn và phát huy giá trị Di sản văn hóa thế giới Mỹ Sơn
- 87 Efforts to preserve and promote My Son World Cultural Heritage

Ảnh bìa: Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc gặp gỡ các đại biểu tại buổi làm việc với đại diện lãnh đạo thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam vào ngày 10/4/2021





CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Góc nhìn từ doanh nghiệp

VCCI cùng với các tổ chức xã hội đã triển khai mạnh mẽ các hoạt động lấy ý kiến người dân và doanh nghiệp để đánh giá chất lượng thực hành công vụ và thực hiện cải cách hành chính của các bộ, ngành.

HƯƠNG LY

Tốc độ cải cách chậm lại

Theo báo cáo "Chương trình cải cách môi trường kinh doanh Việt Nam: Góc nhìn từ doanh nghiệp", các biện pháp cải thiện môi trường kinh doanh và hỗ trợ doanh nghiệp vẫn được tiếp tục thực hiện, bất chấp bối cảnh dịch bệnh Covid-19 và giai đoạn này trùng với thời điểm chuyển giao nhiệm kỳ. Lĩnh vực thành lập doanh nghiệp và tiếp cận điện năng vẫn được đánh giá cao nhất (lần lượt là 72,5% và 65,9% doanh nghiệp đánh giá có sự chuyển biến tốt hoặc rất tốt), và xếp cuối cùng là lĩnh vực phá sản (44,4% doanh nghiệp đánh giá tốt hoặc rất tốt).

Tuy nhiên, tốc độ cải thiện dường như chậm lại so với các năm trước, và xu hướng thay đổi của các lĩnh vực tương đối trái ngược: Các lĩnh vực có điểm số thấp (phá sản, bảo vệ nhà đầu tư và xuất nhập khẩu) tăng điểm, trong khi các lĩnh vực có điểm cao (thành lập doanh nghiệp, tiếp cận điện năng) lại giảm điểm. Đáng chú ý, cùng liên quan đến tài chính doanh nghiệp, trong khi tiếp cận tín dụng năm 2020 được cảm nhận khó khăn hơn so với năm 2019, thì thủ tục thuế lại trở nên dễ dàng hơn nhiều. Xét theo địa phương, các chỉ số vẫn thể hiện tích cực hơn so với năm 2019, nhưng tốc độ cải thiện đã chậm lại.

Thủ tục nộp thuế và bảo hiểm xã hội có sự tiến bộ đáng ghi nhận trong năm 2020, nhưng trung bình vẫn có 22% doanh nghiệp gặp khó khăn khi thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực thuế như đề nghị miễn, giảm, hoàn thuế, quyết toán thuế...

Đối với lĩnh vực bất động sản, việc đăng ký bất động sản và quản lý đất đai hầu như không có sự thay đổi điểm số qua nhiều năm. Việc thực hiện thủ tục về đất đai vẫn còn nhiều khó khăn và chưa được chú trọng cải thiện thực tế trong năm 2020. Tỷ lệ doanh nghiệp không gặp khó khăn về thủ tục đất đai trong 2 năm qua giảm từ 39% năm 2019 xuống 29% năm 2020. Các khó khăn có thể kể đến là cán bộ không hướng dẫn đầy đủ, chi tiết (với 18% doanh nghiệp gặp phải), việc xác định giá trị quyền sử dụng đất mất nhiều thời gian (16%) và quy trình, thủ tục giải quyết hồ sơ không đúng quy định (12%).

Ông Đậu Anh Tuấn - Trưởng ban Pháp chế VCCI cho hay, trong số các doanh nghiệp tham gia khảo sát, có 18% doanh nghiệp từng thực hiện thủ tục hành chính về đất đai trong 2 năm gần nhất. Trong số đó, 70% cho biết có gặp khó khăn trong quá trình thực hiện thủ tục. Đây là một tỷ lệ rất cao nếu như so sánh với các lĩnh vực thủ tục khác như khởi sự kinh doanh, thuế, bảo hiểm xã hội. Khó khăn lớn nhất mà doanh nghiệp gặp phải là thời hạn giải quyết hồ sơ lâu hơn so với quy

định với 38% doanh nghiệp gặp vấn đề này.

"Kết quả điều tra cho thấy, có tới 68% doanh nghiệp cho biết phải hủy bỏ hoặc trì hoãn kế hoạch sản xuất kinh doanh khi gặp các khó khăn trong quá trình làm thủ tục đất đai", ông Đậu Anh Tuấn nhấn mạnh.

Cải thiện các chỉ số

TS.Vũ Tiến Lộc - Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đánh giá, môi trường đầu tư kinh doanh tại Việt Nam trong thời gian qua đã được cải thiện đáng kể theo hướng an toàn hơn, bình đẳng hơn giữa các thành phần kinh tế, thủ tục hành chính đã được cải thiện, chi phí không chính thức có chiều hướng giảm... Tuy nhiên, TS.Vũ Tiến Lộc cũng chỉ ra những thách thức cần đặt ra đối với việc cải thiện môi trường kinh doanh trong 5 năm tới sẽ khó khăn hơn rất nhiều so với những gì đã làm được.

Theo TS.Vũ Tiến Lộc: "Trước khi nói thể chế minh bạch thì phải xóa bỏ chống chếo, xung đột trong pháp luật kinh doanh. Công tác cần chú trọng là tổng rà soát và tổng điều chỉnh, trong đó đáng lưu ý bởi Luật đất đai đang là cản trở chính các nguồn lực".





IMPROVING BUSINESS ENVIRONMENT

Assessment by Businesses

The Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI), together with social organizations, actively collected public and business opinions on the quality of public service practices and administrative reforms provided by ministries and sectors.

HUONG LY

👉 Bà Trần Thị Hồng Minh - Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) cho biết, hiện nay, các điều kiện kinh doanh bất cập ở cấp luật. Nhiều điều kiện kinh doanh chồng chéo, không cần thiết, không minh bạch hoặc can thiệp sâu vào quyền tự quyết của doanh nghiệp. Hoạt động kiểm tra chuyên ngành chuyển biến chậm. Cơ chế một cửa chưa thực sự hiệu quả khi doanh nghiệp vẫn phải nộp kèm bản giấy, thiếu kết nối giữa các bộ, ngành...

Để đẩy nhanh cải cách môi trường kinh doanh, theo bà Trần Thị Hồng Minh, hai vấn đề trọng tâm cần được chú trọng là cải cách về điều kiện kinh doanh và quản lý, kiểm tra chuyên ngành.

Ông Đậu Anh Tuấn cũng cho rằng cần phải đổi mới quy trình, tăng cường chất lượng xây dựng văn bản pháp luật, giảm chồng chéo, có sự chuyên nghiệp hơn. Các cơ quan cấp phép thì không nên chủ trì trực tiếp quá trình soạn thảo văn bản, quy phạm pháp luật, bởi ban hành văn bản pháp luật có thể tạo ra những chi phí thực thi, kể cả cho doanh nghiệp cho xã hội và trong bộ máy rất lớn. ■

Slowing reforms

According to the Report on "Vietnam Business Environment Improvement Program: Assessment by Businesses", measures to improve the business environment and to support enterprises continue to be implemented notwithstanding the COVID-19 epidemic which coincided with the transitional term of administrations. Business establishment and access to electricity were still rated top (72.5% and 65.9%, respectively), and corporate bankruptcy ranked last (44.4% was rated good or very good).

However, the pace of improvement seemingly slowed down as compared to the performance in previous years and sectoral changes seemed to move oppositely: Lowly scored sectors (bankruptcy, investor protection and import-export) picked up while highly scored sectors (business establishment and access to electricity) declined. Notably, with regard to corporate finance, while credit access in 2020 was perceived to be more difficult than in 2019, tax procedures became much easier. By locality, indicators outperformed 2019 but the pace decelerated.

Tax and social insurance payment procedures made remarkable progress in 2020 but up to 22% of businesses still faced difficulty in carrying out tax administrative procedures such as requests for tax exemption, reduction, refund and payment.

In the real estate sector, property registration and land management had almost no change in scores over the years. Land procedures were still difficult, resulting in no major progress in 2020. The share of enterprises that did not face difficulty in land procedures in the past two years decreased from 39% in 2019 to 29% in 2020. Typical difficulties included insufficient guidance and details provided by public officials (18% of businesses), the long time required for land rights determination (16%) and processes and procedures on contrary to regulations (12%).

Dau Anh Tuan, Director of the VCCI Legal Department, said, 18% of enterprises surveyed carried out land administrative procedures in the last two years. 70% of them said to have difficulty with this formality. This was a very high rate as compared to other indicators such as starting a business, taxation and social insurance. The biggest nuisance to them is the longer-than-regulated time for handling procedures, with 38% having this problem.

Thúc đẩy số hóa và các tiêu chí phát triển bền vững để tạo giá trị lâu dài



Các doanh nghiệp gia đình Việt Nam kỳ vọng mức tăng trưởng tăng trở lại trong hai năm tới, vượt qua tác động của đại dịch Covid-19.

Theo báo cáo Khảo sát Doanh nghiệp Gia đình 2021 – Góc nhìn Việt Nam của PwC, 65% các doanh nghiệp gia đình Việt Nam tham gia khảo sát dự báo doanh nghiệp sẽ tăng trưởng trong năm 2021. Triển vọng cho 2022 tích cực hơn, với ba trong bốn lãnh đạo được hỏi tự tin về tăng trưởng doanh nghiệp, và 33% dự kiến tăng trưởng sẽ diễn ra “nhẹ” và “mạnh mẽ” – cao hơn tỷ lệ ghi nhận được ở cấp độ khu vực là 28% và trên toàn cầu là 21%.

Hướng đến những kỳ vọng tăng trưởng này, báo cáo cho biết mở rộng kinh doanh và ứng dụng công nghệ là những ưu tiên hàng đầu. 55% lãnh đạo doanh nghiệp gia đình khẳng định sẽ tập trung phát triển đưa sản phẩm và dịch vụ mới ra thị trường, và 52% cho biết sẽ ưu tiên tăng cường ứng dụng các công nghệ mới. Trong bối cảnh đại dịch đang đánh dấu những thay đổi mang tính lâu dài, việc nhìn nhận lại hoặc triển khai các mô hình kinh doanh mới cũng là mối quan tâm ưu tiên đối với 52% các doanh nghiệp được khảo sát.

Phân tích từ báo cáo cho thấy sự chuyển dịch rõ nét của các doanh nghiệp gia đình theo hướng đa dạng hóa kinh doanh và có cơ cấu quản lý bởi nhân sự ngoài gia đình nhiều hơn. 45% doanh nghiệp gia đình đang hướng



“The survey showed that up to 68% of respondents had to cancel or delay their business plans when confronting difficulties in land processes and procedures”, he emphasized.

Better performances

VCCI President Vu Tien Loc said that the business and investment environment in Vietnam has made significant headway to be safer and more equal among all economic sectors in recent years. However, he also pointed out that challenges to reforms for a better business environment in the next five years will be much more difficult than what has been done.

“Before making institutions transparent, overlaps and conflicts in business laws must be eliminated. What needs to be done is reviewing and dealing with shortcomings where land law is proven to be a major drag to the overall progress,” said Dr. Loc.

Ms. Tran Thi Hong Minh, President of the Central Institute for Economic Management (CIEM), said, present business conditions are inadequate at the law level. Many business conditions are overlapping, unnecessary, non-transparent or deeply interfering with corporate self-determination. Specialized inspection has made slow progress. The single-window mechanism is not really effective when businesses still have to submit paper documents and agency interconnectivity is weak.

To accelerate the reform of the business environment, two key issues need to be focused on: Business condition reforms and specialized inspection management, she added.

Dau Anh Tuan also noted that it is necessary to reform processes, enhance lawmaking quality, reduce overlapping and bolster professionalism. Licensing agencies should not directly lead draft lawmaking because it may give rise to enforcement costs, including for the society and the business in an enormous apparatus. ■

☞ tới các mục tiêu kinh doanh đa dạng hơn trong năm năm tới, cho thấy nhu cầu tạo ra nguồn thu bền vững để sẵn sàng cho những gián đoạn có thể xảy ra trong tương lai. Chủ yếu mô hình vận hành hiện nay của các doanh nghiệp gia đình Việt Nam là do chủ sở hữu hoặc gia đình quản lý (lần lượt 52% và 36%) – điều này dự kiến sẽ thay đổi theo hướng thuộc sở hữu gia đình và được bên ngoài quản lý hoặc điều hành, với tỷ lệ tăng từ 12% năm nay lên 60% trong năm năm tới.

Trên một nửa (52%) doanh nghiệp gia đình Việt Nam tham gia khảo sát dự kiến thể hệ kế nghiệp sẽ trở thành cổ đông chính trong vòng năm năm tới. Tuy nhiên, chỉ 36% doanh nghiệp cho biết đã định sẵn kế hoạch kế thừa một cách chính thức và minh bạch.

Chia sẻ về vấn đề này, ông Johnathan Ooi, Lãnh đạo dịch vụ doanh nghiệp gia đình và tư nhân tại PwC Việt Nam cho biết: “Các doanh nghiệp gia đình đang phải thích ứng với tốc độ thay đổi chưa từng có. Bên cạnh kế hoạch chiến lược, các doanh nghiệp gia đình cần tập trung đồng đều vào việc xây dựng kế hoạch kế thừa. Trong đó, một khởi đầu vững chắc sẽ giúp trang bị cho thế hệ tương lai những công cụ cần thiết để thúc đẩy và định hướng phát triển đúng đắn cho doanh nghiệp.”

Thách thức về năng lực số và khả năng thích ứng có thể là rào cản tăng trưởng

Mặc dù kết quả từ khảo sát cho thấy các doanh nghiệp gia đình chú trọng sáng kiến kỹ thuật số, đổi mới và công nghệ, tiến bộ đạt được trong những lĩnh vực này còn hạn chế. Chỉ 30% doanh nghiệp tự đánh giá là mạnh về kỹ thuật số, so với tỷ lệ toàn cầu là 38%. Bên cạnh đó, chỉ 9% doanh nghiệp gia đình Việt Nam hoàn toàn tự tin vào năng lực số.

Sự chênh lệch này phần nào có thể được lý giải bởi mức độ kháng cự đối với thay đổi còn ở mức cao, cụ thể ở 67% các doanh nghiệp gia đình tham gia khảo sát. Chỉ số này cao hơn đáng kể so với cấp độ khu vực là 29% và trên thế giới là 33%.

Ông Johnathan Ooi nhận định: “Việc thiếu hụt những năng lực và công cụ số cần thiết để đáp ứng những thay đổi nhanh chóng như hiện nay sẽ đặt ra thách thức đáng kể cho nhiệm vụ bảo vệ di sản của các doanh nghiệp gia đình. Tăng tốc trên hành trình chuyển đổi số sẽ không dừng lại ở việc thu hẹp khoảng cách công nghệ. Chuyển đổi số cần gắn liền với những thay đổi từ bên trong văn hóa doanh nghiệp, cần được hỗ trợ và tham gia tích cực từ phía lãnh đạo, cũng như cam kết về nâng cao kỹ năng cho nguồn nhân lực.”

Năm 2019, chúng tôi đã đặt ra câu hỏi cho thế hệ kế nghiệp tại Việt Nam về lĩnh vực mà họ tin rằng có thể đóng góp tích cực nhất cho doanh nghiệp gia đình: 55% tự tin vào khả năng giúp doanh nghiệp phát triển phù hợp với thời đại số.

“Các doanh nghiệp nên cân nhắc làm sao để tận dụng những hiểu biết và góc nhìn mới mà thế hệ kế nghiệp – với thế mạnh sẵn có về kỹ thuật số - có thể đóng góp, thúc đẩy ưu tiên quan trọng về số hóa cho doanh nghiệp”, ông Johnathan nhấn mạnh.

Các tiêu chí về môi trường, xã hội và quản trị cần được tập trung nhiều hơn

Báo cáo đồng thời chỉ ra rằng để giữ vững di sản cho

doanh nghiệp gia đình, việc cân nhắc đưa các tiêu chí liên quan tới ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị) vào kế hoạch phát triển doanh nghiệp đang trở nên ngày một cấp thiết.

Trong một năm doanh nghiệp phải thay đổi cách thức đáp ứng các nhu cầu đặt ra bởi xã hội và môi trường, nguy cơ tụt hậu trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững và rộng hơn là các tiêu chí ESG có thể tạo ra rủi ro kinh doanh tiềm ẩn.

Trong khi đa số các doanh nghiệp gia đình Việt Nam (85%) cho biết có tham gia vào các hoạt động trách nhiệm xã hội khác nhau, các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững hiện ở vị trí rất thấp trong danh sách ưu tiên kinh doanh. Theo đó, chỉ 21% doanh nghiệp tham gia cảm thấy có trách nhiệm với vấn đề biến đổi khí hậu, thấp hơn tỷ lệ 50% cùng ghi nhận được ở khu vực Châu Á Thái Bình Dương và toàn cầu.

Ông Johnathan Ooi nhận xét: “Thế giới đang thay đổi, và công thức cho thành công bền vững của các doanh nghiệp gia đình cũng vậy. Để sẵn sàng cho ngày mai, các doanh nghiệp gia đình cần có phương pháp tiếp cận mới để nâng cao và phát huy giá trị di sản: dựa trên việc đón đầu chuyển đổi số, tập trung nhiều hơn vào các mục tiêu phát triển bền vững, và chuyên nghiệp hóa quản trị gia đình.” ■

B.H



Vietnamese Family Businesses Urged to Advance Digitalization, Sustainability for Long-Term Value

Family businesses in Vietnam are expecting growth to pick up over the next two years, looking beyond the Covid-19 pandemic.

According to PwC's Family Business Survey 2021 – Vietnam Report, 65% of the surveyed Vietnamese family businesses predict growth in 2021. The view for 2022 is more positive, with three out of four respondents saying that they are optimistic about growth, and 33% anticipating that the growth will be “quick” and “aggressive” – higher than the regional and global responses, which stand at 28% and 21%, respectively.

In keeping with such growth aspirations, the findings also reveal that business expansion and technology adoption are the key priorities. 55% of the respondents confirmed a focus on bringing new products and services to the market, with 52% on the increasing use of new technology. Given that the global pandemic is marking permanent changes, the rethinking or adaptation of new business models is also top of mind for 52% of respondents.

There are also apparent shifts towards business diversification and more externally managed structures for family businesses. Within five years, 45% of Vietnamese family businesses are aiming to become more diversified, highlighting the need for sustainable revenue streams for future disruptions. The current operating model – which centres on businesses that are owner-managed and family-managed – is expected to shift towards a “family-owned / externally-managed” or “externally-run” model, increasing from 12% to 60% over the next five years.

Over half (52%) of Vietnamese family businesses expect that the next generation will become majority shareholders within five years' time. However, only 36% of respondents claim to have a formal succession plan in place.

Discussing this, Johnathan Ooi, Private Business Services Leader at PwC Vietnam, said: “Family businesses are having to navigate a faster pace of change than ever before. An equal focus should be placed on strategic planning and succession planning. Making a head start in this area will therefore be helpful for the next generation. They will be equipped with the necessary tools to drive the business forward and in the right direction.”

Challenges involving digital capabilities and adapting to changes could hinder growth

Although the survey findings indicate a strong emphasis

on digital, innovation, and technology initiatives, progress in those areas remains limited. Only 30% of respondents said that they have strong digital capabilities, as compared to 38% globally, while a mere 9% say that their digital journey is complete.

This slow progress could be tied to the reportedly high levels of resistance to embracing change within the company, as revealed by 67% of respondents. This is significantly higher than the perceived sentiment of regional peers, at 29%, and global peers, at 33%.

Johnathan Ooi said: “The lack of the digital tools and capabilities that are needed for a rapidly changing world will present significant challenges to family businesses in protecting their legacy. Moving faster along the digital journey will require more than just bridging the technology gap. Transformation must be a part of a cultural shift that is supported by highly engaged leaders, as well as a commitment to upskilling the workforce.”

In 2019, when we asked the next generation in Vietnam how they thought that they could best contribute to their family businesses, 55% expressed confidence in their skills to help develop a business that was fit for the digital age.

“Businesses should consider how they can take on board the fresh insights of Next Gens – the digital natives – when it comes to prioritising their digital agenda”, added Johnathan.

Greater focus is needed on EGS (Environmental, Social, and Corporate Governance)

The report also shed light on the growing need for Vietnamese family businesses to factor ESG credentials into their plans for securing their legacy.

In a year in which businesses have had to transform the ways they meet the needs of society and the environment, falling behind in terms of addressing sustainability and wider ESG issues could create a potential business risk.

While the majority of Vietnamese family businesses (85%) are reportedly engaged in some form of social responsibility activities, issues relating to sustainability are currently far down the list of priorities. Only 21% of the surveyed family businesses feel that there is a responsibility to fight climate change, versus 50% in both Asia Pacific and globally.

Johnathan Ooi commented: “The world is changing, and so is the formula for lasting family business success. Tomorrow's family businesses require a new approach to enhancing their legacy – one that is based on keeping ahead of digital transformation, with a greater focus on sustainability goals, and professional family governance.” ■

B.H



QUẢNG NAM

Cải thiện môi trường kinh doanh là nhiệm vụ thường xuyên và liên tục

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 còn tác động tiêu cực nhưng trong năm 2021, tỉnh Quảng Nam vẫn quyết tâm đề ra các mục tiêu phát triển khá cao. Vậy tỉnh đang tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp nào, với quyết tâm và nỗ lực ra sao, thưa ông?

Có thể nói rằng, kể từ khi tái lập tỉnh (năm 1997) thì năm 2020 là năm mà tỉnh Quảng Nam đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhất về dịch bệnh và thiên tai. Hai đợt dịch Covid-19 (tháng 3 và tháng 7/2020) đã tác động xấu đến phát triển kinh tế - xã hội; tiếp đó từ tháng 9 đến tháng 12, bão, lũ xảy ra liên tiếp, làm sạt lở đất gây thiệt hại nặng về người và tài sản, nhất là ở các huyện miền núi cao Nam Trà My, Phước Sơn, ước tổng thiệt hại lên đến hơn 11.000 tỷ đồng. Khó khăn chồng chất khó khăn, nhưng với nỗ lực của cấp ủy, chính quyền và người dân địa phương; sự hỗ trợ của Trung ương, Quân khu 5, sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, Quảng Nam đã kiểm soát được dịch bệnh Covid-19, từng bước khắc phục giao thông, xây dựng các khu tái định cư mới an toàn, khang trang và khôi phục sản xuất, giúp người dân ổn định cuộc sống.

Mặc dù trong điều kiện khó khăn, Quảng Nam luôn tập trung thực hiện "mục tiêu kép" theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Kết thúc năm 2020, thu ngân sách nhà nước được 23.672 tỷ đồng, đạt 92% dự toán (tăng 2% so năm 2019); có 1.287 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với vốn đăng ký 17.086 tỷ đồng; lĩnh vực nông nghiệp tăng 3,5%; chất lượng và số lượng sản phẩm nông nghiệp OCOP không ngừng tăng lên với hơn 200 sản phẩm đạt tiêu chuẩn ba sao; có thêm 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đưa toàn tỉnh có 116 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 58%); giảm 3.282 hộ nghèo (đưa tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 5,23%); có 6.462 hộ tham gia sắp xếp, di dời chỗ ở đạt 107,7% so với tổng chỉ tiêu đến năm 2020 (5.000 hộ)...

Phát huy kết quả đạt được, trong năm 2021, Quảng Nam đề ra nhiều chỉ tiêu



Tuy đạt được nhiều kết quả đáng kể trong việc đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh nhưng tỉnh Quảng Nam vẫn tiếp tục nỗ lực thúc đẩy bằng nhiều hướng đi, giải pháp thiết thực và hoạt động cụ thể bởi cả hệ thống chính trị trên địa bàn xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên và liên tục. Ông **Lê Trí Thanh**, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam đã chia sẻ với phóng viên xung quanh vấn đề này. **Ngô Khuyến** thực hiện.

phát triển kinh tế khá cao, nổi bật là tăng trưởng GRDP (giá so sánh 2010) tăng 6,5-7%,... Hiện tỉnh đang tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau:

Một là, đột phá về công tác cán bộ, tổ chức và bộ máy: Tỉnh sẽ rà soát, đánh giá lại tổ chức bộ máy, nhất là khối cơ quan nhà nước các cấp, để hợp lý hóa bộ máy; đồng thời tạo đột phá về sử dụng cán bộ, công chức, để thay thế những người không phù hợp, không còn động lực phấn đấu và tư duy đổi mới bằng những cán bộ có tâm huyết, có tư duy đổi mới hơn. Trong các nhiệm vụ trọng tâm thì đây là nhiệm vụ trọng tâm lớn nhất.

Hai là, tiếp tục tập trung công tác khắc phục hậu quả thiên tai; phòng chống dịch bệnh Covid - 19. Tỉnh tiếp tục khắc phục hậu quả thiên tai để ổn định chỗ ở cho người dân; khôi phục đứt điểm, đồng bộ các công trình, tuyến giao thông; khôi phục lại sản xuất cho người dân; có tất cả các kịch bản ứng phó với công tác phòng chống dịch, không để dịch bệnh quay trở lại.

Ba là, đẩy mạnh công tác quy hoạch, gắn với thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá chiến lược là: "Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ và phát triển đô thị; chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; cải thiện môi trường đầu tư và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo". Thực hiện tốt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050, đồng thời rà soát lại các Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000, Quy hoạch chi tiết 1/500 để khớp nối, làm căn cứ tổ chức thực hiện đầu tư đồng bộ về kết cấu hạ tầng, làm gia tăng giá trị đất đai, kích thích phát triển các loại hình sản xuất.

Bốn là, cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển song song ngành công nghiệp và dịch vụ, trong đó lấy việc phát triển du lịch - dịch vụ làm ngành kinh tế mũi nhọn. Phát triển công nghiệp xanh, công nghiệp sạch, công nghệ cao, công nghệ thông minh, thân thiện với môi trường. Xây dựng đề án chính sách tích tụ, tập trung đất đai để hình thành các vùng chuyên canh gắn với việc liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp với địa phương và nông dân.

Năm là, phát triển mạnh kinh tế biển và vùng ven biển của tỉnh; tập trung nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội vùng trung du, miền núi. Trong đó sẽ ban hành các cơ chế, chính sách, để án cụ thể để xây dựng vùng đồng bằng ven biển của tỉnh trở thành chuỗi đô thị - trung tâm dịch vụ, du lịch - công nghiệp sạch - nông nghiệp công nghệ cao...

Sáu là, năm 2021 sẽ phấn đấu nâng tổng số doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh lên 9.370 doanh nghiệp, trong đó chú trọng phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp công nghiệp, hỗ trợ, dịch vụ. Tỉnh sẽ tiếp tục chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường xuất khẩu, nhất là với một số mặt hàng chủ lực như: Dệt may, giày da, vận tải và phụ tùng, sản phẩm sắt thép, linh kiện điện tử, thủy sản, sản phẩm gỗ,... Bên cạnh đó, tiếp tục thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất, giao đất cho các nhà đầu tư để triển khai dự án. Đồng thời tăng cường gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp.

Trong 5 năm gần đây (2015-2019), Quảng Nam luôn ở trong Top 10 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước về Chỉ số PCI. Song trong “cuộc đua khốc liệt” này, nếu địa phương nào cải cách chậm hơn sẽ bị bỏ lại phía sau. Ông nhìn nhận thế nào về vấn đề này và Quảng Nam sẽ nỗ lực ra sao nhằm duy trì và cải thiện Chỉ số PCI trong thời gian tới?

Có những năm PCI Quảng Nam có thứ hạng khá thấp, như năm 2013 đứng vị trí 27/63 tỉnh thành. Lãnh đạo tỉnh nhận thấy cạnh tranh về PCI chính là sự cạnh tranh về năng lực điều hành, nếu không nghiêm túc nhìn nhận và quyết tâm cải cách thì địa phương sẽ bị thụt lùi lại phía sau. Từ đó chúng tôi thực hiện cải cách rất quyết liệt từ chính nội bộ của mình, nhất là về vấn đề điều hành. Đặc biệt là từ năm 2016, UBND tỉnh xác định "đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính" là một trong những khâu đột phá của tỉnh để góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Năm 2017, tỉnh đã thành lập Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh và Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả cấp huyện để giải quyết các thủ tục hành chính một cách công khai minh bạch, đồng thời có sự phối hợp cũng như giám sát một cách mạnh mẽ; 100% thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công tỉnh đều được giải quyết dựa trên nguyên tắc 4 tại chỗ "Tiếp nhận - Thẩm định - Phê duyệt - Trả kết quả tại chỗ". Ngoài ra, chúng tôi áp dụng chính quyền điện tử, tạo sự tương tác nhanh chóng và chặt chẽ giữa chính quyền với doanh nghiệp, giảm phiền hà cho doanh nghiệp. Mặt khác, chúng tôi tập trung thực hiện tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp tại các buổi tiếp doanh nghiệp định kỳ hàng tháng. Nhờ thực hiện tốt những vấn đề nêu trên mà trong 5 năm liên tiếp (giai đoạn 2015-2019), chỉ số PCI của tỉnh Quảng Nam đều nằm trong top 10.

Để tiếp tục duy trì và cải thiện Chỉ số PCI Quảng Nam, cuối năm 2020, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số PCI tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 3540/QĐ-UBND ngày 08/12/2020, để ra 8 nhóm giải pháp trọng tâm để các sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện, đó là:

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rà soát để cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết và gây phiền hà, nhất là các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp trong hỗ trợ, đồng hành cùng với doanh nghiệp, tiếp tục duy trì gặp gỡ, đối thoại trực tiếp để nắm bắt, giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình đầu tư và sản xuất kinh doanh.

- Ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn nhằm tăng cường sự phối hợp giữa các Sở, ngành và địa phương trong thực thi công vụ, hạn chế tình trạng ỉ ạch, chờ đợi, đùn đẩy trách nhiệm lẫn nhau.

- Tiếp tục nâng cao tính minh bạch và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác thanh tra, thanh tra 1 lần/năm theo đúng tinh thần Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 17/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ để tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp, tránh ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hướng tới các cơ quan nhà nước "không giấy tờ", phấn đấu đến năm 2025 tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Quán triệt cán bộ, công chức, viên chức cần tập trung nghiên cứu sâu và hiểu rõ từng nội dung chi tiết của từng chỉ số thành phần PCI để tham mưu đề xuất các giải pháp cụ thể, sát thực, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh tại địa phương, đơn vị. Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức tiếp xúc và làm việc trực tiếp với nhà đầu tư, doanh nghiệp để đáp ứng ngày một tốt hơn yêu cầu của công việc.

Tỉnh Quảng Nam cũng đang tiếp tục triển khai khảo sát DDCI năm 2021. Việc triển khai Bộ chỉ số DDCI có ý nghĩa thế nào trong việc thúc đẩy cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong giai đoạn hiện nay, thưa ông?

Lâu nay, tỉnh Quảng Nam luôn nỗ lực cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), từ kết quả PCI cho thấy được các điểm mạnh, điểm yếu trong năng lực điều hành và môi trường kinh doanh cấp tỉnh, nhưng chưa cụ thể hóa đến các sở, ngành và địa phương. Vì vậy, để "chuyển hóa" trách nhiệm từ tỉnh (PCI) sang các sở, ngành, địa phương cấp huyện (DDCI), tỉnh đã triển khai đánh giá và công bố Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương (DDCI) đã được 02 năm (năm 2018 và 2019). Việc áp dụng, triển khai Bộ chỉ số DDCI vào đánh giá năng lực cạnh tranh các cơ quan, đơn vị giai đoạn hiện nay có ý nghĩa rất quan trọng:

- Trước hết là thúc đẩy cải thiện môi trường kinh doanh; rút ngắn khoảng cách từ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh đến thực thi ở cấp sở, ban, ngành và huyện, thị xã, thành phố.

- Thứ hai là nhằm để nhận diện và khắc phục những mặt chưa làm tốt ở các sở, ngành, địa phương; giúp cho các sở, ngành và địa phương kịp thời chấn chỉnh những điểm yếu và tiếp tục phát huy điểm mạnh trong công tác quản lý nhà nước của đơn vị; góp phần giúp tỉnh hoàn thiện về thể chế, chính sách điều hành của các sở, ngành và chính quyền cấp huyện, thị xã, thành phố.

- Thứ ba là DDCI sẽ tạo kênh thông tin tin cậy, rộng rãi và minh bạch để nhà đầu tư, doanh nghiệp tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền; giúp cộng đồng doanh nghiệp địa phương xây dựng tiếng nói chung vào các hoạt động điều hành kinh tế của tỉnh.

- Cuối cùng, việc triển khai đánh giá Bộ chỉ số DDCI đối với các sở, ban, ngành và địa phương được kỳ vọng là sẽ giúp tỉnh Quảng Nam tiếp tục phá điểm số và thứ hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh trên bảng xếp hạng PCI cho những năm tiếp theo nằm trong nhóm Rất Tốt, góp phần xây dựng hình ảnh môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh Quảng Nam ngày càng thuận lợi, minh bạch và tin cậy trong mắt của cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Trân trọng cảm ơn ông!

QUANG NAM

Improving Business Environment Is Ongoing Task

Despite achieving many remarkable results in accelerating administrative reform, improving business investment environment and enhancing competitiveness, Quang Nam province continues with these tasks with many directions, practical solutions and specific actions as the entire political system defined this as a regular and continuous task. Mr. **Le Tri Thanh**, Chairman of Quang Nam Provincial People's Committee, gave an interview to our reporter around this issue. **Ngo Khuyen** reports.

Even as the negative impact of COVID-19 continues, in 2021, Quang Nam province is still determined to set relatively high development goals. So, what tasks and solutions is the province focusing on? How has the province endeavored to achieve these?

Since its reestablishment (in 1997), 2020 was perhaps the toughest and most challenging year that Quang Nam province has ever faced, with destructive epidemics and natural disasters. Two COVID-19 epidemic outbreaks (March and July 2020) exerted a negative impact on socioeconomic development. From September to December, successive storms and floods caused landslides, serious damage to people and property, especially in mountainous districts of Nam Tra My and Phuoc Son where damage was estimated at up to more than VND11,000 billion. Difficulties mounted but, with efforts of the Party Committee, authorities and local people, with the support of the Central Government and the Military Zone 5, the engagement of domestic and foreign organizations and individuals, Quang Nam managed to control the COVID-19 epidemic, gradually overcome traffic problems, built new secure, spacious resettlement zones and restored production operations.

Despite difficult conditions, Quang Nam always focused on pursuing the "dual goals" as directed by the Prime Minister. By the end of 2020, State budget revenue was VND23,672 billion, equal to 92% of the initial estimate and 2% higher than in 2019. In the year, 1,287 new enterprises registered for establishment with a combined starting fund of VND17,086 billion. The agricultural sector grew by 3.5%; the quality and quantity of OCOP agricultural products constantly increased with more than 200 products to meet three-star standards. 12 more communes satisfied new countryside standards, bringing total certified communes to 116 communes or 58% of total communes). Poverty rate declined to 5.23% with 3,282 households. As many as 6,462 households relocated their residences, equal to 107.7% of the total target set for 2020 (5,000 households).

Upholding achieved results, in 2021, Quang Nam set out many relatively high economic development targets, including GRDP growth of 6.5-7%. The province is concentrating on main tasks and solutions as follows.

First, making personnel breakthroughs: The province will review and reassess the organizational apparatus, especially at governmental agencies at all levels, for rationalization while making breakthroughs in employing public employees to replace wrong persons in wrong places. Among most important tasks, this is the most important.

Second, focusing on disaster relief and COVID-19 epidemic prevention. The province will further overcome consequences of natural disasters to stabilize accommodations for people; restore traffic routes; revitalize production for people; prepare all scenarios to deal with epidemic outbreak and keep it at bay.

Third, promoting the planning work associated with three groundbreaking strategic tasks: "Building synchronous infrastructure system and urban development; actively participating in the Fourth Industrial Revolution in line with high-quality human resources; and improving the investment environment". The province will implement the Quang Nam master planning in 2021-2030, with a vision to 2050, to build synchronous infrastructure, increase the land value and stimulate production development.

Fourth, restructuring the economy to increase the share of industry and service where tourism and service development is the spearhead. The province will develop the green, clean, high-tech, smart-tech and environment-friendly industries; develop specialized farming areas where businesses and farmers will establish cooperation ties in production.

Fifth, strongly developing the marine and coastal economy. The province will concentrate resources on socioeconomic development in upland and mountainous areas. Specifically, mechanisms, policies and schemes will be issued to build coastal plains into centers of urbanization, service, tourism, clean industry and high-tech agriculture.

Sixth, in 2021, the province will strive to increase businesses in the province to 9,370, focusing on small and medium-sized enterprises, industrial, supporting and service enterprises. Quang Nam will continue to concentrate on supporting businesses to develop export markets, especially some key products textile and garment, leather footwear, transport means and parts, steel, electronic components, seafood and woodwork. Besides, the province will conduct compensation, support, resettlement, land acquisition and land allocation to investors to launch their projects. At the same time, Quang Nam will increase meetings and dialogues with businesses.

In the last five years (2015-2019), Quang Nam always secured a Top 10 place in the Provincial Competitiveness Index (PCI). But in this "fierce race", any locality with slower reform will be left behind. How will Quang Nam maintain and improve its PCI in the coming time?

In some years, Quang Nam province's PCI ranked low. In 2013, it ranked No. 27 out of 63 provinces and cities. Provincial leaders realized that competition for PCI standing is about administration. If this is not seriously recognized by the province, it will be left behind. Thus, we were determined to carry out drastic reforms, especially about administration. Especially in 2016, the Provincial People's Committee determined that "accelerating administrative procedure reform" is one of the province's breakthroughs to improve the business investment environment. In 2017, the province established the Provincial Public Administration Center and the District Reception Division to resolve administrative procedures in a public and transparent manner. All administrative procedures at the Provincial Public Administration Center are handled on the "four jobs at an office" principle: "Receiving - Appraising - Approving - Returning the result". In addition, we apply e-government to create a fast and close government-business interaction and reduce inconvenience for businesses. Besides, we focus on solving difficulties faced by enterprises at monthly business receptions. Thanks to the good implementation of the above issues, in five consecutive years (2015-2019), Quang Nam province's PCI Index secured a Top 10 position.

To maintain and improve the PCI in the coming time, at the end of 2020, the Provincial People's Committee issued an action plan to this effect in 2021-2025 according to Decision 3540/QĐ-UBND dated December 8, 2020, which figured out eight groups of key solutions for provincial and local agencies as follows:

- Speeding up administrative procedure reform, reviewing and removing unnecessary and troublesome administrative procedures, especially administrative procedures directly relating to investment, production and business.
- Enhancing the role, responsibility and accountability of agency leaders at all levels in supporting and accompanying enterprises, maintaining direct meetings and dialogues to grasp and promptly solve difficulties concerning investment, production and business.
- Promulgating regulations on coordination among specialized agencies to strengthen coordination among departments, branches and localities in carrying out public duties, eradicate sluggishness and responsibility avoidance.

- Further enhancing transparency and supporting enterprises to access information.

- Directing good implementation of inspection once a year in accordance with the Prime Minister's Directive 20/CT-TTg dated May 17, 2017 to reduce time for businesses and avoid bad effect on their business performances.

- Stepping up information technology application towards paperless agencies, striving to integrate 50% of online public services with the National Public Service Portal by 2025.

- Thoroughly informing public employees to study deeply and understand every detail of the PCI Index to advise and propose specific and practical solutions to improve the local business environment; organizing training classes to foster professional knowledge and skills for public employees to contact and work directly with investors and businesses to better meet working requirements.

Quang Nam province is also carrying out the DDCI Survey 2021. How does the DDCI Index help boost administrative reform, improve the business environment and enhance competitiveness of the province in the current period?

For a long time, Quang Nam province has always strived to improve the Provincial Competitiveness Index (PCI), which in return tells its strong points and weak points in administration capacity and business environment, but the index does not reach lower levels of administration and agency. Therefore, in order to translate the Provincial Competitiveness Index (PCI) to the District and Department Competitiveness Index (DDCI), Quang Nam province launched this index in 2018 and 2019 to assess and announce its competitiveness indices at various levels and fields. The application of DDCI to gauge competitiveness of agencies and units in the current period is very important:

- First of all, accelerating the improvement of the business environment; shortening the distance of administration from provincial leaders to lower authorities.

- Second, identifying and overcoming aspects that are done very well by departments, branches and localities; helping departments, branches and localities promptly to rectify weaknesses and foster strengths in administration; and perfecting institutions and policies of departments, branches and local authorities.

Third, DDCI will create a reliable, popular and transparent information channel for investors and businesses to express ideas for government construction; helping the local business community raise a common voice on the province's economic governance.

Finally, DDCI assessment is expected to help Quang Nam make breakthrough PCI scores and rankings in the following years to stay in the very good group of economic governance so as to build an increasingly favorable, transparent and reliable image of the business and investment environment in the eyes of the business community and investors.

Thank you very much!



Nâng chất hoạt động xúc tiến đầu tư, chủ động đón bắt vận hội mới



Nhằm nâng chất môi trường đầu tư, kinh doanh, cùng với đẩy mạnh đổi mới hoạt động xúc tiến nhằm thu hút dự án đầu tư mới, tỉnh Quảng Nam luôn chú trọng xúc tiến tại chỗ thông qua việc hỗ trợ hiệu quả các dự án đang triển khai trên địa bàn. Vietnam Business Forum đã có cuộc phỏng vấn ông **Nguyễn Quang Thử**, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư (KHĐT) tỉnh Quảng Nam xung quanh nội dung này.

Một vài đánh giá của ông về công tác xúc tiến, thu hút đầu tư tỉnh Quảng Nam trong giai đoạn 2016-2020?

Những năm gần đây, môi trường đầu tư tỉnh Quảng Nam luôn được đánh giá cởi mở, thông thoáng. Nhiều nhà đầu tư lớn đã hiện diện tại tỉnh như: Tập đoàn Mazda (Nhật Bản), Tập đoàn Hyosung (Hàn Quốc), Công ty CP ô tô Trường Hải, Công ty CP Panko Tam Thăng, Công ty TNHH Groz - Beckert Việt Nam... Cùng với đó, nhiều nhà đầu tư uy tín cũng đã, đang nghiên cứu triển khai dự án, từng bước góp phần làm bật dậy các tiềm năng, lợi thế trong các lĩnh vực du lịch, dịch vụ, đô thị..., điển hình có thể kể đến gồm: Tập đoàn Indochina Capital, Vina Capital, Vingroup, Sungroup, BRG... Đây là minh chứng khẳng định rõ nét về kết quả đạt được trong công tác xúc tiến, thu hút đầu tư thời gian qua của Quảng Nam.

Giai đoạn 2016-2020, đối với thu hút đầu tư trong nước, tỉnh đã cấp mới gần 300 dự án với tổng vốn đăng ký 44.000 tỷ đồng; đưa toàn tỉnh đạt hơn 700 dự án với tổng vốn đầu tư 160.700 tỷ đồng trên nhiều lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, du lịch, khai thác khoáng sản... Đối với thu hút đầu tư nước ngoài (FDI), tỉnh đã thu hút được 90 dự án với tổng vốn đăng ký 700 triệu USD. Đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có 197 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư 5,93 tỷ USD với lĩnh vực chủ yếu là công nghiệp chế biến, chế tạo, dịch vụ du lịch. Các dự án FDI đến từ hơn 30 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Để có được kết quả như trên, Tỉnh ủy và UBND tỉnh Quảng Nam luôn đặc biệt quan tâm đến công tác xúc tiến, thu hút đầu tư, xem đây là một trong những nhiệm vụ chính trị hàng đầu. Trong từng giai đoạn cụ thể, tỉnh có những cách làm, giải pháp cụ thể để cải thiện môi trường đầu tư như: Rà soát công tác quy hoạch; đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ; xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút và hỗ trợ đầu tư; thành lập các các nhóm, tổ công tác chuyên trách nhằm hướng dẫn, hỗ trợ các chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án theo nguyên tắc 4 bước: "Tiếp nhận - Thẩm định - Phê duyệt - Trả kết quả"...

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác xúc tiến đầu tư (XTĐT) trên địa bàn tỉnh vẫn còn gặp một số tồn tại, hạn chế như: Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhà đầu tư; cơ chế, chính sách, trình tự, thủ tục thực hiện dự án đầu tư thường xuyên thay đổi, còn chồng chéo trách nhiệm giữa các sở, ngành; thiếu quỹ đất sạch để xúc tiến kêu gọi các dự án mới; công tác giải phóng mặt bằng còn chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án; một số hình thức XTĐT chưa sâu rộng, các cơ quan XTĐT chủ yếu tiếp cận nhà đầu tư qua các buổi tiếp và làm việc tại địa phương, chưa chủ động trong thu hút được các dự án có quy mô lớn...

Trong giai đoạn 2021-2025, để phát huy tiềm năng, lợi thế và đặc biệt là phục vụ quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, tỉnh Quảng Nam sẽ chú trọng thu hút đầu tư vào các ngành, lĩnh vực, địa bàn nào; quy mô và chất lượng dự án ra sao, thưa ông?

Để tiếp tục phát huy tối đa các tiềm năng, thế mạnh cũng như thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, tỉnh sẽ ưu tiên thu hút các ngành nghề đón đầu cách mạng công nghiệp 4.0, trong đó ưu tiên kêu gọi,

thu hút đầu tư vào 6 nhóm dự án động lực vùng Đông Nam bao gồm: Khu đô thị - du lịch Nam Hội An; công nghiệp ô tô và hỗ trợ ngành ô tô; công nghiệp dệt may và hỗ trợ ngành dệt may; công nghiệp và dịch vụ gắn với phát triển sân bay Chu Lai, khí - năng lượng và các ngành công nghiệp sử dụng năng lượng; sản phẩm sau khí; nông nghiệp công nghệ cao.

Quảng Nam cũng mời gọi 4 nhóm dự án động lực vùng Tây bao gồm công nghiệp chế biến gỗ, trồng cây dược liệu, chăn nuôi, phát triển du lịch sinh thái, làng nghề.

Tỉnh sẽ tập trung thu hút đầu tư vào các lĩnh vực như thương mại dịch vụ, đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng sân bay, cảng biển, hạ tầng giao thông, đô thị, hạ tầng các khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CNN) đã hoạt động hoặc đã quy hoạch; đảm bảo đến năm 2025 sẽ có 100% các KCN đang hoạt động và 50% CCN có tỷ lệ lấp đầy trên 50% có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn về môi trường.

Chủ trương của tỉnh là sẽ không thu hút các dự án có công nghệ lạc hậu, có nguy cơ ô nhiễm môi trường, khai thác lãng phí nguồn tài nguyên.

Trước xu hướng dịch chuyển đầu tư toàn cầu ngày càng mạnh mẽ cũng như yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới; với vị trí địa - kinh tế của tỉnh, Quảng Nam đón bắt vận hội mới với tâm thế và sự chuẩn bị ra sao?

Để chủ động đón đầu làn sóng dịch chuyển vốn đầu tư sau đại dịch Covid-19, tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2020 - 2025) tiếp tục đề ra 14 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để triển khai thực hiện, trong đó tiếp tục: "Đẩy mạnh thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá chiến lược của tỉnh là Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ và phát triển đô thị; chủ động tham gia cuộc

cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; cải thiện môi trường đầu tư và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo", cụ thể là:

- Tổ chức, thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch đô thị, KCN để sẵn sàng đón nhận nhà đầu tư mới trong nước, nước ngoài; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đa dạng hóa hình thức đầu tư để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là các công trình, dự án quan trọng, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển.

- Thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực; phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động có kỹ năng gắn với tăng quy mô và nâng cao chất lượng dân số đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; công khai, minh bạch thông tin, thủ tục hành chính (TTHC), kiên quyết loại bỏ chi phí không chính thức; tạo môi trường đầu tư thực sự thông thoáng, hấp dẫn. Xây dựng đề án hỗ trợ, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Ngoài ra, tỉnh sẽ tiếp tục triển khai hiệu quả công tác XTĐT, coi trọng XTĐT tại chỗ thông qua việc tăng cường hỗ trợ các dự án đã được cấp phép đầu tư để các dự án này triển khai một cách thuận lợi. Chú trọng các hoạt động đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư. Đồng thời quan tâm xúc tiến các tập đoàn, doanh nghiệp, nhà đầu tư lớn, tiềm năng đang đầu tư trong nước nhằm thu hút các dự án có quy mô lớn, trọng điểm, mang tính động lực để tạo sức lan tỏa cho các dự án khác cùng phát triển.

Trân trọng cảm ơn ông!





Catalyzing Investment Promotion to Catch New Opportunities



To enhance the quality of investment and business environment, foster innovative promotion activities to draw new investment projects, Quang Nam province always focuses on 'localized' investment promotion by effectively supporting existing projects whose investors will recommend the province to others. Vietnam Business Forum has an interview with Mr. **Nguyen Quang Thu**, Director of the Department of Planning and Investment of Quang Nam province, on this content.

What do you think about the promotion and investment attraction of Quang Nam province in 2016-2020?

The investment environment of Quang Nam province is always assessed to be very open. Many big investors have been present in the province, including Mazda Motors Corporation (Japan), Hyosung Group (South Korea), Truong Hai Auto Joint Stock Company, Panko Tam Thang Joint Stock Company and Groz - Beckert Vietnam Co., Ltd. Besides, many well-reputed investors have come to the province to study their investment opportunities and their presence has revitalized local potential and advantages in tourism, service and urbanization. Typical examples include Indochina Capital Group, Vina Capital, Vingroup, Sungroup and BRG. They show the effect of investment promotion and attraction of Quang Nam province in the past.

In 2016-2020, Quang Nam province licensed nearly 300

domestic direct investment (DDI) with a total registered capital of VND44,000 billion, bringing total DDI projects in the province to more than 700 projects with VND160,700 billion of registered capital, largely engaged in industry, agriculture, tourism and mining. The province also licensed 90 foreign direct investment (FDI) projects with US\$700 million of investment capital in the 5-year period, totaling 197 FDI projects with US\$5.93 billion of investment capital, which mainly involved processing, manufacturing, and tourism services. FDI projects came from more than 30 countries and territories.

To achieve the above results, the Provincial Party Committee and the Provincial People's Committee of Quang Nam province always paid special attention to investment promotion and attraction, considering it a top political task. In each specific period, the province had specific methods and solutions to improve the investment environment by reviewing planning, building synchronous infrastructure systems; making investment mechanisms and policies to attract and support investment; setting up specialized working groups to guide and support investors to carry out projects on the 4-step principle of "Receiving - Appraising - Approving - Resulting."

However, Quang Nam province still faced certain difficulties in investment promotion. Local human resources were yet to meet increasing requirements of investors; mechanisms, policies, orders, and procedures for carrying out investment projects often changed; responsibility and accountability of departments and branches was overlapped; available land fund was not enough for new projects' requirements; slow-moving site clearance work affected project progress; and some forms of investment promotion launched by investment promotion agencies lacked magnets to draw large-scale projects.

In 2021-2025, to unlock local potential, advantages and especially facilitate economic restructuring, in what fields will Quang Nam province attract investment? What are preferable scales and quality of projects?

To tap local potential and strengths and boost socioeconomic development, Quang Nam province will give priority to industries attached to the Fourth Industrial Revolution or Industry 4.0. The province will draw investment capital for six motivational industries in the southeast region: South Hoi An residential - tourist area; automotive and parts industry; textile and garment textile; Chu Lai Airport-associated services and industries; after-gas products; and high-tech agriculture.

Quang Nam will also call on four driving industries in the western region, including wood processing, medicinal herb cultivation, animal husbandry, ecotourism development, and cottage industry.

The province will focus on seeking funds for trade and services, airport, seaport, transport infrastructure, urbanization and industrial zone infrastructure. By 2025, all industrial parks



will be operational and 50% of smaller industrial complexes will have occupancy rates of over 50% and have centralized wastewater treatment systems that meet environmental standards.

According to its investment policy, Quang Nam will reject projects using outdated technology, posing environmental pollution risks or consuming natural resources.

Faced with the increasingly strong global investment movement and development requirements in the new period, given its geographical and economic positions, how will Quang Nam prepare to capture new opportunities?

To actively catch the wave of investment flows redirected because of the COVID-19 pandemic, at the 12th Quang Nam Provincial Party Congress (2020 - 2025 term), 14 groups of key tasks and solutions were adopted for “Further carrying out three breakthrough strategic tasks of the province: Building a synchronous infrastructure system and urban development; actively taking part in the Fourth Industrial Revolution together with developing high-quality human resources; and improving investment environment and innovative startups.”

- Planning and carrying out industrial and urban zones to welcome new domestic and foreign investors; mobilize and

efficiently use resources, diversify investment forms to build synchronous infrastructure systems, especially important and influential projects and creating motivational projects.

- Developing science, technology and innovation in all fields; developing digital economy, building smart cities and e-government toward digital government; developing high-quality human resources and skilled workers; improving the quality of human resources to meet rapid and sustainable development requirements.

- Accelerating public administrative reform; enhancing publicity and transparency of information, administrative procedures, resolutely eliminating unofficial fees, creating a really open and attractive investment environment; boosting entrepreneurship and innovation.

In addition, the province will effectively launch localized investment promotion by further supporting and facilitating existing projects whose investors will recommend the province to new investors; hold regular dialogues with enterprises and investors to grasp and help them deal with their difficulties. Quang Nam will also contact and approach giant corporations to lure large-scale driving projects that will generate ripple effects on other projects for joint development.

Thank you very much!



NGÀNH CÔNG THƯƠNG QUẢNG NAM

Những chuyển biến tích cực



Sau 5 năm thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương tỉnh Quảng Nam (theo Quyết định 2722/QĐ-UBND ngày 5/8/2015 của UBND tỉnh), lĩnh vực công nghiệp, thương mại trên địa bàn có những chuyển biến mạnh mẽ.

Sản xuất công nghiệp có nhiều khởi sắc

Từ 2015 đến nay, một số ngành công nghiệp lớn của tỉnh tiếp tục tăng trưởng. Ngành sản xuất và lắp ráp ô tô được coi là ngành kinh tế mũi nhọn. Năm 2016 là năm đánh dấu sự tăng trưởng vượt bậc với sản lượng ô tô sản xuất các loại đạt 105.139 chiếc, tăng 40,6% so năm 2015; giá trị sản xuất (giá so sánh 2010) đạt 47.532 tỷ đồng (tăng 21,78% so năm 2015). Năm 2017, sản xuất và lắp ráp ô tô giảm do chịu tác động từ yếu tố thị trường tiêu thụ và sự thay đổi chính sách thuế. Sản lượng sản xuất ô tô các loại chỉ đạt 89.449 chiếc, giảm 14,9% so năm 2016. Từ năm 2018 đến nay, ngành có phục hồi nhưng tăng không cao.

Ngành sản xuất đồ uống có xu hướng tăng mạnh nhờ đưa vào hoạt động một số nhà máy lớn: Nhà máy bia Heineken với công suất 150 triệu lít/năm và đang nâng công suất lên 220 triệu lít/năm, nhà máy sản xuất nước ngọt Pepsico với công suất 300 triệu lít...

Ngành sản xuất trang phục (may mặc) có nhiều dự án mới và dự án nâng cao năng lực đi vào hoạt động. Điển hình nhóm này là các dự án công nghiệp dệt may và hỗ trợ dệt may tại khu công nghiệp Tam Thăng như: Công ty TNHH MTV Panko Tam Thăng, Công ty TNHH MTV Moon Chang Vina... và nhà máy may mặc tại Khu liên hợp Sợi - Dệt - Nhuộm - May Quế Sơn. Giai đoạn 2016-2020, ngành sản xuất trang phục đã đóng góp ngân sách 408,7 tỷ đồng, tạo thêm 13.609 việc làm.

Đối với các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, hiện toàn tỉnh có 19.856 cơ sở công nghiệp nông thôn, 47 hợp tác xã và 99,7 nghìn việc làm. Trên địa bàn tỉnh hiện có 45 làng nghề, trong đó có 33 làng nghề và làng nghề truyền thống được UBND tỉnh công nhận với 3.592 hộ, cơ sở sản xuất tạo 7.580 việc làm.

Về phát triển khu công nghiệp (KCN): Toàn tỉnh đã quy hoạch phát triển 11 KCN tập trung với diện tích 6.135,72 ha, gồm Khu kinh tế mở Chu Lai có 7 KCN với diện tích 4.950 ha và 4 KCN tập trung khác có diện tích quy hoạch 1.185,72 ha, trong đó có 3 KCN đã đi vào hoạt động. Đến nay có 90 dự án còn hiệu lực, trong đó có 37 dự án FDI và 53 dự án DDI với tổng vốn đăng ký 2.794 tỷ đồng và 570 triệu USD.

Bên cạnh đó, theo quy hoạch toàn tỉnh sẽ có 92 cụm công nghiệp (CCN) với tổng diện tích 2.280,47 ha (năm 2025) và mở rộng lên 2.613,14 ha (năm 2035). Đến nay, đã có 51 CCN được quy hoạch chi tiết với tổng diện tích 1.355,18 và 53 CCN có quyết định thành lập với tổng diện tích 1489,65 ha. Hiện có

QUANG NAM INDUSTRY AND TRADE SECTOR

Progressive Changes

After five years of implementing the Quang Nam Industry and Trade Restructuring Project (according to Decision 2722/QĐ-UBND dated August 5, 2015 of the Provincial People's Committee), the industry and trade sector of Quang Nam have made transformational changes.

Industrial production progresses

Since 2015, several major industries in the province have kept growing. The automobile production and assembly industry is considered a key economic sector. The year 2016 saw remarkable growth when 105,139 automobiles were manufactured, an increase of 40.6% over 2015. The production value (based on basic price in 2010) reached VND47,532 billion (up 21.78% over 2015). In 2017, automobile manufacturing shrank on consumer market changes and tax policy changes. The output declined to 89,449 automobiles, down 14.9% from 2016. Since 2018, the industry has recovered, but not much.



49 CCN triển khai với tổng vốn đầu tư xây dựng hạ tầng 1.775 tỷ đồng, đã thực hiện 867,5 tỷ đồng. Lũy kế đến nay, các CCN đã thu hút được 270 dự án với tổng vốn 14.395 tỷ đồng; trong đó có 175 dự án đã thực hiện đầu tư với tổng vốn 6.382 tỷ đồng, tạo 29.718 việc làm.

Cùng với đó, tỉnh cũng đẩy mạnh các chương trình khuyến công, đã hỗ trợ phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; nguồn kinh phí hỗ trợ hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh từ năm 2016 đến nay đạt 26,93 tỷ đồng, với các nội dung hỗ trợ đào tạo nghề, truyền nghề, phát triển nghề; phát triển sản phẩm, xây dựng thương hiệu, tư vấn cung cấp thông tin, di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường...

Lĩnh vực năng lượng phát triển mạnh mẽ

Các công trình thủy điện cung cấp cho lưới điện quốc gia khoảng 3,4 tỷ kwh/năm (chiếm 71,13% so với thiết kế và 52,31% so với tổng sản lượng điện theo quy hoạch), qua đó tạo nguồn thu cho ngân sách tỉnh khoảng 1.300 tỷ đồng/năm. Việc quản lý, vận hành các công trình hồ chứa thủy điện theo đúng các quy trình vận hành được phê duyệt góp phần đáng kể trong việc giảm lũ, chậm lũ cho hạ du trong mùa lũ và đảm bảo nguồn nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp cho nhân dân vùng hạ du và chống xâm nhập mặn trong mùa cạn.

Trên địa bàn 18 huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có điện lưới quốc gia với 244/244 xã, phường, thị trấn đạt 100%. Việc phát triển hệ thống điện nông thôn đã góp phần đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao đời sống người dân nông thôn.

Năng lượng tái tạo đã được quan tâm và có bước tiến mạnh mẽ. Thủy điện đã phát triển mạnh làm tăng nguồn cấp điện. Tổng công suất các nguồn điện tăng từ 1.065MW vào năm 2015 lên 1.304MW vào năm 2020. Tỷ trọng cung ứng năng lượng đối với loại năng lượng tái tạo (thủy điện) chiếm trên 94%.

Các năm gần đây, do biến đổi khí hậu, thời tiết khô hạn nên sản lượng điện sản xuất trên địa bàn tỉnh có giảm đáng kể. Tuy nhiên, các nguồn phát điện trên địa bàn tỉnh từ năm 2015 đến

năm 2020 ngoài đảm bảo nhu cầu cung ứng điện cho toàn tỉnh còn cung cấp cho hệ thống điện quốc gia. Sản lượng điện sản xuất đạt từ 3.100 triệu kWh đến 5.150 triệu kWh

Ngành năng lượng trở thành ngành kinh tế năng động, đóng góp rất quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Các doanh nghiệp ngành năng lượng đóng vai trò rất lớn đối với sự phát triển hạ tầng ngành năng lượng, giúp tăng thu ngân sách. Trong giai đoạn 2015-2020, toàn tỉnh thu hút được nhiều dự án ngành điện với tổng số vốn khoảng 15.000 tỷ đồng. Đối với lĩnh vực này năm 2017, các doanh nghiệp năng lượng đã đóng góp được 894,304/14.383,18 tỷ đồng thu nội địa của tỉnh (chiếm 6,22%); năm 2018: 684,997/19.128,552 tỷ đồng (chiếm 3,58%); năm 2019: 542,260/18.998,004 tỷ đồng (chiếm 2,85%).

Sôi động hoạt động thương mại

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 159 chợ đang hoạt động với 2 chợ hạng 1, 13 chợ hạng 2 và 144 chợ hạng 3. Tổng số hộ kinh doanh qua mạng lưới chợ hiện nay khoảng 23.000 hộ bao gồm 14.000 hộ kinh doanh cố định và 9.000 hộ kinh doanh không thường xuyên; 1 trung tâm thương mại siêu thị và các cửa hàng tiện ích phục vụ hoạt động khá hiệu quả. Toàn tỉnh hiện có 175 cửa hàng xăng dầu, trên 600 cửa hàng bán lẻ khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); hệ thống các cửa hàng hoạt động theo hướng liên kết, đảm bảo khả năng phục vụ tốt nhu cầu tiêu dùng của người dân.

Ngành thương mại bán buôn, bán lẻ có số lượng chủ thể kinh doanh khá đông với khoảng 1.418 doanh nghiệp, chiếm 31,26% tổng số doanh nghiệp của cả tỉnh, tuy nhiên chủ yếu ở quy mô nhỏ. Ngoài ra, đã có 1 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được cấp giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa trên địa bàn tỉnh là Công ty TNHH MTV Panko E&D. Lao động trong ngành thương mại bán buôn, bán lẻ chiếm 35,28% tổng số lao động trong các cơ sở kinh tế phi nông, lâm nghiệp và thủy sản phân theo ngành kinh tế, trong đó lao động nữ chiếm tỷ lệ khá cao (44,76%).■

The beverage production industry has tended to expand strongly as some large factories are in operation. Heineken brewery has a yearly output capacity of 150 million liters, planned for expansion to 220 million liters. Pepsico soft drink plant is capable of making 300 million liters.

The garment manufacturing industry has many new and expansion projects in operation, typically in Tam Thang Industrial Park with Panko Tam Thang Co., Ltd, Moon Chang Vina Co., Ltd and Que Son Yarn - Textile - Dyeing - Garment Complex. In 2016-2020, the sector paid VND408.7 billion to State coffers and created 13,609 jobs.

The handicraft industry has 19,856 rural industrial establishments and 47 cooperatives that generate 99,700 jobs. The province currently has 45 handicraft villages, including 33 certified traditional handicraft villages recognized by the Provincial People's Committee with 3,592 households that employ 7,580 workers.

Regarding industrial zone development: The province planned to build 11 large-scale industrial parks (6,135.72 ha), including Chu Lai Open Economic Zone with seven industrial parks (4,950 ha) and four others (1,185.72 ha), of which three are in operation. Up to now, 90 valid projects, including 37 FDI projects and 53 DDI projects, registered to invest VND2,794 billion and US\$570 million.

Besides, according to the plan, the province will have 92 smaller industrial complexes (2,280.47 ha by 2025 and expanded to 2,613.14 ha by 2035). To date, 51 industrial complexes (1,355.18 ha) have been planned in detail and 53 industrial complexes (1,489.65 ha) were approved for establishment. Currently, 49 industrial complexes were registered for infrastructure construction with VND1,775 billion of which VND867.5 billion was realized. So far, these facilities have attracted 270 projects with a total registered capital of VND14,395 billion, of which 175 projects have carried out VND6,382 billion of investment capital and generated 29,718 jobs.

Quang Nam province has also accelerated industrial promotion programs, supported industrial and handicraft

development; funded VND26.93 billion for industrial promotion since 2016, mainly channeled for vocational training, job development, product development, branding, information, and business relocation of environment-polluting facilities.

Strong energy growth

Hydropower projects supply about 3.4 billion kWh of electricity a year to the national grid (accounting for 71.13% of the designed capacity and 52.31% of the total planned power output) and pay VND1,300 billion of tax to the provincial budget a year. The management and operation of hydropower reservoirs in accordance with the approved operating procedures has significantly contributed to reducing floods, weakening floods and ensuring water sources for domestic use and agricultural production for downstream people and preventing saline intrusion in the dry season.

In 18 districts, towns and cities in the province, the national electricity grid reaches all 244 communes, wards and towns. The development of the rural electricity system has helped accelerate economic restructuring and improve living standards of rural people.

Renewable energy has been strongly developed. The robust development of hydropower has increased the power supply. The total capacity of power sources expanded from 1,065 MW in 2015 to 1,304 MW in 2020. The ratio of energy supply to renewable energy (hydropower) accounts for over 94%.

In recent years, due to climate change and dry weather, electricity production in the province decreased significantly. However, the local power generation sources not only met the demand for electricity supply in the province, but also fed the national power system from 2015 to 2020. Electricity production expanded from 3,100 million kWh to 5,150 million kWh.

The energy sector has become a dynamic economic sector and played a very important role in promoting socio-economic development and ensuring national defense and security. Energy businesses importantly develop the energy sector infrastructure and help increase the State budget revenue. In the 2015-2020 period, the province attracted many new power projects with a total investment fund of VND15,000 billion. Energy businesses contributed VND894.304 out of VND14,383.18 billion of the province's budget revenue (accounting for 6.22%) in 2017; VND684.997 out of VND19,128,552 billion (3.58%) in 2018; and VND542.260 out of VND18,998,004 billion (2.85%) in 2019.

Booming trade

Currently, the province has 159 operational markets, including two of the first class, 13 of the second class and 144 of the third class. Up to 23,000 business households register to trade in current markets, including 14,000 regular households and 9,000 irregular households. Quang Nam also has one supermarket center and many convenience stores. The province currently has 175 petroleum filling stations, over 600 LPG retail stores and various retail stores to well serve local consumers.

The industry and trade sector now has 1,418 businesses, accounting for 31.26% of total businesses in the province, but most of them are small in scale. In addition, Panko E&D Co., Ltd was the only foreign-invested company licensed to trade goods. The workforce of the wholesale and retail sector accounts for 35.28% of non-farm workers. In this sector, female workers make up for a relatively high rate of 44.76%. ■



NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Tạo dấu ấn mạnh mẽ



Những năm gần đây, ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN&PTNT) Quảng Nam đã tạo dấu ấn mạnh mẽ từ quá trình tái cơ cấu. Ông **Phạm Viết Tích** - Giám đốc NN&PTNT tỉnh Quảng Nam đã chia sẻ với phóng viên Vietnam Business Forum xung quanh những chuyển biến này.

Sau 7 năm thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững (theo Quyết định 2277/QĐ-UBND ngày 20/8/2013 của UBND tỉnh), Quảng Nam đã đạt được kết quả nổi bật nào, thưa ông?

Những năm qua, ngành NN&PTNT tỉnh Quảng Nam đã đạt nhiều kết quả nổi bật. Chuyển dịch cơ cấu ngành theo hướng tích cực; giá trị tổng sản phẩm nông, lâm, thủy sản (theo giá so sánh 2010) giai đoạn 2016 - 2020 tăng trên 4%/năm; cơ cấu nội ngành giảm tỷ trọng giá trị nông nghiệp và tăng tỷ trọng lâm nghiệp, thủy sản. Giá trị trồng trọt tăng từ 64,58 triệu đồng/ha canh tác năm 2013 lên 88 triệu đồng/ha năm 2019 và 92 triệu đồng/ha năm 2020; đã chuyển đổi gần 5.000 ha đất lúa sang các giống, loại cây giá trị cao.

Tỉnh phát triển mạnh chăn nuôi tập trung, quy mô lớn và chuyển dịch mạnh từ vùng mật độ dân cư cao đến vùng mật độ dân cư thấp. Hiệu quả, chất lượng sản phẩm chăn nuôi nâng lên, hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường.

Sản lượng thủy sản tăng qua các năm: năm 2020 tăng 1,14 lần so năm 2016; tỷ trọng đánh bắt xa bờ đạt 45% tổng sản lượng khai thác.

Lĩnh vực lâm nghiệp đạt mức tăng mạnh (11,03%/năm). Toàn tỉnh có gần 10.000 ha rừng trồng được cấp chứng chỉ FSC; 3.500 hộ phát triển cây sâm Ngọc Linh từ nguồn vốn tín dụng.

Cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn chuyển biến tích cực; các

hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ ở nông thôn có bước phát triển. Toàn tỉnh có trên 400 doanh nghiệp (DN) đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn (NN&NT), trong đó lĩnh vực sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản có 164 dự án đã và đang đầu tư, đăng ký thực hiện.

Thủy lợi và hạ tầng phục vụ sản xuất ngày càng hoàn thiện, việc ứng dụng khoa học công nghệ được đẩy mạnh.

Đến cuối năm 2020, có 118 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Sau 3 năm triển khai (2018-2020), Quảng Nam có 206 sản phẩm OCOP được UBND tỉnh công nhận; trong đó có 179 sản phẩm đạt 3 sao, 26 sản phẩm đạt 4 sao, 1 sản phẩm đạt tiềm năng 5 sao.

Để đẩy mạnh thu hút đầu tư vào NN&NT, tỉnh đã ban hành nhiều văn bản, thực thi nhiều chính sách hỗ trợ DN, nhà đầu tư. Ông nhìn nhận thế nào về việc thực thi các chính sách này?

Hiện chính sách thu hút đầu tư vào lĩnh vực NN&NT rất nhiều nhưng cụ thể nhất vẫn là Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về cơ chế, chính sách khuyến khích DN đầu tư vào NN&NT trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Nghị quyết 17/2019/NQ-HĐND về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp... Cơ chế, chính sách của tỉnh đã tạo thuận lợi cho nhà đầu tư (nhất là quy mô nhỏ) vào lĩnh vực NN&NT.

Từ năm 2015 đến nay, tỉnh đã hỗ trợ 15 dự án với tổng kinh phí 93.793 triệu đồng và con số này sẽ tăng nhiều trong năm 2021. Song trong quá trình thực thi chính sách còn một số vấn đề cần được quan tâm hơn, cụ thể như:

Trước hết, có rất ít nhà đầu tư tiếp cận được cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ. Nguyên nhân do một số chưa nắm rõ quy trình thực hiện thủ tục đầu tư và thủ tục để được hưởng ưu đãi. Bên cạnh đó là sự chồng chéo giữa các văn bản trong khi một số nhà đầu tư chỉ quan tâm đến vấn đề sản xuất kinh doanh của đơn vị chứ không quan tâm đến chính sách hỗ trợ. Hiện ngành NN&PTNT đã, đang phối hợp với các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh tích cực tháo gỡ.

Vấn đề thứ hai là việc trực lợi chính sách: một số nhà đầu tư lấy danh nghĩa đầu tư vào nông nghiệp để việc vay vốn nhưng lại đầu tư cho hạng mục khác. Đây là vấn đề phức tạp cần có sự quan tâm của nhiều ngành và các ngân hàng.

Hiện việc thúc đẩy phát triển lĩnh vực NN&NT trên địa bàn gặp vướng mắc lớn nhất là về đất đai. Dự án đầu tư vào nông nghiệp đa số có yêu cầu diện tích đất quy mô lớn để chủ động được nguồn nguyên liệu. Tuy nhiên, theo Luật Đất đai, đa số các dự án nhà đầu tư phải tự thỏa thuận với người dân để thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng dẫn đến nhiều khó khăn. Hơn thế, phần lớn dự án đầu tư vào nông nghiệp đều nằm ở vùng sâu, vùng xa có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và chi phí đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng rất lớn. Đặc điểm địa hình bị chia cắt mạnh; khí hậu, thổ nhưỡng giữa các vùng khác nhau rõ rệt mặc dù tạo thuận lợi để phát triển đa dạng sản phẩm nông nghiệp



nhưng lại cản trở việc phát triển hàng hóa có yêu cầu lớn về số lượng.

Để giải quyết các vấn đề trên, Sở NN&PTNT sẽ phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành khác nghiên cứu lồng ghép các quy hoạch của ngành nông nghiệp vào quy hoạch chung của tỉnh; đồng thời rà soát, đề xuất quy hoạch các vùng chuyên canh. Từ đó sẽ có các giải pháp huy động nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng nhằm thu hút các nhà đầu tư; đặc biệt là các nhà đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao (NNCNC), các nhà máy chế biến các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Quảng Nam đã thu hút được nhiều nhà đầu tư lớn vào NN&NT như: T&T, Trường Hải, Kraig Biocraft Laboratories... Việc đón được “đại bàng” mang ý nghĩa ra sao đối với sự phát triển của ngành; đồng thời tỉnh đang đẩy mạnh việc gắn kết giữa “đại bàng” với “chim sẻ” (DN nhỏ và vừa, hợp tác xã) ra sao?

Việc thu hút được các nhà đầu tư có quy mô lớn có ý nghĩa rất quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển NN&NT Quảng Nam. Tỉnh kỳ vọng những thay đổi tích cực từ các nhà đầu tư lớn gồm: (1) Thay đổi về công nghệ sản xuất, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp để có sản phẩm đạt chất lượng theo yêu cầu thị trường, thị hiếu ngày càng cao; (2) Thay đổi tư duy sản xuất của nông dân từ nhỏ lẻ, tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hóa có định hướng thị trường; (3) Giải quyết nỗi lo tiêu thụ sản phẩm cho người dân.

Trong xu hướng của nền kinh tế thị trường thì việc liên kết giữa nhà đầu tư lớn với các DN nhỏ, hợp tác xã và nông dân có ý nghĩa quan trọng, được tỉnh quan tâm thực hiện với nhiều giải pháp như: Cải thiện môi trường đầu tư, tập trung chỉ đạo thí điểm một số khu để tạo quỹ đất trên cơ sở rà soát lại trên từng địa bàn, khu vực vùng miền; hỗ trợ kết nối DN đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh tại chỗ với DN đang xúc tiến đầu tư. Đây là điều kiện để xây dựng hệ thống kết nối sản xuất, tiêu thụ và chế biến trong chuỗi giá trị thông qua việc tổ chức thành mối liên kết chính thức và xây dựng quy chế hoạt động các hiệp hội để đẩy mạnh thu hút, khuyến khích DN đầu tư vào NN&NT.

Ngoài chính sách thu hút đầu tư vào NN&NT theo Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND của HĐND; Nghị quyết 17/2019/NQ-HĐND... tỉnh cũng đẩy mạnh việc hoàn thiện cơ chế về tích tụ, tập trung đất đai. Hiện tỉnh đang khuyến khích việc liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho một số lĩnh vực (sản xuất lúa giống; tôm giống; trồng rừng gỗ lớn; sản xuất các sản phẩm rau, củ, quả theo hướng an toàn...), bước đầu mang lại hiệu quả cao. Do vậy khi các dự án đầu tư lớn triển khai, Quảng Nam sẽ có nhiều lợi thế trong việc kết nối giữa các nhà đầu tư lớn với các DN nhỏ, HTX và người nông dân.

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần XXII, trong giai đoạn 2021-2025, Quảng Nam sẽ nghiên cứu các Đề án về chính sách tích tụ, tập trung đất đai và cơ cấu lại ngành NN&PTNT... Ông có chia sẻ gì xung quanh các đề án này?

Để tiếp tục thúc đẩy nông nghiệp phát triển theo hướng gia tăng giá trị, đem lại hiệu quả cần thay đổi cách thức vận hành. Đó là sự thay đổi phương thức tổ chức sản xuất để tạo động lực cho các tác nhân; điều chỉnh về mục tiêu, cơ cấu từng lĩnh vực cụ thể (trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và lâm nghiệp) bằng nhiều đề án, cơ chế, chính sách; về nguồn lực phát triển; xác định nhiệm vụ và đề xuất các định hướng chính cho việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp làm cơ sở cho việc triển khai các chương trình hành động lớn, các dự án cụ thể từng lĩnh vực của ngành.

Tổ chức sản xuất lại nông nghiệp theo hướng hàng hóa,



gắn với việc cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Phát triển những nhóm sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh dựa trên tiềm năng, lợi thế và nhu cầu sản phẩm xã hội, đáp ứng cho xuất khẩu. Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa, chú trọng phát triển sản phẩm NNCNC, hữu cơ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát triển NN&NT và tăng cường kết nối toàn diện giữa các vùng miền, đô thị - nông thôn, phát triển nông-lâm-thủy sản gắn với du lịch, tạo ra mối quan hệ tương hỗ trong mối quan phát triển bền vững.

Từng bước hình thành tổ hợp nông-công nghiệp-dịch vụ công nghệ cao theo các lĩnh vực (nông, lâm, thủy sản), gắn kết chặt chẽ với nông dân và hướng tới xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp đa chức năng, phát triển bền vững, hướng đến các dự án chế biến nông sản, tổ hợp phức hợp sản xuất chăn nuôi, trồng trọt, chế biến nông lâm sản...

Bên cạnh đó, xúc tiến tổ chức tìm hiểu và khai thác thị trường tín chỉ cacbon để mua bán và chuyển nhượng 0,8-1 triệu tấn CO2 với giá trị từ 4-5 triệu USD. Đây là nguồn thu lợi quý vừa đạt hiệu quả kinh tế và môi trường, giải quyết sinh kế cho xã hội.

Trân trọng cảm ơn ông!

QUANG NAM AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT

Strong Impressions

In recent years, Quang Nam's agriculture and rural development sector has created many movements and strong milestones in restructuring. **Mr. Pham Viet Tich**, Director of Quang Nam Agriculture and Rural Development Department, shared with Vietnam Business Forum's reporter on these changes.

After seven years of implementing the Agricultural Sector Restructuring Project towards increasing added value and sustainable development (according to Decision 2277/QĐ-UBND dated August 20, 2013 of the Provincial People's Committee), what are the outstanding results that Quang Nam province has achieved?

In recent years, the agriculture and rural development sector of Quang Nam province has achieved outstanding results. Agricultural restructuring made positive progress. The total value of agricultural, forest and aquatic products increased by over 4% annually in the 2016 - 2020 period. The structure of the internal sector reduced the share of agricultural value and increased the share of forest and aquatic value. The cultivated yield value increased from VND64.58 million per hectare of land in 2013 to VND88 million in 2019 and VND92 million in 2020. Nearly 5,000 ha of rice land was used to grow high-value crops.

The province has strongly developed large-scale husbandry and shifted the farming area from densely populated areas to thinly populated ones. Livestock quality improved and environmental pollution was restricted.

Aquatic output increased over the years: 2020 witnessed a 1.14-fold growth over 2016. The share of offshore fishing reached 45% of total commercial fishing.

The forestry sector posted a strong growth of 11.03% a year. The province has nearly 10,000 ha of FSC-certified planted forests and 3,500 ha of Ngoc Linh ginseng, financed by credit funds.

The rural economic structure has positively changed. Production and service forms in rural areas have developed. The province has more than 400 agricultural and rural development enterprises, of which 164 projects are engaged in agricultural, forest and aquatic production and processing.

Irrigation and production infrastructure has been increasingly upgraded. Scientific and technological application has been accelerated.

By the end of 2020, as many as 118 communes were recognized to meet new rural development standards. After three years of implementation (2018-2020), Quang Nam province had 206 OCOP products recognized by the Provincial People's Committee, including 179 3-star products, 26 4-star products and one likely 5-star product.

To increase investment flows into the agriculture and rural development sector, the province introduced a lot of documents and policies on business and investor support.

How do you assess the enactment of these policies?

Currently, there are now many policies on agricultural investment attraction, specifically Decree 57/2018/ND-CP of the Government and the Resolution 45/2018/NQ-HĐND of the Provincial People's Council on mechanism and policies on agriculture and rural development investment incentives for enterprises in Quang Nam province; and Resolution 17/2019/NQ-HĐND on incentive policies on agricultural production and consumption cooperation. The province's mechanisms and policies have created favorable conditions for investors (especially small ones) to step into agriculture and rural development.

The province has supported VND93.793 billion for 15 projects since 2015 and the support will increase much in 2021. But, in the course of implementing policies some issues need to be attended, specifically:

First of all, a very few investors have access to preferential and support mechanisms and policies because some of them do not know how to carry out investment procedures and incentive procedures. Besides, there are overlapping documents, while some investors only care about their own business matters rather than seek supporting policies. Currently, the agriculture and rural development sector has worked with other agencies and sectors to advise the Provincial People's Committee on active solutions to deal with such issues.

The second is inappropriate policy exploitation: Some investors act as agricultural investors to get loans but invest in other categories. This is a complicated issue that requires the attention of many industries and banks.

The Department will coordinate with the Department of Planning and Investment, other departments and sectors to research and integrate the agricultural planning into the provincial master plan. At the same time, it will review and propose planning for specialized farming areas. Then, the department will have solutions to mobilize resources for infrastructure investment to entice investors, especially for high-tech agriculture and agricultural processing factories in the province.

Quang Nam has attracted many large agricultural and rural development investors such as T&T, Truong Hai and Kraig Biocraft Laboratories. What does it mean to welcome giant investors to this sector? How is the province promoting the connection between giant investors and smaller ones (SMEs and cooperatives)?

Drawing large-scale investors is very important for agricultural and rural development of Quang Nam. The province expects positive changes from major investors, including: (1) Changing agricultural manufacturing and processing technology to have quality products to meet market requirements and higher daily tastes; (2) Changing farmers' thinking from smallholder production to market-oriented commercial production, and (3) Solving concerns about product consumption for people.

In market economy trends, the linkage between large investors and smaller ones, cooperatives and farmers is important, and the province has introduced many solutions to strengthen it, including improving the investment environment, reviewing the land fund for investors, and supporting enterprises to make cooperation in business development.

In addition to investment attraction policies for the agriculture and rural development sector under Resolution 45/2018/NQ-HĐND and Resolution 17/2019/NQ-HĐND of the Provincial

(continued on P.23)



Bứt phá toàn diện



Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, biển hải đảo ngày càng chặt chẽ hơn; công tác bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu ngày càng được quan tâm và có sự chuyển biến tích cực. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh của cử tri, người dân và báo chí được thực hiện thường xuyên, có hiệu quả; công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên môi trường được quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt.

Tổ chức bộ máy của ngành tiếp tục được củng cố, hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; kỷ luật, kỷ cương hành chính, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của ngành được nâng cao. Cùng với đó, việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính thuộc lĩnh vực TN&MT được quan tâm thường xuyên. Sở TN&MT đã đề xuất các phương án đơn giản hóa, tháo gỡ những khó khăn về các thủ tục hành chính (TTHC) có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân; tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; đơn giản hoá quy trình và cụ thể hóa các biểu mẫu bằng các form điện tử, tạo thuận lợi cho người sử dụng dịch vụ của ngành TN&MT.

Công tác tham mưu, phối hợp giải quyết các nhiệm vụ UBND tỉnh giao và nhiệm vụ theo kế hoạch của ngành luôn được chỉ đạo, giám sát, đôn đốc thực hiện một cách quyết liệt, triệt để nhằm

Năm 2020, ngành tài nguyên và môi trường (TN&MT) tỉnh Quảng Nam đã có nhiều nỗ lực cùng các ngành triển khai và hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực TNMT. Mặt khác ngành thực hiện tốt chương trình chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" và Quyết định số 1726/QĐ-BTTTT ngày 12/10/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về phê duyệt Đề án "Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia" nhằm phục vụ tốt công tác quản lý của ngành TN&MT.

Lĩnh vực đất đai, đo đạc, bản đồ và viễn thám; Luật Đất đai 2013, công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện được thực hiện tốt và có hiệu quả. Sở TN&MT đã quyết liệt chỉ đạo đẩy mạnh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thường xuyên rà soát, kiểm tra và kiên quyết tham mưu thu hồi đất của các công trình, dự án chậm tiến độ, vi phạm pháp luật về đất đai; tiếp tục từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai; tháo gỡ những vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện cho các dự án đẩy nhanh tiến độ, nhất là các dự án trọng điểm của tỉnh.

Lĩnh vực môi trường tiếp tục tạo được dấu ấn tích cực. Đáng chú ý, các hoạt động tuyên truyền về môi trường, đa dạng sinh học tiếp tục được đẩy mạnh, tạo sự chuyển biến về nhận thức trong cộng đồng dân cư. Phần lớn các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đã triển khai các biện pháp xử lý, qua đó góp phần làm giảm thiểu ô nhiễm, giảm các tác động xấu tới môi trường. Công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản trên địa bàn được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Ông Trần Thanh Hà, Giám đốc Sở TN&MT Quảng Nam cho biết: "Để triển khai thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 của ngành TN&MT, Sở TN&MT Quảng Nam tiếp tục đổi mới phong cách lãnh đạo, phương thức chỉ đạo điều hành bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt được hiệu quả thực chất; bám sát kế hoạch nhiệm vụ, chỉ đạo, kiểm tra, xử lý kịp thời công việc hàng ngày để đẩy nhanh tiến độ. Đồng thời, Sở cũng phát huy vai trò tập thể gắn với đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo chỉ đạo, quản lý điều hành và tiếp tục tổ chức thực hiện các nhiệm vụ; đẩy mạnh cải cách TTHC; hoàn thiện, đồng bộ hóa hạ tầng công nghệ thông tin giữa cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phối hợp, triển khai nhiệm vụ của ngành; thường xuyên rà soát, tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật theo thẩm quyền của Sở TN&MT để kịp thời điều chỉnh, giải quyết những vấn đề thực tế đặt ra". ■

NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT SECTOR

Inclusive Breakthrough

In 2020, the natural resources and environment sector of Quang Nam province has made many efforts to execute and fulfill its tasks and positively boost socioeconomic development.

The Department of Natural Resources and Environment has imposed stricter management of land, mineral, water, sea and island resources; made positive progress in environmental protection and climate change adaptation; regularly conducted inspection, examination and settlement of complaints, denunciations and feedback of voters, citizens and the press; and informed and educated laws on environmental resources.

The department continued to strengthen its organizational apparatus to meet task requirements and raise administrative discipline and sense of responsibility of public employees. Besides, it kept accelerating administrative reform with respect to natural resources and environment. Thereby, the Department of Natural Resources and Environment proposed simplification schemes seeking to remove difficulties in administrative procedures relating to business done by enterprises and people; receive and settle administrative procedures in the electronic environment; simplify processes and concretize forms by electronic forms, and create favorable conditions for users to access services delivered by the Department of Natural Resources and Environment.

The Department of Natural Resources and Environment always closely directed, supervised and urged the implementation of tasks assigned by the Provincial People's Committee; exercised State management of natural resources and environment; accelerated digital transformation under the Prime Minister's Decision 749/QĐ-TTg dated June 3, 2020 approving the "National Digital Transformation

Program to 2025, with a vision to 2030 and Decision 1726/QĐ-BTTTT dated October 12, 2020 of the Ministry of Information and Communications on ratification of project "Determining the digital transformation index of central and provincial agencies" in order to serve the administration of the department.

As regards land, measurement, mapping and remote sensing and provincial and district land planning and use according to the Land Law 2013 was effectively implemented. The Department of Natural Resources and Environment drastically directed certification of land-use rights; regularly reviewed, inspected and advised land recovery of slow-moving projects; gradually built a land database; and dealt with site clearance, facilitated the progress, especially key projects.

The environmental field continued to make positive progress. Notably, communications on environment and biodiversity continued to be fostered to raise awareness of people to this effect. Most polluting facilities applied remedial measures to ease pollution, reduce negative impacts on the environment, and successfully complete political tasks of the sector. State management of mining activity in the province is adhered to the law.

Mr. Tran Thanh Ha, Director of Quang Nam Department of Natural Resources and Environment, said: "In order to successfully implement its key tasks in 2021, the Department of Natural Resources and Environment of Quang Nam province will continue to renew its leadership and administration by adopting specific and breakthrough jobs to achieve substantial outcomes; sticking to its tasks and handling day-to-day activities. At the same time, the department will also promote the collective role, uphold responsibility and accountability of agency leaders; accelerate administrative reform; complete and synchronize information technology infrastructure across administrative levels to facilitate coordination with other sectors; regularly review, advise and complete legal mechanisms and policies within its jurisdiction to promptly adjust and solve existing matters." ■

(from P.21)

People's Council, Quang Nam will quickly complete land fund arrangement for investment projects. Currently, the province is encouraging organic production and consumption (rice, shrimp, forest, vegetable and fruit) and achieving high-effect results. Therefore, when large investment projects are deployed, Quang Nam will have many advantages to connect large investors with smaller ones, cooperatives and farmers.

Realizing the Resolution of the 12th Provincial Party Congress, in the 2021-2025 period, Quang Nam will study policies on land accumulation, agricultural restructuring and rural development. Could you please describe this approach?

To accelerate agricultural development with higher added value and higher productivity, it is necessary to change the way it works. The province will reorganize commercial agricultural production and align agricultural development with new rural development. Quang Nam will develop key products of highly competitive

advantages, based on local potential and advantages, to meet domestic consumption as well as export demand. It will apply scientific and technical advances and mechanization, expand organic products and restructure crop and livestock products to adapt to climate change. It will develop agriculture and rural areas and strengthen comprehensive connectivity between regions, urban-rural areas, combine agriculture, forestry and fisheries with tourism to create correlative ties in sustainable development.

The province will gradually form a high-tech agricultural-industry-service complex by sector (agriculture, forestry, and fisheries), closely link with farmers by building a sustainable agricultural production model, and carry out agricultural, livestock production, cultivation and processing projects.

Furthermore, the province will study and exploit the carbon credit market to buy, sell and transfer 0.8-1 million tons of CO2 for US\$4-5 million. This is a valuable source of income that produces economic and environmental effects and creates livelihoods for people. ■

Thank you very much!



Phát triển hạ tầng giao thông đồng bộ



Thời gian qua, Sở Giao thông Vận tải (GTVT) đã tham mưu thực hiện nhiều giải pháp huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, qua đó đẩy mạnh thu hút đầu tư đưa kinh tế - xã hội phát triển nhanh hơn. Phóng viên Vietnam Business Forum đã có cuộc phỏng vấn ông **Văn Anh Tuấn** - Giám đốc Sở GTVT tỉnh Quảng Nam.

Ông đánh giá sao về sự phát triển hạ tầng GTVT của tỉnh Quảng Nam thời gian qua?

Để kêu gọi, thu hút đầu tư, tỉnh Quảng Nam đã thực hiện rất nhiều giải pháp khuyến khích, tạo thuận lợi cho các dự án triển khai hoạt động, đồng thời đẩy mạnh phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông và đến nay cơ đáp ứng cơ bản nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, cụ thể như sau:

Về đường bộ: Trục giao thông chính theo hướng Bắc - Nam đã hình thành các tuyến cao tốc, QL1, đường ven biển. Các trục kết nối hệ thống đường địa phương với cao tốc, sân bay, cảng biển được đầu tư; một số công trình đã hoàn thành, tạo nên mạng lưới giao thông tương đối đồng bộ. Hệ thống đường tỉnh, đường huyện, giao thông nông thôn (GTNT) không ngừng mở rộng, nâng cấp theo hướng bền vững.

Về hàng không: Cảng hàng không Chu Lai khai thác có hiệu quả; nhà ga hành khách được nâng cấp; tần suất bay tăng lên, nhất là các tuyến bay đi Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh.

Cảng biển Chu Lai được đầu tư nạo vét luồng, xây dựng thêm các cầu cảng, đáp ứng nhu cầu thông quan hàng hóa.

Hệ thống đường thủy nội địa được duy trì; tuyến sông Cổ Cò được triển khai nạo vét, các tuyến còn lại đang được nghiên

cứu, tiếp tục nạo vét, khơi thông thời gian tới.

Tỉnh Quảng Nam đang nỗ lực phát triển hệ thống giao thông đồng bộ, hiện đại, liên thông đa phương thức với thị trường vận tải có cơ cấu hợp lý, kết nối hài hòa, thuận tiện... Ông có thể chia sẻ cụ thể hơn về vấn đề này?

Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, trong đó có hạ tầng giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại là mục tiêu được đề ra tại Nghị quyết số 13-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 05/4/2012 của Tỉnh ủy Quảng Nam; là một trong 3 mũi đột phá chiến lược của tỉnh trong nhiệm kỳ 2021-2025. Sở GTVT xem đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tham mưu, triển khai nhiệm vụ trong những năm tới. Hiện Sở đang tập trung thực hiện:

- Rà soát, cập nhật, điều chỉnh các quy hoạch phát triển giao thông của Trung ương liên quan đến địa phương trong tất cả các lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt, hàng không và cảng biển; đồng thời kiến nghị Trung ương nghiên cứu, đầu tư các công trình trọng điểm có tính kết nối cao như Cảng hàng không Chu Lai, Cảng biển Chu Lai, các quốc lộ 14E, 40B, 14D...

- Chuẩn bị phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông để tích hợp vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050.

- Rà soát, xác định những công trình, hạng mục quan trọng, có hiệu quả cao để báo cáo, tham mưu UBND tỉnh đề xuất HĐND tỉnh đưa vào đầu tư trong giai đoạn 2021-2025; trong đó chú trọng đầu tư để giải quyết các nút thắt, điểm nghẽn để hình thành mạng lưới giao thông đường bộ, đường thủy nội địa có tính liên kết cao với mạng lưới giao thông quốc gia qua địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện chương trình phát triển đường huyện, GTNT trong giai đoạn 2021-2025.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương tăng cường thực hiện công tác giải phóng mặt bằng để thúc đẩy tiến độ triển khai các dự án.

Ngành GTVT đã tham mưu, thực hiện giải pháp nào để phát triển hệ thống hạ tầng GTNT, tạo sức bật trong xây dựng nông thôn mới (NTM) của tỉnh?

Mặc dù là địa bàn rộng, có nhiều xã đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, nhưng do chú trọng đầu tư phát triển GTNT từ khi tái lập tỉnh nên đến nay hệ thống GTNT trên địa bàn đã đạt được những bước phát triển; tỷ lệ đường có mặt bê tông đạt trên 70%, có trên 165 xã đạt chuẩn NTM.

Giai đoạn 2021-2025, Sở đã tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 38/2020/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 về kiên cố hóa hệ thống đường huyện và GTNT với mục tiêu đến năm 2025 có trên 90% số xã đạt chuẩn NTM; dự kiến nguồn lực huy động 3.000 tỷ đồng. Hiện Sở đang chỉ đạo các địa phương triển khai thực hiện, quyết tâm hoàn thành mục tiêu đã đề ra.

Ngoài ra, thực hiện chương trình phát triển kinh tế - xã hội miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số... tỉnh Quảng Nam đang tổ chức sắp xếp, bố trí lại dân cư để vừa bảo đảm an toàn, vừa thuận lợi trong kết nối giao thông, kết hợp với việc đầu tư xây dựng, mục tiêu đến năm 2025 có 100% thôn đường đến trung tâm.

Trân trọng cảm ơn ông!

Developing Synchronous Traffic Infrastructure

The Department of Transport has advised on adopting many solutions to mobilize and effectively use resources to attract investment capital for faster socioeconomic development in the past years, said Mr. **Van Anh Tuan**, Director of Quang Nam Department of Transport, in an interview granted to Vietnam Business Forum.



What do you think about transport infrastructure development in Quang Nam province over the past time?

To call for investors, Quang Nam province has carried out a lot of measures to encourage and facilitate projects while building transport infrastructure systems. This fundamentally meets the needs of people and businesses as follows:

Road: The main North-South traffic axis consists of highways, National Highway 1, and coastal roads. Traffic routes are connected to national highways, airports and seaports. Provincial, district and communal roads have been increasingly expanded and upgraded in a sustainable direction.

Aviation: Chu Lai Airport has been operated effectively, with passenger terminals upgraded, flight frequencies increased, especially flights to Hanoi and Ho Chi Minh City.

Chu Lai Seaport was invested with more wharves to meet commodity clearance demands.

The inland waterway system was upgraded. Co Co River was dredged to accommodate transport means. Other routes are being studied, dredged and cleared for service in the coming time.

Quang Nam province is trying to develop a synchronous, modern, multi-modal transport system with the reasonably structured, harmoniously connected transport market. Could you please tell us more about this issue?

Developing modern, synchronous traffic infrastructure systems is a goal of Resolution 13-NQ/TW of the 11th Party Central Committee, Resolution 08-NQ/TU dated April 5, 2012 of the Quang Nam Provincial Party Committee. As this is one of three strategic breakthrough stages of the province in the 2021-2025 term, the Department of Transport regarded it as a key task in advising and implementing tasks in the coming years. The department is currently focusing on:

- Reviewing, updating and adjusting central transport

development plans concerning road, inland waterway, railway, aviation and seaport; proposing the central government study and invest in key traffic projects such as Chu Lai Airport, Chu Lai Seaport, National Highways 14E, 40B and 14D, and others.

- Preparing transport infrastructure development plans to integrate socioeconomic development plans of the province in the 2021-2030 period, with a vision to 2050.

- Reviewing and identifying important and effective projects to report and advise the Provincial People's Committee to propose the Provincial People's Council to make investment and operation in the 2021-2025 period, focusing on investment to clear bottlenecks to form a road and inland waterway traffic network highly linked with the national traffic network across the province.

- Implement the district traffic development program in 2021-2025.

- Advising the Provincial People's Committee to direct localities to strengthen site clearance to accelerate project implementation.

What solutions has the transport sector advised and carried out to develop rural transport infrastructure to boost the new countryside construction in the province?

Despite being a large area with many poor communes in remote and isolated areas, thanks to the focused investment in rural transport since the provincial re-establishment, the rural transport system has achieved great development strides, with over 70% of roads concreted and over 165 communes meeting new rural development standards.

In 2021-2025, the department advised the Provincial People's Council to issue Resolution 38/2020/NQ-HDND dated September 17, 2020 on the solidification of district and rural roads in a bid to have over 90% of communes meeting new rural development standards by 2025, expected to mobilize VND3,000 billion of fund for this purpose. Currently, the department is directing localities to implement and complete this objective.

In addition, carrying out the socioeconomic development program in mountainous areas and ethnic minority areas, Quang Nam province reorganized and rearranged the population to ensure both traffic safety and convenience, combined with traffic investment in construction, to make sure that 100% of villages will have well-made roads to their administrative centers by 2025.

Thank you very much!

Xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức



Bà Trương Thị Lộc, Giám đốc Sở LĐ-TB&XH

Nhằm hiện thực hóa mục tiêu phát triển nguồn nhân lực, ngành Lao động – Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) tỉnh Quảng Nam đã tham mưu cho tỉnh ban hành nhiều chương trình, đề án về phát triển giáo dục nghề nghiệp (GDNN). Theo đó, những định hướng phát triển, những cơ chế chính sách, nguồn lực đầu tư cho GDNN đã được xác định cụ thể, tạo được cơ sở, điều kiện vững chắc và hướng đi phù hợp để phát triển nguồn nhân lực tại địa phương. Hiện toàn tỉnh đang có 38 cơ sở GDNN, gồm 8 trường cao đẳng, 8 trường trung cấp, 9 trung tâm và 13 cơ sở khác đang tham gia vào hoạt động GDNN. Quy mô của các cơ sở được phân bố rộng khắp trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia học nghề cũng như thuận lợi trong việc cung ứng lao động cho các doanh nghiệp. Hàng năm bình quân có 35.000 người được tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh tăng từ 50,6% vào năm 2016 lên 65% vào cuối năm 2020, đạt chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết Đại hội

Đào tạo, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức là một mục tiêu quan trọng, nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt được tỉnh Quảng Nam tập trung thực hiện trong suốt những năm qua. Đây cũng là một trong những nhiệm vụ đột phá của tỉnh trong giai đoạn 2021 – 2025.

Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI nhiệm kỳ 2015-2020.

Bên cạnh việc định hướng phát triển nguồn nhân lực, ngành LĐ-TB&XH Quảng Nam còn thường xuyên chỉ đạo các cơ sở GDNN tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp trong công tác đào tạo nghề. Thông qua sự liên kết mạnh mẽ với doanh nghiệp trong việc ký kết hợp đồng đào tạo, cung ứng lao động, phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp ngay từ khâu xây dựng chương trình đào tạo, vừa đào tạo tại nhà trường vừa thực hành tại các dây chuyền, thiết bị của doanh nghiệp..., chất lượng đào tạo tại các cơ sở GDNN được nâng lên rõ rệt. Hầu hết học viên đều đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp và có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp. Tỷ lệ có việc làm sau khi ra trường của học sinh, sinh viên trung cấp, cao đẳng là 80%, tỷ lệ này đối với người học các khóa đào tạo sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng bình quân là 70%.

Bà Trương Thị Lộc - Giám đốc Sở LĐ-TB&XH tỉnh Quảng Nam cho biết: Mục tiêu trong giai đoạn 2021-2025 của ngành là đào tạo hàng năm khoảng 35.000 học viên, qua đó nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh lên 70-75% vào năm 2025 theo chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII nhiệm kỳ 2020-2025. Với mục tiêu đó, ngành đã xác định một số giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, nghiên cứu tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành những chính sách về GDNN giai đoạn 2021-2025, trong đó có các chính sách về đầu tư ngành nghề trọng điểm, hỗ trợ đào tạo lao động...

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội, làm cho mọi người thấy rõ vai trò, trách nhiệm đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực lao động; tuyên truyền về các chính sách, ưu đãi của nhà đầu tư đối với lao động bậc cao, có tay nghề;

Ba là, rà soát, xây dựng quy hoạch mạng lưới cơ sở GDNN đảm bảo thu gọn đầu mối và nâng cao chất lượng đào tạo nghề nghiệp của tỉnh. Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực GDNN, khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia vào đào tạo lao động, chú trọng đầu tư vào cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy.

Bốn là, tiếp tục đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động tại nông thôn theo hướng chất lượng, hiệu quả. Ưu tiên dạy nghề gắn với thoát nghèo, dạy nghề tại các xã đang xây dựng nông thôn mới, dạy nghề theo hợp đồng cung ứng lao động cho doanh nghiệp, đảm bảo học viên sau khi được đào tạo sẽ có việc làm ngay.

Năm là, đổi mới mạnh mẽ phương thức đào tạo theo hướng kiểm soát đầu ra, đào tạo nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, chuẩn hóa chức danh nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo, gắn kết việc đào

High-quality Human Resources for Knowledge Economy

Training and building high-quality human resources for accelerating socioeconomic development, especially knowledge economy, is an important goal and a key cross-cutting task of Quang Nam province. This is also one of the groundbreaking missions of the province in the 2021 - 2025 period.

In order to realize human resource development goals, the Department of Labor, Invalids and Social Affairs of Quang Nam province has advised the provincial government to launch many programs and projects on vocational education development. Accordingly, development orientations, policies and investment resources for vocational education were specifically defined to create a solid foundation and an appropriate approach to local human resources development. Currently, the province has 38 vocational training facilities, including eight colleges, eight secondary vocational education schools, nine vocational education centers and 13 other vocational education facilities. Vocational education facilities are located across the province, thus enabling workers to acquire vocational training and manpower supply. Every year, they enroll an average of 35,000 people in the province. As a result, the rate of trained labor increased from 50.6% in 2016 to 65% in 2020, fulfilling the target set in the Resolution of the 21st Provincial Party Congress (2015-2020 tenure).

In addition to human resource development, the Department of Labor, Invalids and Social Affairs of Quang Nam provided regular directions to vocational training facilities to strengthen cooperation with local enterprises in vocational training via labor supply contracts. The two sides closely coordinated in building training programs and providing practice and internship for students. For that reason, the training quality of vocational education facilities has been improved markedly. Most trainees meet recruitment requirements and get jobs right after graduation. 80% of tertiary graduates are employed. 70% of short-time training courses find their jobs after they complete training programs.

Truong Thi Loc, Director of the Department of Labor, Invalids and Social Affairs of Quang Nam province, said, in the 2021-2025 period, the sector will train about 35,000 trainees every year to lift the rate of trained labor to 70-75% by 2025 as per the target of the Resolution of the 12th Provincial Party Congress (2020-2025 tenure). To realize these goals, the sector defined solutions and key tasks as follows:

First, studying and advising the Provincial Party Committee, the Provincial People's Council, and the Provincial People's Committee to issue policies on vocational education for the 2021-2025 period, including investment policies on key occupations and labor training support.

Second, fostering communications to raise public awareness of the role and responsibility of training and using human resources; informing policies and preferences of investors for high-skilled workers.

Third, reviewing and building plans for the vocational training network to enhance the quality of vocational training; socializing vocational education, encouraging and facilitating enterprises to engage in labor training, focusing on investment in teaching facilities and equipment.

Fourth, further scaling up vocational training for rural workers. Priority is given to vocational training, aimed for poverty reduction, vocational training in communes that are building a new countryside and contractual vocational training signed by enterprises, ensuring that after being trained, trainees will have jobs immediately;

Fifth, strongly renovating training methods towards output control, improving professional qualifications and skills, standardizing professional titles for teachers, linking training between schools and business for better output training.

And finally, building a complete data system on labor supply-demand as a basis for planning the province's medium-term and long-term plans on labor training.

Along with the above solutions, the Department of Labor, Invalids and Social Affairs will act more drastically to improve the business environment with respect to management, such as accelerating administrative reform, especially reforming administrative procedures; enhancing publicity, transparency and cost reduction; accompanying and well implementing dialogues and consults with enterprises, supporting enterprises to train and foster human resources. ■

tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp, hướng tới đào tạo ngành nghề gắn với yêu cầu của thị trường.

Và cuối cùng là xây dựng hệ thống dữ liệu hoàn chỉnh về cung-cầu lao động làm cơ sở cho việc hoạch định kế hoạch trung hạn, dài hạn của tỉnh về đào tạo lao động.

Cùng với các giải pháp trên, ngành sẽ hành động quyết liệt

hơn nữa để cải thiện môi trường kinh doanh ở lĩnh vực ngành quản lý, như: đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính; bảo đảm công khai, minh bạch, giảm chi phí; đồng hành và thực hiện tốt cơ chế đối thoại, tham vấn ý kiến của doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực. ■



Đẩy mạnh công tác quy hoạch đô thị

Quy hoạch xây dựng đóng vai trò quan trọng trong định hướng phát triển không gian, kết cấu hạ tầng, cảnh quan đô thị. Do vậy, Sở Xây dựng Quảng Nam đã đẩy mạnh công tác quy hoạch, phát triển đô thị, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước.

Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và công tác quản lý thiết kế - xây dựng những năm gần đây đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận; loại hình đô thị chuyên dụng như đô thị công nghiệp, đô thị sinh thái phục vụ nhu cầu du lịch và giải trí đã dần được hình thành rõ nét. Các khu đô thị Hội An kết hợp với Cù Lao Chàm, là đô thị trung tâm về du lịch và các dịch vụ du lịch của tỉnh; khu đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc có khả năng thu hút nhiều nguồn lực thông qua các dịch vụ về du lịch, sân golf cũng như sự phát

triển của lĩnh vực công nghiệp, lĩnh vực giáo dục...

Năm 2020 trong bối cảnh nhiều khó khăn do dịch bệnh, thiên tai bão lũ, sạt lở, Sở Xây dựng đã nỗ lực hoàn thành tốt các lĩnh vực công tác được giao. Sở cũng tập trung tham mưu cho UBND tỉnh về nhiệm vụ lập quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. Xác định việc nâng cao chất lượng quy hoạch và phát triển đô thị là nhiệm vụ xuyên suốt của ngành Xây dựng, Sở đã chủ động tham mưu và tổ chức thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, phối hợp chặt chẽ với các địa phương thực hiện quy hoạch các khu đô thị tại các thị trấn trung tâm huyện, các khu dân cư tập trung tại các xã để tạo nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện nghiêm công tác cấp giấy phép xây dựng theo đúng quy hoạch, nhất là ở địa bàn khu vực Tam Kỳ, Hội An, Điện Bàn và thị trấn trung tâm của các huyện. Sở cũng phối hợp với UBND các huyện tăng cường công tác thực hiện và quản lý hoạt động xây dựng theo các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền quy định. Công tác quản lý hạ tầng, nhà ở và thị trường bất động sản; quản lý hoạt động xây dựng; hoạt động thanh tra xây dựng... cũng được Sở quan tâm triển khai.

Bên cạnh đó, Sở Xây dựng Quảng Nam chú trọng cải cách thủ tục hành chính (TTHC), tạo thuận lợi cho DN, góp

Speeding up Urbanization Planning

Construction planning plays an important role in urban space, infrastructure and landscape development. Therefore, the Department of Construction of Quang Nam province has stepped up urbanization planning and development to facilitate industrialization and modernization.

Planning, design and construction management has achieved remarkable results in recent years. Specialized urban areas such as industrial cities and ecological cities for tourism and entertainment development have been gradually formed. Hoi An and Cu Lao Cham are tourism and service centers of the province. Dien Nam and Dien Ngoc new urban areas can draw a lot of resources for tourism, golf, industry and education development.

In 2020, amid enormous difficulties caused by epidemics, natural disasters, storms, floods and landslides, the Department of Construction made every effort to complete all assigned tasks. The department also focused on advising the Provincial People's Committee on planning tasks for the 2021-2030 period, with a vision to 2050. Determining that improving urban planning and development quality is a cross-cutting task of the construction sector, the department actively advised and carried out instructions of the Provincial People's Committee, closely coordinated with localities to carry out urban planning in districts and communes to create investment resources for infrastructure construction for socioeconomic development; strictly complied with regulations on planning-based construction licensing, especially in Tam Ky, Hoi An, Dien Ban and central urban areas of districts. The Department of Construction also worked with District People's Committees to strengthen

planning-based construction and management. The authority also paid attention to managing infrastructure, housing and real estate market; administering construction; and inspecting construction.

Besides, the Department of Construction focused on reforming administrative procedures, facilitating enterprises and improving the Provincial Competitiveness Index (PCI). Thanks to close and drastic direction from department leaders and the determination of specialized agencies, the quality of administrative procedure settlement at the Department of Construction has been improved with the adoption of the single-window mechanism and the ISO 9001-2015 quality standards. The Department published 100% of administrative procedures under its jurisdiction on the website. At the same time, it reviewed legal documents concerning construction (enacted, repealed, replaced) to promptly make supplements and revisions and notify businesses and individuals. It continued to enhance information technology application and effectively deploy software in document management.

The Department of Construction also held meetings with individuals and organizations on administrative complaints and settlement. At these events, leaders of the department and specialized agencies directly answered questions and figured out difficulties and other issues relating to regulations on administrative procedures and settlement in the following fields: planning - architecture, construction, construction quality control, judicial assessment of construction, urban development, building materials, houses, offices and real estate business. Recommendations for improved quality of administrative complaint settlement at the Department of Construction provided an opportunity for the department to get feedback from individuals and agencies, from which they propose appropriate solutions for higher quality of administrative reform in the construction sector. ■

phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh. Nhờ sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của lãnh đạo Sở, sự quyết tâm thực hiện của các phòng chuyên môn, chất lượng giải quyết các TTHC của Sở Xây dựng được nâng cao với việc thực hiện cơ chế "một cửa" và áp dụng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015. Sở thực hiện công khai 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết lên trang thông tin điện tử. Đồng thời rà soát lại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực ngành xây dựng (còn hiệu lực, đã bãi bỏ, đã được thay thế) để kịp thời bổ sung, điều chỉnh, tổ chức thực hiện và triển khai thông báo đến các doanh nghiệp, cá nhân có liên quan. Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai thực hiện có hiệu quả các phần mềm trong công tác quản lý văn bản.

Sở Xây dựng cũng đã tổ chức hội nghị đối thoại với cá nhân, tổ chức về TTHC và giải quyết TTHC. Tại buổi đối thoại, lãnh đạo Sở Xây dựng và các phòng chuyên môn trực tiếp giải đáp, làm rõ những khó khăn, vướng mắc, các vấn đề khác liên quan đến quy định TTHC và việc giải quyết TTHC trong các lĩnh vực: Quy hoạch - kiến trúc, hoạt động xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng, giám định tư pháp xây dựng, phát triển đô thị, vật liệu xây dựng, nhà ở và công sở, kinh doanh bất động sản. Đây cũng là dịp để Sở Xây dựng tiếp nhận ý kiến đóng góp từ các cá nhân, cơ quan, đơn vị, từ đó đề ra những giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng công tác cải cách TTHC trong lĩnh vực xây dựng. ■

Phát triển chính quyền điện tử gắn với chương trình chuyển đổi số

Nhằm triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, ngành Thông tin và Truyền thông tỉnh đã triển khai những giải pháp cụ thể để xây dựng, phát triển chính quyền điện tử gắn với chương trình chuyển đổi số của tỉnh. Cụ thể là hoàn thiện hệ thống hạ tầng viễn thông, 100% cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến xã đã thiết lập mạng nội bộ (LAN) để kết nối các máy tính trong nội bộ cơ quan, đơn vị; tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức có máy tính sử dụng tại cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện đạt 100%, tại cấp xã đạt khoảng 85%. Hiện nay, tất cả các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã kết nối vào mạng diện rộng của tỉnh (WAN). Bên cạnh đó, trong năm 2020 Sở đã phối hợp với Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) xây dựng giải pháp chuyển đổi IPv6 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và hướng dẫn tổ chức triển khai công tác chuyển đổi IPv6 tại Trung tâm

Ngành Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Nam đã quyết liệt triển khai chủ trương xây dựng chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số và nền kinh tế số, từng bước đưa ứng dụng công nghệ thông tin trở thành một công cụ hỗ trợ đắc lực cho công tác quản lý và điều hành.

TRÚC LINH

tích hợp dữ liệu tỉnh, hệ thống mạng WAN và các hệ thống ứng dụng của tỉnh.

Sở cũng đã tổ chức nâng cấp, hoàn thiện, liên thông bốn cấp hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp Qoffice và đã triển khai phần mềm cho tất cả các cơ quan, đơn vị trên toàn tỉnh với số lượng user là 27.500, tổng số văn bản điện tử gửi nhận qua hệ thống là hơn 5.800.000 văn bản đi, đến. Đảm bảo kết nối liên thông 4 cấp từ trung ương đến cấp xã, thông qua trực tích hợp dữ liệu của tỉnh; kết nối với các hệ thống bên ngoài, cho phép quản lý, chia sẻ file tập trung, cảnh báo, nhắc việc, tích hợp phần mềm giám sát nhiệm vụ, công việc và cung cấp phiên bản ứng dụng cài đặt trên điện thoại di động (02 phiên bản Android và iOS). Đã thực hiện tích hợp chữ ký số chuyên dùng vào phần mềm Qoffice phục vụ cho việc ký số văn bản điện tử. Việc gửi nhận văn bản điện tử theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ đã giúp tiết kiệm rất lớn chi phí giấy tờ, thời gian gửi nhận văn bản điện tử giữa các đơn vị được thực hiện nhanh chóng, thuận tiện, góp phần thực hiện số hóa hồ sơ tài liệu của cơ quan nhà nước, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và cải cách hành chính. Các cơ quan, đơn vị đã có nhiều chuyển biến tích cực về mặt nhận thức, đổi mới tư duy, quan điểm về mặt hành động, đã quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo để triển khai thực hiện hiệu quả công tác xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh trong thời gian qua.

Thời gian tới, Sở Thông tin và Truyền thông sẽ tiếp tục phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 đảm bảo các mục tiêu đặt ra tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 và Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh. Đồng thời đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, các phần mềm ứng dụng phục vụ hoạt động của các cơ quan Đảng. Quản trị và vận hành tốt Trung tâm tích hợp dữ liệu Tỉnh ủy, xây dựng trung tâm dữ liệu dùng chung, thống nhất trong các cơ quan Đảng tỉnh. ■



Developing E-Government together with Digital Transformation



In October 2020, Quang Nam opened the Smart Operations Center to boost digital transformation

The Department of Information and Communications of Quang Nam province has firmly carried out the policy on e-government construction towards a digital government and digital economy, gradually applying information technology achievements as effective support tools for management and administration..

TRUC LINH

In order to proceed with the digital transformation program of Quang Nam province to 2025, with a vision to 2030, the information and communication sector has implemented specific solutions to build and develop e-government aligned with the digital transformation program. Specifically, the sector has completed the telecommunications infrastructure system, built the computer-enabled LAN network for all agencies from provincial to communal administrative levels; provided computers for all public employees at provincial and district levels and about 85% of public employees at the commune level. Currently, all provincial and district-level agencies have been connected to the provincial wide area network (WAN).

In addition, in 2020, the department coordinated with Vietnam Internet Network Information Center (VNNIC) to build an IPv6 conversion solution in Quang Nam province and guide IPv6 deployment at the Quang Nam Data Integration Center, the WAN network systems and application systems.

The department has also upgraded, completed and linked the four-level Qoffice document management and operational management system and deployed the software to all agencies across the province, where 27,500 users are active and handle more than 5.8 million electronic documents. The department has ensured interconnection of four administration levels from the central to communal levels using the integrated data system of the province; connected to external systems; allowed centralized file management and sharing, integrated task alerts and reminders; integrated task monitoring software; and provided application versions installed on mobile phones (Android and iOS platforms). The sector integrated the

specialized digital signature into Qoffice software for digital signing of electronic documents. The sending and reception of electronic documents as per the Prime Minister's Decision 28/2018/QĐ-TTg dated July 12, 2018 has helped save a lot of paper cost and time of sending and receiving electronic documents among agencies, which are handled quickly and conveniently to enable document digitization of State agencies, improve the performance of State management and administrative reform. Agencies have made much progress in improving awareness, mindset, and viewpoint on actions, and drastically directed effective construction of electronic government in recent years.

In the coming time, the Department of Information and Communications will continue to develop information technology applications and build a digital government in Quang Nam as set for the 2021 - 2025 period in Resolution 17/NQ-CP dated March 7, 2019 of the Government on key tasks and solutions for e-Government development in the 2019-2020 period, with a vision to 2025 and the Resolution 33/NQ-HĐND dated September 17, 2020 of the Provincial People's Council. At the same time, the province will invest in upgrading and perfecting the information technology infrastructure and application software for Party agencies. It will effectively manage and operate the Provincial Party Committee's Data Integration Center, build a shared and unified data center for Party cells in the province. ■



BHXXH TỈNH QUẢNG NAM

Quyết tâm hoàn thành mục tiêu của năm 2021



Năm 2021, Bảo hiểm xã hội (BHXXH) tỉnh Quảng Nam phát huy tinh thần đoàn kết, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tập trung mọi nguồn lực, đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ. Toàn ngành chủ động tham mưu, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông về chính sách bảo hiểm trong tình hình mới; phấn đấu thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu được giao, qua đó thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội.

Những thành tích ấn tượng

Trong năm 2020, mặc dù dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng đáng kể đến việc tổ chức thực hiện chính sách BHXXH, bảo hiểm y tế (BHYT), song BHXXH tỉnh Quảng Nam luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, thống nhất, khắc phục khó khăn hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu nhiệm vụ được giao.

Tính đến hết tháng 12/2020, tổng số thu BHXXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) toàn tỉnh lần đầu tiên đạt 4.279 tỷ đồng (hơn 101,27% so với kế hoạch được giao). Hiện nay, BHXXH tỉnh đang quản lý 172.060 người tham gia BHXXH bắt buộc, 17.618 người tham gia BHXXH tự nguyện, 158.272 người tham gia BHTN và 1.430.683 người tham gia BHYT, chiếm trên 95,1% dân số toàn tỉnh, vượt chỉ tiêu do UBND tỉnh và Thủ tướng Chính phủ giao. Việc thực hiện, chi trả các chế độ chính sách BHXXH, BHYT, BHTN cho người tham gia

đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đảm bảo cho người dân được thụ hưởng các quyền lợi chính đáng của chính sách mang lại. Bên cạnh đó, trong năm 2020, toàn tỉnh đã ký kết hợp đồng khám chữa bệnh (KCB) BHYT với 48 cơ sở y tế công lập và ngoài công lập (tăng 7 đơn vị so với năm 2019) và 226 trạm y tế xã, phường, thị trấn. Tổng chi phí KCB BHYT năm 2020 là 1.524,93 tỷ đồng, bằng 99,97% dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (1.525,408 tỷ đồng). Đây là kết quả đáng ghi nhận của BHXXH tỉnh trong việc triển khai nhiều giải pháp nhằm cân đối chi phí KCB BHYT, Quỹ BHYT không vượt dự toán của Chính phủ giao.

Trong điều kiện cách ly, giãn cách xã hội do dịch bệnh Covid-19, BHXXH tỉnh đã phối hợp với các cơ quan, ban, ngành có liên quan thực hiện các giải pháp linh hoạt trong giải quyết, chi trả các chế độ BHXXH, BHYT như: Chi trả lương hưu tại nhà, linh hoạt trong chuyển tuyến KCB BHYT, cấp thuốc BHYT cho người bị mắc bệnh mãn tính, thực hiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất cho các doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch bệnh theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ,... Đặc biệt, ngành BHXXH tỉnh Quảng Nam đã triển khai ứng dụng VSSID để người có thẻ BHYT có thể sử dụng hình ảnh thẻ BHYT trên ứng dụng VSSID thay thế thẻ BHYT giấy để đi khám, chữa bệnh BHYT. Sự kiện này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đem lại nhiều tiện ích cho người dân, doanh nghiệp; được người dân và doanh nghiệp ghi nhận và ủng hộ. Người dân chỉ cần có máy tính hoặc điện thoại thông minh kết nối mạng internet là có thể thực hiện các dịch vụ công (DVC) của ngành BHXXH Việt Nam ở bất cứ đâu, bất kỳ khi nào, giúp cắt giảm thời gian, chi phí đi lại của người dân, doanh nghiệp trong các giao dịch với cơ quan BHXXH.

Với phương châm lấy người tham gia, thụ hưởng chính sách BHXXH, BHYT làm trung tâm phục vụ, BHXXH tỉnh luôn





xác định cải cách TTHC là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, đưa công nghệ thông tin vào các quy trình nghiệp vụ, rút ngắn thời gian giải quyết; thực hiện công khai 25/25 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng thông tin điện tử BHXH Việt Nam và Cổng DVC quốc gia. Kết quả các TTHC đã tạo thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí đối với người dân và doanh nghiệp. Cùng với đó, BHXH tỉnh đã tích cực triển khai các DVC trực tuyến, cung cấp các DVC mức độ 4 cho tất cả TTHC của ngành theo nhiệm vụ được BHXH Việt Nam giao.

Nâng cao chất lượng phục vụ

Ông Nguyễn Thanh Danh, Giám đốc BHXH tỉnh Quảng Nam cho biết: Để đạt được mục tiêu duy trì và phát triển đối tượng tham gia, mở rộng diện bao phủ BHXH theo các Nghị quyết Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, BHXH tỉnh sẽ tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền chính sách BHXH dưới mọi hình thức, đa dạng, phong phú trong công tác truyền thông; chủ động tham mưu cho cấp ủy chính quyền, phối hợp với các cấp ủy Đảng, tập trung lãnh đạo chỉ đạo thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng, xem đây là tiêu chí quan trọng phát triển kinh tế, xã hội tại từng địa phương; không ngừng mở rộng, nâng cao hiệu quả của các đại lý thu, hướng đến xây dựng đại lý thu, nhân viên đại lý thu chuyên nghiệp; đẩy mạnh các hội nghị trực tiếp tuyên truyền đến người dân bằng nhiều hình thức, linh hoạt chú trọng các hình thức tuyên truyền trực tiếp phù hợp với từng nhóm đối tượng tham gia BHXH; các địa phương mở rộng đợt cao điểm tháng triển khai phát triển BHXH toàn dân, đồng thời duy trì thường xuyên công tác thông tin, tuyên truyền để chính sách BHXH đến được với đông đảo người dân, người lao động. Kịp thời nêu gương người tốt việc tốt trong công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện, tạo hiệu ứng lan tỏa lâu dài nhằm đạt được mục tiêu duy trì và phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện, tiến tới mục tiêu BHXH toàn dân.

Năm 2021, BHXH tỉnh Quảng Nam tiếp tục phấn đấu đẩy mạnh đơn giản hóa, điện tử hóa TTHC, phấn đấu giảm thời gian giao dịch nộp BHXH; tiếp tục đẩy mạnh triển khai giao dịch hồ sơ đóng BHXH, BHYT, giải quyết chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe qua mạng internet đến tất cả các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng công tác giám định BHYT, đảm bảo quyền lợi cho người bệnh BHYT. Ngành sẽ thường xuyên cập nhật, niêm yết công khai quy trình, quy định, hồ sơ, thủ tục khi tham gia và giải quyết hưởng các chế độ BHXH, BHYT, BHTN tại BHXH tỉnh và BHXH cấp huyện và trên website BHXH tỉnh để đối tượng biết và thực hiện. Nếu như năm 2015, bộ thủ tục hành chính của ngành BHXH là 114 thủ tục thì đến nay đã cắt giảm chỉ còn 25 thủ tục. Cùng với việc đơn giản hóa TTHC, ngành BHXH đã triển khai thực hiện 19 DVC trực tuyến mức độ 3 và 4 trên Cổng DVC của ngành (13 DVC mức độ 4 và 6 DVC mức độ 3); 15 DVC của ngành và DVC liên thông với các bộ, ngành được cung cấp trên Cổng DVC quốc gia; toàn tỉnh đã có khoảng 98% đơn vị sử dụng lao động thực hiện giao dịch điện tử với cơ quan BHXH. Nhờ đó, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân được thuận lợi hơn trong việc giao dịch với cơ quan BHXH. Năm 2019, theo kết quả đánh giá chỉ số DDCI – Năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành tại địa phương, BHXH tỉnh xếp thứ 2/19. Đây là sự ghi nhận cho sự cố gắng, nỗ lực hết mình của ngành BHXH tỉnh trong thời gian qua.

Thời gian tới, BHXH tỉnh tiếp tục thực hiện cải cách TTHC, tích hợp các DVC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng DVC quốc gia nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất, hướng tới sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Cùng với đó, BHXH tỉnh Quảng Nam sẽ thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung, cải tiến các quy trình nghiệp vụ, phân cấp quản lý theo hướng đổi mới, nâng cao chất lượng quản lý, điều hành, phân cấp rõ ràng trách nhiệm thực thi nhiệm vụ, giảm bớt khâu trung gian, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị tại BHXH tỉnh và BHXH cấp huyện, gắn với ứng dụng công nghệ thông tin. ■



Phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN năm 2021 ở mức cao nhất



Ông Ngô Bốn, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Nam

Triển khai nhiệm vụ công tác thuế năm 2021 trong bối cảnh còn nhiều khó khăn song ngay từ những tháng đầu năm, ngành Thuế Quảng Nam đã thực hiện đồng bộ, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước (NSNN).

NGUYỄN DŨNG

Ông Ngô Bốn - Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Nam cho biết: Ngay từ những ngày đầu năm, ngành đã chỉ đạo quyết liệt các đơn vị tiếp tục tập trung, triển khai công tác hỗ trợ người nộp thuế (NNT) nhanh chóng phục hồi sản xuất kinh doanh (SXKD). Tổng thu ngân sách trên địa bàn toàn tỉnh tính đến hết ngày 28/2/2021 đạt 4.676 tỷ đồng, đạt 29,4% kế hoạch năm, bằng 154% so với cùng kỳ 2020. Bên cạnh đó, nhằm tháo gỡ khó khăn cho SXKD, đảm bảo an sinh xã hội, Cục Thuế tỉnh Quảng Nam đã thực hiện tốt các nghị quyết mà Chính phủ đã ban hành, trong đó có Nghị định số 41/2020/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất, Nghị quyết số 42/NQ-CP về hỗ trợ người dân gặp khó khăn; Nghị quyết số 84/NQ-CP về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho SXKD, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid -19...

Với mục tiêu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ

công tác thuế và xây dựng ngành trong năm 2021, ngành sẽ triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý thuế; tiếp tục thực hiện các chuyên đề của Đề án xây dựng, mở rộng cơ sở thu, chống thất thu, quản lý chặt chẽ nguồn thu, quản lý thu nợ thuế. Phấn đấu hoàn thành vượt mức được giao và không thấp hơn số thu năm trước, giảm số tiền nợ thuế xuống dưới mức 5% tổng thu NSNN.

Cục đã chủ động tham mưu và đề xuất kịp thời với Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai phân bổ, giao chỉ tiêu dự toán, công tác quản lý và chỉ đạo, điều hành thu ngân sách kịp thời theo quy định của Luật Ngân sách. Trên cơ sở đó, các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị thực hiện dự toán chủ động triển khai thực hiện một cách có hiệu quả ngay từ đầu năm. Định kỳ hàng tháng tổ chức hội nghị giao ban toàn ngành để đánh giá tiến độ, khả năng thực hiện dự toán được giao và đề ra các biện pháp cụ thể cho các tháng tiếp theo. Chủ động tham mưu với Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổ chức các hội nghị gặp mặt tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trên địa bàn.

Theo nhận định của Cục trưởng Ngô Bốn, do tình hình thiên tai gây thiệt hại nặng nề ở nhiều địa phương trong năm 2020 cùng với bối cảnh dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp, khó lường trên thế giới, tình hình kinh tế trong năm 2021 sẽ phục hồi chậm, gây khó khăn cho công tác thu thuế. Chính vì vậy, để tiếp tục triển khai tốt các giải pháp của Chính phủ về hỗ trợ người dân và DN, đồng thời quản lý chặt chẽ nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời nguồn thu phát sinh vào NSNN, ngành Thuế Quảng Nam quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN năm 2021 ở mức cao nhất theo chỉ đạo của Bộ Tài chính, Tổng Cục Thuế, UBND tỉnh.

Thời gian tới, trên cơ sở đánh giá tình hình thuận lợi, khó khăn, ngành Thuế sẽ tăng cường kiểm tra, giám sát trong công tác quản lý, khai thác nguồn thu, chống thất thu thuế. Phối hợp chặt chẽ với các cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác quản lý thu ngân sách trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và hiện đại hoá ngành Thuế, trên cơ sở đó giảm thời gian thực hiện các TTHC của cả cơ quan Thuế và NNT. Duy trì dịch vụ kê khai, nộp thuế, hoàn thuế điện tử, hóa đơn điện tử, coi đây là nhiệm vụ mang tính chiến lược, lâu dài, là khâu đột phá có ý nghĩa quan trọng để tạo động lực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Đổi mới phương thức, đa dạng về hình thức tuyên truyền, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC cho NNT. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu ngân sách và xử lý, thu hồi nợ đọng thuế, hạn chế nợ mới phát sinh.

Ngành tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia theo tinh thần Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân yên tâm, đẩy mạnh đầu tư, phát triển SXKD, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo nguồn thu ổn định lâu dài cho ngân sách địa phương. ■

Đồng hành cùng doanh nghiệp



Với phương châm "Hải quan đồng hành cùng doanh nghiệp", Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam đã và đang thực hiện nhiều giải pháp thiết thực hỗ trợ doanh nghiệp (DN) khắc phục ảnh hưởng của dịch Covid-19, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh.

Nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ

Năm 2021 kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục gặp khó khăn do diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, các hiệp định thương mại tự do (FTAs) tiếp tục trong giai đoạn cắt giảm thuế sâu, đặc biệt là thực hiện chương trình ưu đãi thuế theo Nghị định 57/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Ngay từ đầu năm, Hải quan Quảng Nam đã triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu (XNK) để nuôi dưỡng nguồn thu như hàng tháng phân tích, đánh giá nguyên nhân tăng, giảm và đề ra giải pháp khắc phục; đánh giá tác động của dịch bệnh Covid-19 và các cam kết hội nhập quốc tế ảnh hưởng đến thu ngân sách nhà nước (NSNN); theo dõi, đánh giá tình hình XNK của các DN phát sinh số thuế lớn. Phát triển hơn nữa quan hệ đối tác Hải quan - DN để xử lý kịp thời vướng mắc phát sinh ảnh hưởng đến thu nộp NSNN, đồng thời gắn với đẩy mạnh thực hiện các biện pháp nghiệp vụ chống thất thu, đặc biệt chú trọng đến chống thất thu qua giá, mã số, thuế suất, C/O; rà soát, nắm chắc tình hình nợ thuế tại đơn vị, phân loại nợ thuế theo đúng quy định...

Đến 20/3/2021, đã giải quyết thủ tục hải quan cho 329 DN, thực hiện thông quan hàng hóa cho 20.960 tờ khai, tăng 22,62% so với năm 2020. Tổng kim ngạch hàng hoá XNK đạt 766,76 triệu USD, tăng 33,3% so với cùng kỳ (trong đó kim ngạch xuất khẩu (XK) đạt 257,66 tỷ USD, tăng 7,63% so với cùng kỳ và kim ngạch nhập khẩu đạt 509,1 tỷ USD, tăng

34,03% so với cùng kỳ). Tổng số thu NSNN lũy kế đến 20/3/2021 của Hải quan tỉnh Quảng Nam đạt 1.682,88 tỷ đồng, tăng 47,03% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, do thực hiện hoàn thuế theo Chương trình ưu đãi về thuế nhập khẩu linh kiện, phụ tùng ô tô theo Nghị định 57/2020/NĐ-CP của Chính phủ và hoàn do bổ sung C/O, nộp thừa... với số thuế hơn 622,3 tỷ đồng vì vậy, số thực thu NSNN của Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam lũy kế đến 20/3/2021 đạt 1.060,6 tỷ đồng, giảm 7,32%, đạt 31,66% so với chỉ tiêu giao của Bộ Tài chính và đạt 29,46% so với chỉ tiêu phấn đấu của Tổng cục Hải quan.

Đơn giản hóa thủ tục hải quan

Bằng việc áp dụng tối đa các biện pháp quản lý rủi ro về hải quan, Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam đã giảm gánh nặng về thủ tục trong quá trình làm thủ tục XNK của DN. Theo đó, không yêu cầu người khai hải quan phải nộp chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan theo quy định là bản chụp; không yêu cầu phải ký tên, đóng dấu trên các chứng từ này khi gửi qua hệ thống. Đối với Hiệp định CPTPP, không yêu cầu phải nộp chứng từ chứng minh đối với trường hợp hàng hóa được vận chuyển nguyên container, nguyên chỉ từ nước XK đến khi đến Việt Nam; chấp nhận vận đơn chủ cho từng chặng, vận đơn thứ cấp nếu trên vận đơn thứ cấp thể hiện hàng hóa được vận chuyển từ nước XK đến nước nhập khẩu.

Triển khai thực hiện Thông tư số 47/2020/TT-BTC ngày 27/5/2020, theo đó gia hạn thời hạn nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa; chấp nhận C/O sử dụng chữ ký, con dấu điện tử hoặc bản chụp/bản scan C/O để nộp cơ quan hải quan.

Tăng cường trả lời vướng mắc thủ tục hải quan cho DN bằng nhiều hình thức khác nhau; tiếp nhận giải quyết nhanh chóng các hồ sơ hoàn thuế, miễn thuế, giúp các DN có điều kiện để tái đầu tư, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh.

Hỗ trợ DN giải phóng hàng nhanh chóng

Hải quan Quảng Nam thực hiện thủ tục, thông quan nhanh chóng hàng hóa XNK, giúp DN có nguyên liệu, vật tư, máy móc thiết bị kịp thời phục vụ cho hoạt động sản xuất. Đẩy mạnh việc thực hiện khai báo thủ tục hải quan qua Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS, thực hiện các thủ tục hành chính qua Dịch vụ công trực tuyến, Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN. Tăng cường phối hợp với Kho bạc Nhà nước, cơ quan Thuế và các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích cho DN tham gia nộp thuế điện tử và thông quan 24/7 nhằm đẩy mạnh hơn nữa cải cách hành chính, góp phần rút ngắn thời gian thông quan giải phóng hàng.

Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, giám sát chặt chẽ đối với người và phương tiện vận chuyển tại cửa khẩu. Đồng thời, tập trung thực hiện các giải pháp hỗ trợ DN khắc phục tác động tiêu cực nhiều mặt của dịch bệnh, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 02/NQ-CP. ■



Đảm bảo hoạt động ngân hàng thông suốt, hiệu quả



Với sự nhất quán, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam, UBND tỉnh, NHNN Chi nhánh tỉnh Quảng Nam cùng sự đồng lòng của các tổ chức tín dụng (TCTD), hoạt động ngân hàng trên địa bàn tỉnh được ổn định, thông suốt, cung ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu vốn cho nền kinh tế, an sinh xã hội.

Trong năm 2020, ngành Ngân hàng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đã triển khai nhiều giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp (DN), người dân bị ảnh hưởng bởi dịch và thiên tai bão lũ, rà soát, thống kê dư nợ cho vay bị thiệt hại; thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay, tạm thời giữ nguyên nhóm nợ đối với các khoản vay và xem xét cho khách hàng vay vốn để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo đó, hệ thống ngân hàng trên địa bàn đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho trên 948 khách hàng với dư nợ khoảng 1.892 triệu đồng; miễn, giảm lãi cho hơn 16 khách hàng với dư nợ 1.283 triệu đồng. Cho vay mới lãi suất ưu đãi với doanh số đạt trên 23.680 triệu đồng cho hơn 4.349 khách hàng. Đến 31/12/2020, tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn đạt 62.981 tỷ đồng, tăng 13,35% so với năm trước. Tổng dư nợ đạt 79.353 tỷ đồng, tăng 7,66%. Nợ xấu chiếm 0,85%/tổng dư nợ và tăng 36,83% so với đầu năm.

Ông Phạm Trọng - Phó Giám đốc phụ trách NHNN Chi nhánh tỉnh Quảng Nam cho biết: Bước vào năm 2021, xác định những khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch Covid - 19, ngành Ngân hàng đã vào cuộc rất sớm, chủ động, linh hoạt triển khai các giải pháp cấp bách về tín dụng, lãi suất, chính

sách giảm phí thanh toán... nhằm tháo gỡ khó khăn cho khách hàng vay vốn trong thời gian vừa qua và đã đạt được kết quả tích cực, được nhiều tổ chức, DN, người dân đánh giá là kịp thời và đã phát huy hiệu quả. Tính đến nay, các TCTD đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho hơn 951 khách hàng với dư nợ trên 1.916 tỷ đồng; cho vay mới lãi suất ưu đãi với doanh số lũy kế từ 23/1 đến nay đạt trên 26.955 tỷ đồng cho gần 5.728 khách hàng. Riêng Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh đã thực hiện gia hạn nợ cho hơn 403 món vay với dư nợ trên 5.685 triệu đồng, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ cho 1.708 món vay với dư nợ gần 25.501 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, ngành tiếp tục hoàn thiện quy trình cho vay theo hướng đơn giản hóa thủ tục vay vốn, nâng cao khả năng thẩm định để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay. Phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng để đáp ứng nhu cầu của DN, nền kinh tế; tăng khả năng tiếp cận vốn của DN trên cơ sở các chương trình hỗ trợ DN của Chính phủ, các bộ, ngành liên quan. Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) cũng được tích cực đầu tư, gắn liền với đổi mới và ứng dụng công nghệ ngân hàng hiện đại. Cơ sở hạ tầng thanh toán dần được hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu TTKDTM để hạn chế tiếp xúc trực tiếp do dịch Covid-19.

Trước những diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, thực hiện các văn bản chỉ đạo của NHNN và UBND tỉnh Quảng Nam, NHNN Chi nhánh tỉnh Quảng Nam đã chủ động xây dựng

phương án phòng, chống dịch đảm bảo hoạt động an toàn, thông suốt và hiệu quả. Chi nhánh đã chỉ đạo các TCTD thực hiện các giải pháp của ngành hỗ trợ DN trên địa bàn để ổn định sản xuất, góp phần tăng trưởng kinh tế như: Kịp thời giảm lãi suất cho vay các lĩnh vực ưu tiên (theo Quyết định số 420/QĐ-NHNN ngày 16/3/2020 và Quyết định số 920/QĐ-NHNN ngày 12/5/2020), nhằm ổn định và giảm mật bằng lãi suất để hỗ trợ sản xuất kinh doanh. Cùng với đó, Chi nhánh cũng phối hợp với các sở, ngành tham gia đối thoại, kết nối với hộ dân, DN nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tái khởi động nền kinh tế, ứng phó với dịch Covid-19.

Trong thời gian tới, NHNN Chi nhánh tỉnh Quảng Nam sẽ tiếp tục chỉ đạo các TCTD trên địa bàn triển khai các giải pháp về tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng theo Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 03/01/2020 của NHNN Việt Nam; thực hiện các giải pháp đảm bảo tăng trưởng tín dụng theo kế hoạch đề ra; mở rộng tín dụng đi đôi với nâng cao chất lượng tín dụng, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác truyền thông về các chương trình tín dụng, về các điều kiện, thủ tục để DN, người dân hiểu và tiếp cận vốn ngân hàng. ■

QUỸ TDND ĐIỆN DƯƠNG

Đồng hành và phát triển cùng các thành viên



Quỹ tín dụng nhân dân (TDND) Điện Dương được thành lập vào năm 1997. Trải qua hơn 22 năm hoạt động, Quỹ đã tăng trưởng về cả quy mô nguồn vốn và chất lượng tín dụng, từng bước trở thành địa chỉ tin cậy để người dân trên địa bàn tham gia làm thành viên hoặc vay vốn để phát triển kinh tế.

Bạn đồng hành của nhân dân

Quỹ TDND Điện Dương là đơn vị hoạt động trên địa bàn 2 phường Điện Dương và Điện Nam Đông. Nhiệm vụ, mục tiêu hoạt động của Quỹ tín dụng là tương trợ cộng đồng thành viên, là trung gian, là người đồng hành với bà con thành viên và nhân dân, thực hiện huy động vốn tiết kiệm nhân rồi và cho vay giúp thành viên có vốn đầu tư sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế hộ gia đình, nâng cao đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn hoạt động.

Lợi thế lớn nhất của hệ thống các Quỹ TDND là sự am hiểu địa bàn, nắm rõ tình hình tài chính, năng lực của từng hộ gia đình. Vì vậy, ngay từ khi thành lập, Quỹ đã quan tâm tới công tác chăm sóc phục vụ khách hàng, thành viên nên số lượng thành viên gia nhập Quỹ TDND Điện Dương ngày càng tăng lên đáng kể, giải quyết công ăn việc làm cho lao động địa phương, nâng cao thu nhập, hạn chế nạn "tín dụng đen", cho vay nặng lãi.

Hoạt động của Quỹ TDND Điện Dương gắn bó, gắn gũi với thành viên và nhân dân, giải quyết kịp thời các nhu cầu vốn của thành viên, tinh giản gọn nhẹ tối đa các thủ tục giấy tờ. Cán bộ tín dụng luôn hướng dẫn tận tình thành viên làm thủ tục hành chính cần thiết, xử lý công việc công tâm, tất cả vì lợi ích và sự hài lòng

của khách hàng, thành viên. Lòng tin của cán bộ, nhân dân về tín dụng hợp tác dần được tăng cao. Qua đó, Quỹ đã xây dựng được chữ tín và niềm tin đối với thành viên và nhân dân. Bên cạnh đó, dựa trên cơ sở nguồn quỹ phúc lợi, hàng năm Quỹ đã đóng góp vào các hoạt động xã hội như ủng hộ các phong trào hoạt động của địa phương, tham gia ủng hộ các gia đình khó khăn trong dịp Tết, ủng hộ quỹ khuyến học phát thưởng học sinh các trường học trên địa bàn, ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng bởi thiên tai bão lụt trong và ngoài tỉnh...

Nâng cao chất lượng dịch vụ

Nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, Quỹ đã tuyên truyền vận động cán bộ nhân dân trên địa bàn hoạt động tham gia góp vốn xác lập để gia tăng số lượng thành viên mới, vừa tăng thêm được nguồn vốn điều lệ vừa tăng thêm đối tượng phục vụ và tham gia sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Quỹ, tăng năng lực tài chính của Quỹ. Quỹ cũng thường xuyên theo dõi diễn biến thông tin thị trường để nghiên cứu, điều chỉnh lãi suất huy động kịp thời, hợp lý nhằm tránh rủi ro về lãi suất, đảm bảo hiệu quả trong việc huy động vốn và sử dụng vốn. Đối với việc mở rộng đối tượng khách hàng vay vốn, có thể đa dạng hóa các sản phẩm cho vay phù hợp với nhu cầu từng nhóm khách hàng để cho vay cũng được Quỹ triển khai hiệu quả.

Ông Nguyễn Văn Mạnh – Chủ tịch HĐQT Quỹ TDND Điện Dương cho biết: Ngoài việc nâng cao chất lượng hoạt động, Quỹ cũng hết sức quan tâm đến công tác đào tạo nguồn nhân lực, từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ, có đạo đức nghề nghiệp trong sáng để đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh và cạnh tranh ngày càng cao. Song song đó, Quỹ tích cực chăm lo đời sống cán bộ nhân viên, tăng cường sự chia sẻ với những thành viên trong Quỹ, giúp cho cán bộ nhân viên yên tâm công tác. Thời gian tới, Quỹ sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động các dịch vụ chuyển tiền, dịch vụ ủy thác, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ phi ngân hàng, thể hiện sự hiện diện của Quỹ TDND trên các thiết bị di động như dịch vụ thông tin thông báo giao dịch qua tin nhắn SMS Banking. Đồng thời, Quỹ có kế hoạch nâng cấp trụ sở và các trang thiết bị làm việc, lắp đặt và hoàn thiện các hệ thống camera an ninh, các hệ thống báo động, hệ thống báo cháy..., đầu tư và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm quản lý đáp ứng yêu cầu an toàn trong hoạt động quản trị điều hành, giao dịch hàng ngày nhằm tăng năng lực hoạt động và chất lượng phục vụ.

Bằng những giải pháp tổng thể, quyết tâm cao và sự nhạy bén trong quản trị điều hành nên hàng năm Quỹ đều duy trì được tốc độ phát triển ổn định, hoạt động kinh doanh qua các năm luôn có lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước. Tính đến nay, tổng số thành viên gia nhập là 2.505 thành viên, tổng nguồn vốn hoạt động trên 150 tỷ đồng, trong đó vốn chủ sở hữu 5,2 tỷ đồng. Với những kết quả đó, Quỹ TDND Điện Dương đã được UBND tỉnh Quảng Nam trao tặng danh hiệu Quỹ tín dụng tiêu biểu năm 2020, xứng đáng là người bạn đồng hành của thành viên và nhân dân. ■

HỘI AN

Hướng tới thành phố sinh thái - văn hóa - du lịch



Với mục tiêu phát triển kinh tế Hội An trong trạng thái bình thường mới, đảm bảo vừa phục hồi kinh tế vừa phòng dịch bệnh Covid-19, Đảng bộ và chính quyền thành phố Hội An đã tích cực huy động mọi nguồn lực xã hội để đẩy mạnh đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nhất là các công trình trọng điểm, cũng như tăng cường phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù, qua đó tạo đòn bẩy thúc đẩy kinh tế phát triển và nâng cao đời sống của nhân dân địa phương.

Nền tảng vững chắc

Giai đoạn 2016-2020, Hội An đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp hỗ trợ, tích cực huy động mọi nguồn lực để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, tạo môi trường đầu tư thuận lợi thúc đẩy các ngành, các thành phần kinh tế phát triển. Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã vượt so với kế hoạch đề ra. Tổng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2016-2019 tăng cao, đạt 15,6%. Cơ cấu lao động của thành phố chuyển dịch theo hướng lao động phi nông nghiệp chiếm tỷ lệ cao. Các thành phần kinh tế phát triển đa dạng và ổn định, trong đó kinh tế tư nhân năng động và thích ứng nhanh với thị trường, kinh tế hộ gia đình tăng trưởng khá theo hướng đa ngành nghề.

Ngành du lịch Hội An tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu kinh tế của thành phố với tổng lượng khách đến Hội An tăng bình quân 26,5%/năm. Nhóm ngành công nghiệp - xây dựng tăng trưởng khá, giá trị sản xuất giai đoạn 2016-2019 đạt 8.475,7 tỷ đồng, tăng bình quân 14,41%/năm, công nghiệp chế biến - chế tạo, dệt may - da giày tiếp tục chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu ngành. Các công tác quy hoạch, quản lý đô thị, tài nguyên và bảo vệ môi trường được quan tâm thực hiện theo đúng định hướng xây dựng thành phố sinh thái. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí mang tính xã hội hóa cao, phát triển nhiều tổ chức quần chúng và cơ sở kinh doanh dịch vụ với quy mô và hình thức đa dạng. Lĩnh vực giáo dục - đào tạo có bước chuyển biến tích cực, chất lượng dạy và học được nâng lên. Quy mô trường lớp, cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục được chăm lo đầu tư. Các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng được triển khai hiệu quả, mạng lưới y tế cơ sở, y tế thôn, khối phố được củng cố và hoạt động tích cực. Công tác thương binh liệt sỹ, chăm sóc người có công và thực hiện các chính sách an sinh xã hội được tập trung thực hiện chu đáo.

Ông Nguyễn Văn Sơn, Chủ tịch UBND thành phố Hội An chia sẻ: Phát huy những tiềm năng lợi thế, chính quyền và nhân dân thành phố đã đồng tâm, hợp lực ra sức bảo tồn, phát huy những giá trị riêng có và đã đạt được những thành tựu. Nổi bật nhất là việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển du lịch - dịch vụ và thương mại làm mũi nhọn. Mục tiêu lâu dài của chính quyền địa phương là xây dựng, phát triển Hội An thành "Thành phố sinh thái - Văn hóa - Du lịch". Phát triển hài hòa giữa kinh tế với gìn giữ bảo vệ môi trường, bảo tồn văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội. Bên cạnh đó công tác bảo tồn Khu phố cổ Hội An phải gắn với bảo tồn cảnh quan thiên nhiên như sông nước, biển - bãi biển, đảo và các cồn bãi trên sông; gắn với bảo tồn các làng quê sinh thái, nghề - làng nghề truyền thống. Đặc biệt, phải gắn với những giá trị văn hóa phi vật thể; với mục tiêu phát triển kinh tế du lịch, dịch vụ và phải đem lại lợi ích cho cả cộng đồng.

Chủ động thích ứng

Nhằm chủ động thích ứng trong tình hình mới, thành phố Hội An đã tập trung triển khai các sản phẩm du lịch có tính khả thi cao, đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng du lịch di sản thông qua việc triển khai thử nghiệm để án cải tiến phương thức bán vé tham quan khu phố cổ bằng hình thức số hóa, mở rộng phổ đi bộ ra tuyến đường Phan Châu Trinh.

Building Ecological, Cultural and Tourist City

To develop Hoi An's economy in the new normal, and ensure both economic recovery and COVID-19 epidemic prevention, the Party Committee and the government of Hoi An City have actively mobilized all social resources to draw investment funds for technical infrastructure development, especially key projects, and enhance tourism development to leverage economic development and people's livelihood improvement.



Solid foundation

In the 2016-2020 period, Hoi An focused on carrying out many consistent support solutions, actively mobilized all investment resources for infrastructure construction, and provided a favorable investment environment for all economic sectors to develop. Some social and economic results exceeded initial plans. Total production value expanded as high as 15.6% a year on average in the 2016-2019 period. The city's labor structure was shifted, with a higher ratio of non-farm labor. Economic sectors developed diversely and stably. The private economy was dynamically and quickly adapted to the market and the household economy.

The tourism industry of Hoi An continued to play a leading role in the economic structure, with tourist arrivals expanding by 26.5% a year. The industry - construction sector grew well in 2016 -

(continued on P.48)

Ông Sơn cho biết: Thành phố đã chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành để triển khai nhiều phương án, giải pháp nhằm kích cầu du lịch với nhiều hoạt động làm ấm dần lại bầu không khí hoạt động của khu vực phố cổ và tạo ra các hoạt động mới lạ sáng tạo cho du khách, điển hình trong đó là sự phối hợp với Nhà hát "Ký ức Hội An" cùng cộng đồng doanh nghiệp tổ chức ra mắt show diễn trên không gian phố cổ với chủ đề "Thức giấc Hội An". Để đáp ứng thị hiếu của khách nội địa, sắp tới Hội An sẽ cải tạo các điểm đến như khu phố cổ, làng rau Trà Quế, làng mộc Kim Bồng... theo hướng tăng cường tạo hình các điểm nhấn, điểm check-in, sắp xếp lại các khung cảnh thơ mộng cũng như phát huy sự thân thiện, mến khách của người làm du lịch.

Để đảm bảo sự phát triển bền vững hơn trong tương lai, thành phố tiếp tục thực hiện di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm vào Cụm công nghiệp Thanh Hà, đồng thời kêu gọi, thu hút doanh nghiệp đầu tư đảm bảo tiêu chí xanh, sạch với quy mô lớn nhằm

tạo nguồn thu cho ngân sách, giải quyết lao động tại chỗ.

Với tiềm năng, lợi thế của một thành phố có 2 di sản văn hóa thế giới là khu phố cổ Hội An và khu dự trữ sinh quyển Cù Lao Chàm, Hội An sẽ tiếp tục huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh phát triển kinh tế đảm bảo tính lâu dài và bền vững; thực hiện đột phá về xây dựng, phát triển văn hóa và con người, giải quyết tốt các vấn đề xã hội. Tập trung hoàn thiện các dự án thành phần của đồ án "Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Di sản văn hóa thế giới - Đô thị cổ Hội An gắn với phát triển du lịch" và "Kế hoạch quản lý Di sản văn hóa thế giới khu phố cổ Hội An giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030". Tiếp tục đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật và các công trình phúc lợi xã hội, không gian công cộng, hệ thống cây xanh, hồ điều tiết, công viên, các công trình điêu khắc, kiến trúc, mỹ thuật để tôn tạo cảnh quan của thành phố; chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để xây dựng thành phố di sản thông minh.■



HUYỆN DUY XUYỀN

Tạo thế và lực cho giai đoạn phát triển mới



Ông Phan Xuân Cảnh, Chủ tịch UBND huyện Duy Xuyên

Sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, nhiệm kỳ 2015- 2020, huyện Duy Xuyên đã hoàn thành nhiều chỉ tiêu quan trọng và toàn diện trên các lĩnh vực, ghi dấu ấn về một Duy Xuyên đổi mới, năng động, sáng tạo. Bước sang chặng đường phát triển mới, Đảng bộ huyện Duy Xuyên tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ; phát huy truyền thống cách mạng, huy động mọi nguồn lực, khai thác hiệu quả tiềm năng lợi thế xây dựng huyện Duy Xuyên phát triển toàn diện và bền vững.

Phát triển toàn diện, bền vững

Duy Xuyên là huyện nằm ở phía Bắc của tỉnh Quảng Nam. Theo quy hoạch vùng của tỉnh Quảng Nam, Duy Xuyên được xác định là huyện nằm trong cụm động lực số 2 thuộc hành lang kinh tế Trung Quảng Nam (cùng với các huyện Thăng Bình và Quế Sơn). Duy Xuyên đóng vai trò là trung tâm phát triển du lịch, dịch vụ, có tầm ảnh hưởng quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Năm 2020 trong bối cảnh rất nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, song cấp ủy, chính quyền, huyện, các ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở thực hiện quyết liệt, có hiệu quả mục tiêu kép “Vừa phòng, chống dịch Covid-19 vừa khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội”. Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 được tập trung chỉ đạo quyết liệt, không để phát sinh dịch bệnh trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội.

Ấn tượng về Duy Xuyên hôm nay là là nhịp độ lao động sản xuất khẩn trương, hăng say từ đồng ruộng đến nhà máy; là những công trình hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống được đầu tư xây dựng kiên cố, đồng bộ. Diện mạo nông thôn mới ngày càng khang trang, tươi đẹp. Sự phát triển nhanh kết cấu hạ tầng, thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp và mạng lưới dịch vụ, du lịch đã giải quyết việc làm cho hàng chục ngàn lao động, nâng tỷ lệ lao động phi nông nghiệp lên trên 70% và tăng thu nhập cho hàng ngàn lao động nông nhàn.

Với sự đoàn kết thống nhất, quyết tâm của tập thể lãnh đạo cộng với sự đồng thuận của nhân dân và các doanh nghiệp, huyện Duy Xuyên đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt bình quân 15%/năm, cao hơn mức tăng trưởng bình quân của tỉnh. Về cơ cấu tỷ trọng giá trị sản xuất: công nghiệp chiếm gần 44%, dịch vụ trên 45% và nông nghiệp chiếm hơn 11%. Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 50 triệu đồng/người/năm. Quy hoạch, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và chương trình phát triển đô thị được tập trung thực hiện ngày càng đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông, trường học, trạm y tế, các khu dân cư đô thị, khu trung tâm xã, khu thương mại - dịch vụ, du lịch và kết cấu hạ tầng nông nghiệp - nông thôn. Lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm chăm lo ngày càng khởi sắc.

Đến cuối năm 2020, Duy Xuyên có 11/11 xã đạt chuẩn Nông thôn mới; thị trấn Nam Phước và hai xã Duy Nghĩa, Duy Hải đang tập trung thực hiện Chương trình phát triển đô thị. Huyện đã cơ bản hoàn thành các tiêu chí, đang được Chính phủ xem xét công nhận huyện Nông thôn mới. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng bộ máy chính quyền đạt nhiều kết quả tích cực; phát huy vai trò của Mặt trận, các đoàn thể trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện giám sát, phản biện xã hội, gắn với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo tinh



thần dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đội ngũ cán bộ trẻ trưởng thành sau ngày thống nhất đất nước được đào tạo cơ bản, được rèn luyện, thử thách qua thực tiễn đã trưởng thành nhanh chóng, hội đủ đức tài, đảm nhận tốt vai trò lãnh đạo, quản lý. Niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền ngày càng được củng cố.

Quyết tâm, kỳ vọng vào một nhiệm kỳ mới

Năm 2021 là năm đầu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025) và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI. Ông Phan Xuân Cảnh - Chủ tịch UBND huyện Duy Xuyên nhấn mạnh: “Việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2021 có ý nghĩa hết sức quan trọng, tạo tiền đề để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra. Trong đó, xác định ba nhiệm vụ trọng tâm, đột phá đó là: Đẩy mạnh phát triển dịch vụ - du lịch, phát triển kết cấu hạ tầng - đô thị và phát triển nguồn nhân lực”. Đây chính là ba trụ cột đảm bảo khai thác, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của huyện, hướng đến sự phát triển toàn diện, cân đối và bền vững.

Về phát triển dịch vụ - du lịch: Khẩn trương rà soát điều chỉnh, bổ sung Đề án phát triển du lịch đáp ứng yêu cầu phát

triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 để trình HĐND huyện phê chuẩn vào kỳ họp giữa năm 2021. Việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung Đề án cần gắn kết, lồng ghép với việc xây dựng, triển khai các chương trình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, nhất là chương trình phát triển kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị.

Về phát triển kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị gắn với việc đề xuất phê duyệt chương trình vốn trung hạn giai đoạn 2020 - 2025: Theo định hướng Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2020 - 2025), chương trình phát triển kết cấu hạ tầng theo thứ tự ưu tiên là giao thông, các hạ tầng đô thị, thủy lợi, các công trình công cộng, theo tiêu chí, mục tiêu xây dựng xã Nông thôn mới, huyện Nông thôn mới, bám sát các quy hoạch đã được phê duyệt, gắn kết, lồng ghép với các chương trình phát triển đô thị.

Về phát triển nguồn nhân lực: Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học - công nghệ và tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao kỹ năng ứng dụng khoa học - công nghệ vào đời sống, sản xuất, trước hết là trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tập trung triển khai chương trình nâng cao

chất lượng đào tạo ngoại ngữ cả trong các trường phổ thông và đào tạo ngoại ngữ gắn với đào tạo nghề phục vụ du lịch, dịch vụ; đào tạo ngoại ngữ cho cán bộ công chức, viên chức đáp ứng nhu cầu, định hướng phát triển du lịch. Đặc biệt, chú trọng xúc tiến chương trình đào tạo ngoại ngữ mang tính ứng dụng làm nền tảng ban đầu giúp cho cộng đồng dân cư trong giao tiếp với du khách quốc tế để phục vụ du lịch cộng đồng.

Huyện xác định đến năm 2025, cơ cấu kinh tế như sau: dịch vụ 55% - công nghiệp và xây dựng 39% - nông nghiệp 6%; tốc độ tăng trưởng kinh tế bình 16%/năm; thu nhập bình quân đầu người đạt xấp xỉ 70 triệu đồng; thu phát sinh kinh tế tăng bình quân 17%/năm; tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 3 lần so với giai đoạn 2015-2020; tỷ lệ hộ nghèo (không tính hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội) đến năm 2025 còn dưới 0,3%; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp trên 85%; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 100%; số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt tỷ lệ từ 90% trở lên; số tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 90% trở lên, không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém.

Nắm chắc thời cơ, khai thác tiềm năng, phát huy lợi thế trong phát triển kinh tế, Đảng bộ và nhân dân huyện Duy Xuyên quyết tâm đạt được những thành tựu quan trọng và toàn diện, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tạo thế và lực mới thúc đẩy sự phát triển của huyện. ■



Đưa Nam Trà My thành vùng sản xuất dược liệu lớn



Ông Trần Duy Dũng, Chủ tịch UBND huyện

Nằm dưới chân dãy Ngọc Linh, là một phần quan trọng của vùng Trà My “cao sơn ngọc quý” - thứ quý nổi tiếng từng là sản vật “tiền Vua” được khắc trên Nghị Đình trong bộ Cửu Đình ở Cung đình Huế, Nam Trà My còn có thổ nhưỡng, khí hậu thích hợp cho nhiều loại dược liệu phát triển như: Sâm Ngọc Linh, Sơn Tra Ngọc Linh, Sâm Nam... Khai thác tiềm năng to lớn này, huyện đang đẩy mạnh cơ cấu lại sản xuất, quy hoạch, đầu tư phát triển và nâng cao giá trị các loại cây trồng nhằm đưa Nam Trà My trở thành vùng sản xuất dược liệu lớn của tỉnh Quảng Nam và cả nước.

Nhiều giải pháp trong năm khởi đầu

Trong năm 2020, không chỉ bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, Nam Trà My còn phải hứng chịu mưa bão gây thiệt hại nặng nề. Bởi vậy bước sang năm 2021, năm mở đầu giai đoạn phát triển mới, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là tập trung khắc phục hậu quả thiên tai gây ra, sớm ổn định đời sống nhân dân. Với sự chỉ đạo, động viên, chung tay của các cấp, ngành từ Trung ương, tỉnh và đồng bào cả nước cùng tinh thần đoàn kết, không ngừng phấn đấu vươn lên, khó khăn đã dần vơi bớt. Ngừng dòng nước mắt, người dân nơi đây lại nỗ lực dựng xây cuộc sống để những chồi non nảy nở, lan toả màu xanh trên đất Trà My gian khó, kiên cường.

Huyện cũng tiếp tục bắt tay vào huy động tối đa nguồn lực để đẩy mạnh thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững, Xây dựng nông thôn mới... gắn với việc tổ chức triển khai các chương trình trọng điểm, đột phá của tỉnh như: Quy hoạch, sắp xếp, ổn định dân cư; Bảo tồn, phát triển Sâm Ngọc Linh và cây dược liệu, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; đào tạo nghề cho lao động nông thôn phục vụ các chương trình, dự án trọng điểm;...

Chủ tịch UBND huyện - ông Trần Duy Dũng cho biết: Để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong năm 2021, Nam Trà My đang đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm, nhất là phát triển cây Sâm Ngọc Linh, Quế Trà My, các loại cây dược liệu. Đồng thời huyện tập trung mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động của trại sâm giống Tắc Ngo cơ bản phục vụ nhu cầu giống sâm cho nhân dân.

Huyện cũng tích cực hoàn thiện Cụm công nghiệp Trà Mai - Trà Don để thu hút doanh nghiệp đầu tư (hiện đã có 1 doanh nghiệp đăng ký thuê đất xây dựng nhà máy); từ đó tạo nền tảng phát triển công nghiệp với trọng tâm là chế biến Sâm Ngọc Linh và cây dược liệu. Huyện còn triển khai một số đề án, giải pháp thúc đẩy phát triển các ngành dịch vụ, du lịch, nhất là hoạt động du lịch gắn với đặc sản Sâm Ngọc Linh vốn là thế mạnh riêng của địa phương.

Bên cạnh đó, huyện sẽ triển khai quy hoạch sắp xếp lại dân cư, nhất là tại các khu vực dễ bị ảnh hưởng do thiên tai đến nơi an toàn, phấn đấu giảm từ 244 điểm dân cư xuống còn 115 khu vào năm 2025, tạo điều kiện để đầu tư cơ sở hạ tầng, cải thiện mức sống người dân, từng bước xây dựng khu dân cư văn minh hiện đại.

Cùng với việc đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp tinh gọn bộ máy chính quyền, huyện sẽ tập trung kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến xã theo hướng chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Tuy phải đối mặt với không ít khó khăn trong năm khởi đầu nhưng với quyết tâm to lớn, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị trên địa bàn, tin tưởng rằng Nam Trà My sẽ vươn lên hoàn thành tốt mọi chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2021, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh, bền vững hơn trong những năm tới.

Phát triển cây dược liệu gắn với du lịch

Nam Trà My có thổ nhưỡng, khí hậu thuận lợi cho nhiều loại cây trồng sinh trưởng, phát triển; trong tự nhiên còn có nhiều loại dược liệu như: Quế Trà My, Đảng sâm, Chè dây, Đương quy, Giảo cổ lam, Sơn tra, Sa nhân..., đặc biệt là Sâm Ngọc Linh, một dược liệu quý hiếm, có giá trị kinh tế cao, được xác định là “sản phẩm quốc gia” (Quyết định 787/QĐ-TTg ngày 05/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ). Nhận thức rõ tầm quan trọng của loại dược liệu này, tỉnh Quảng Nam cũng đã ban hành Quyết định Quy hoạch bảo tồn và phát triển Sâm Ngọc Linh trên địa bàn huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030 (Quyết định 395/QĐ - UBND ngày 27/1/2016).

Để khai thác bật dậy tiềm năng cũng như đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại sản xuất nông - lâm nghiệp trên địa bàn, huyện đã quy hoạch phát triển nhiều vùng chuyên canh dược liệu, nổi bật: Vùng Sâm Ngọc Linh được quy hoạch với quy mô 15 nghìn ha tại 7/10 xã. Đến nay, đã có hơn 1.200 hộ dân tham gia trồng với diện tích trên 1.650 ha; Vùng Quế tại 10/10 xã quy mô đến năm 2025 là 10 nghìn ha, (hiện có trên 6 nghìn ha) và một số vùng dược liệu các loại khác quy mô cũng hàng nghìn ha...

Riêng việc phát triển cây Sâm Ngọc Linh do chỉ sống dưới tán rừng nên không chỉ mang lại giá trị kinh tế cao mà còn có tác dụng bảo vệ tài nguyên rừng. Do vậy, huyện đang khuyến khích, thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia; từ việc nghiên cứu, khảo nghiệm, phát triển di thực... đặc biệt là liên kết với các trường đại học, viện nghiên cứu nhằm đẩy nhanh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào việc tạo



giống, trồng, chăm sóc, bảo vệ và phát triển vùng nguyên liệu.

Nhằm phát triển mạnh thị trường sâm Ngọc Linh, huyện cũng đã sáng tạo tổ chức phiên chợ sâm diễn ra từ ngày 1-3 hằng tháng (lần đầu ngày 1/10/2018). Đây là điểm đến tin cậy quen thuộc để du khách chọn mua Sâm Ngọc Linh chính hiệu. Tất cả nguồn sâm nguyên liệu đưa vào chợ đều được kiểm định chặt chẽ nguồn gốc xuất xứ giúp người tiêu dùng yên tâm khi mua sâm chính gốc về sử dụng. Các phiên chợ tạo sức hút lớn bởi hằng tháng đều có hàng nghìn người tới mua Sâm Ngọc Linh đem lại doanh thu trên dưới 5 tỷ đồng (đến nay đã đạt hơn 100 tỷ đồng) cho nhân dân, góp phần tạo nên nét văn hóa rất riêng ở thủ phủ sâm Ngọc Linh. Đây là nơi để người trồng sâm tiếp cận với hoạt động giao thương, giới thiệu về văn hóa truyền thống tới du khách và cũng là nơi để khách thăm quan tiếp cận, tìm hiểu những nét văn hóa đặc trưng đầy huyền bí của núi rừng Ngọc Linh. Phiên chợ sâm cũng là điểm kết nối để thúc đẩy ngành du lịch vùng thủ phủ Sâm Ngọc Linh phát triển mạnh mẽ. Đặc biệt vào ngày 1/8 hằng năm huyện cũng tổ chức Lễ hội sâm quốc gia với rất nhiều sự kiện văn hóa - thương mại đặc sắc.

Bên cạnh việc tăng cường thông tin, quảng bá về cây Sâm Ngọc Linh và sản phẩm để các tổ chức, cá nhân nắm bắt, hợp tác trong việc tiêu thụ, chế biến, xuất khẩu sản phẩm; huyện cũng tạo cơ chế ưu đãi, thu hút tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các trung tâm thu mua, phân phối, chế biến, trưng bày. Huyện còn phát triển mở rộng trại sâm giống Tắc Ngo để có thể cung ứng 50 -100 nghìn cây/năm phục vụ việc đầu tư mở rộng vùng nguyên liệu tại



Cùng với những thắng cảnh như: ruộng bậc thang, suối nước nóng Trà Nam, thác 5 tầng, rừng tre khổng lồ, đỉnh Ngọc Linh huyền bí, rừng nguyên sinh với hệ thống động - thực vật phong phú; khí hậu trong lành, Nam Trà My còn lưu giữ nhiều nét văn hóa vật thể, phi vật thể của đồng bào bản địa...đặc biệt có vườn Sâm Ngọc Linh - Tắc Ngo (điểm du lịch cấp tỉnh)... Đây là tiềm năng lớn để phát triển du lịch địa phương với mục tiêu đạt 50 nghìn lượt khách/năm.



các xã được quy hoạch, đồng thời khuyến khích người trồng sâm tự lập vườn ươm giống cung ứng cho thị trường.

Cho đến nay, huyện đã thu hút được 15 doanh nghiệp đăng ký trồng, bảo tồn, phát triển Sâm Ngọc Linh với diện tích 1.000 ha; 1 doanh nghiệp đầu tư nhà máy chế biến dược liệu và hàng nông sản; qua đó tạo động lực cho việc hình thành các vùng sản xuất dược liệu tập trung, quy mô lớn và là tiền đề để phát triển ngành công nghiệp dược liệu, mỹ phẩm... trên địa bàn.

Ông Trần Duy Dũng cho biết thêm: Nhằm khai thác tốt tiềm năng, tạo bứt phá đi lên, huyện cần phải thu hút được các doanh nghiệp lớn đầu tư chế biến các sản phẩm từ Sâm Ngọc Linh, cây dược liệu, tạo ra giá trị thặng dư cho sản phẩm. Hiện việc thu hút nhà đầu tư đến Nam Trà My còn gặp nhiều khó khăn do những bất cập về cơ sở hạ tầng nhưng trong tương lai gần, khi các tuyến giao thông trọng yếu trên địa bàn hoàn thành sẽ kết nối thông suốt với khu vực miền núi phía tây Quảng Nam và nhiều trung tâm lớn trong khu vực cũng như lan toả tới vùng Nam Lào, Đông bắc Campuchia, Thái Lan.

Huyện sẽ chỉ đạo sát sao các phòng ban, các xã giải quyết mọi thủ tục hành chính nhanh chóng; bố trí đất sạch tại Cụm công nghiệp Trà Mai - Trà Don và vị trí thuận lợi để mời gọi đầu tư... Huyện đã thành lập Tổ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và xúc tiến đầu tư, do một phó chủ tịch UBND huyện làm tổ trưởng, kịp thời giải quyết khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp.

Ông Trần Duy Dũng nhấn mạnh: Chính quyền và nhân dân Nam Trà My cam kết tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp; tích cực phối hợp, hỗ trợ thực hiện nhanh công tác giải phóng mặt bằng để các dự án sớm đi vào hoạt động. ■



HUYỆN PHÚ NINH

Nâng chất nông thôn mới gắn với phát triển công nghiệp - dịch vụ



Cùng với đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn và nâng cao đời sống nông dân để đến năm 2025 trở thành huyện nông thôn mới (NTM) kiểu mẫu, Phú Ninh cũng đang thực hiện nhiều hướng đi, giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp; đa dạng hóa các loại hình thương mại, dịch vụ và du lịch. Ông **Huỳnh Xuân Chính** - Chủ tịch UBND huyện chia sẻ một số vấn đề về phát triển kinh tế, thu hút đầu tư của Phú Ninh giai đoạn hiện nay.

Trong giai đoạn 2021-2025, Phú Ninh không chỉ phấn đấu trở thành huyện NTM kiểu mẫu mà còn kỳ vọng tạo đột phá trong phát triển một số ngành, lĩnh vực có lợi thế, tiềm năng riêng. Ông có thể cho biết thêm những hướng đột phá này?

Được thành lập từ năm 2005, huyện Phú Ninh có địa hình khá bằng phẳng, đất đai màu mỡ, khí hậu ôn hòa, lại nằm tiếp giáp TP.Tam Kỳ - thị trường tiêu thụ nông sản lớn nên có nhiều thuận lợi trong sản xuất nông nghiệp. Bởi vậy, Phú Ninh được chọn là một trong 5 huyện điểm cả nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM từ năm 2009. Sau 5 năm nỗ lực phấn đấu, Phú Ninh cơ bản hoàn thành mục tiêu đề ra và được công nhận huyện NTM vào năm 2015. Trong giai đoạn 2021-2025, huyện tiếp tục cơ cấu lại sản xuất theo hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, xây dựng các vùng chuyên canh, chăn nuôi tập trung gắn với đẩy mạnh liên kết trong sản xuất, tiêu thụ... nhằm nâng cao giá trị của ngành và thu nhập nông dân, qua đó “nâng chất” trở thành huyện

NTM kiểu mẫu vào năm 2025.

Phú Ninh hiện được xác định là một trong 3 trụ cột của Cụm tăng trưởng số 3 của tỉnh gồm 3 huyện, thành phố: Tam Kỳ - Núi Thành - Phú Ninh. Huyện vừa nằm tiếp giáp vừa là cầu nối quan trọng giữa trung tâm đô thị lớn (TP.Tam Kỳ) và trung tâm công nghiệp (Núi Thành) với vùng trung du và miền núi phía tây rộng lớn của tỉnh. Bên cạnh đó, huyện còn có một số loại khoáng sản, nổi bật là mỏ vàng Bồng Liêu tại xã Tam Lãnh (một trong những mỏ vàng lớn Việt Nam); còn mặt bằng rộng và quỹ đất sạch lớn, nguồn nhân lực dồi dào... nên có nhiều thuận lợi đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp: Chế biến nông sản, công nghiệp hỗ trợ, điện tử, may mặc,...

Hiện trên vùng đất Phú Ninh còn lưu giữ được nhiều di tích, văn hóa truyền thống, nổi bật là nhiều đình, đền có giá trị kiến trúc, lịch sử, văn hoá cùng nhiều sinh hoạt lễ hội đặc trưng. Phú Ninh cũng có nhiều cảnh quan tươi đẹp như: Thác Trắng, Hầm Hô, Gành Gấu, hang Dơi,... đặc biệt có “đại công trình” thủy lợi hồ Phú Ninh rộng 36km², được ví như “Hạ Long thu nhỏ”. Trên 32km² mặt nước có tới 30 hòn đảo lớn, nhỏ các loại với đa dạng các loại động, thực vật... Đây là tiềm năng đặc biệt to lớn để thu hút đầu tư, phát triển du lịch, đưa Phú Ninh trở thành trung tâm du lịch nghỉ dưỡng của tỉnh trong tương lai gần.

Phú Ninh cũng có nhiều tuyến giao thông quan trọng chạy qua như: Quốc lộ 1A, Quốc lộ 40B, cao tốc Đà Nẵng-Quảng Ngãi... tạo cơ hội cho thương mại và nhiều loại hình dịch vụ phát triển. Để khai thác lợi thế này, huyện đã xây dựng Đề án phát triển thương mại dịch vụ các vùng trọng điểm đến năm 2025, định hướng những năm 2030. Theo đó, huyện đã định hình 5 vùng trọng điểm phát triển gồm (1)Vùng dọc quốc lộ 1A (từ ngã ba Kỳ Lý đến giáp huyện Thăng Bình), (2) Khu vực Thương mại - Dịch vụ Cây Sành và trung tâm xã Tam Dân, (3) Khu vực thị trấn Phú Thịnh và hai bên đường Tam Kỳ - Tam Vinh; (4) Khu vực hồ Phú Ninh và xã Tam Lãnh và (5) Khu vực dọc ĐT 615 gắn với xã Tam An và xã Tam Phước, đồng thời triển khai nhiều giải pháp thúc đẩy, tạo đột phá trong tương lai gần, góp phần đưa Phú Ninh phát triển toàn diện, mạnh mẽ.





Để làm bật dậy các lợi thế, tiềm năng lớn, huyện Phú Ninh có định hướng thu hút đầu tư như thế nào trong những năm tới, thưa ông?

Huyện đẩy mạnh thu hút đầu tư theo các ngành, lĩnh vực sau:

- Về công nghiệp: Tập trung thu hút đầu tư nâng cao năng lực, vị thế các ngành công nghiệp có lợi thế, khả năng cạnh tranh cao và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu như: công nghiệp hỗ trợ, công nghệ sinh học, công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông sản và bảo quản sau thu hoạch... Ưu tiên các dự án quy mô lớn, hàm lượng công nghệ cao, tạo nhiều giá trị gia tăng, thân thiện môi trường...

- Về thương mại - dịch vụ - du lịch: Huyện mời gọi đầu tư xây dựng các siêu thị, trung tâm thương mại, showroom; khách sạn, nhà hàng, ngân hàng; bệnh viện, trường học... Trong đó, ưu tiên thu hút các dự án phát triển hệ thống cơ sở lưu trú: (khách sạn, khu du lịch nghỉ dưỡng gắn với chăm sóc sức khỏe, khu du lịch tâm linh, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch cao cấp); các khu vui chơi giải trí tổng hợp và đầu tư phát triển sản phẩm du lịch đặc thù địa phương.

- Về nông - lâm nghiệp: Khuyến khích các dự án công nghệ sinh học, ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi, chế biến các loại giống cây trồng chất lượng cao (rau, củ, quả, hoa...)... phù hợp nhu cầu, định hướng phát triển của huyện.

- Về hạ tầng: Đầu tư phát triển các khu, cụm công nghiệp đã được quy hoạch; các dự án phát triển hệ thống giao thông, cấp-thoát nước, xử lý chất thải và gắn với bảo vệ môi trường; phát triển các khu đô thị, khu trung tâm thương mại... Ưu tiên các công trình lớn, có tính lan tỏa phát triển (như: Đường ĐT 11, ĐT12 và các dự án quốc lộ...).

- Về đối tác, huyện tạo mọi thuận lợi để các doanh nghiệp trong huyện mở rộng sản xuất kinh doanh; đồng thời thu hút mạnh mẽ nhà đầu tư bên ngoài nhất là các tập đoàn kinh tế có tiềm lực, kinh nghiệm với nhiều hình thức BOT, BTO, PPP... Trong những năm tới, huyện luôn chào đón nhà đầu tư có nhu cầu tìm hiểu, nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp lớn có định hướng, chiến lược phát triển mở rộng thị trường, cam kết đầu tư lâu dài trên địa bàn. Huyện sẵn sàng cung cấp thông tin, tài liệu, danh mục các dự án ưu tiên thu hút đầu tư và các cơ chế, chính sách ưu đãi... Đồng thời, huyện sẽ chủ động đẩy mạnh xúc tiến đầu tư đối với một số nhà đầu tư lớn như: Vingroup, SunGroup, FLC,... cũng như tích cực phối hợp tạo điều kiện để các đối tác nước ngoài đến tìm hiểu, đầu tư

thông qua các kênh xúc tiến đầu tư của Trung ương và tỉnh.

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, huyện Phú Ninh xác định: Tiếp tục tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh lành mạnh, minh bạch, phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, phát triển công nghiệp, dịch vụ trở thành động lực nền kinh tế... Để cụ thể hoá chủ trương trên, huyện đang, sẽ triển khai các giải pháp, hoạt động nào?

Cùng với việc tăng cường tuyên truyền phổ biến các chính sách của Trung ương và của tỉnh về phát triển kinh tế tư nhân, vai trò quan trọng của khu vực dân doanh; nâng cao nhận thức chung về hợp tác, liên kết sản xuất kinh doanh;...; huyện sẽ chú trọng nâng cao nhận thức, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong đội ngũ cán bộ công chức về trách nhiệm, tác phong thực hiện công vụ... đặc biệt là thay đổi nhận thức từ "quản lý" sang "phục vụ"...

Huyện Phú Ninh cũng đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng rút ngắn thời gian giải quyết cho người dân và doanh nghiệp, nhất là thủ tục liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Chủ động, tích cực triển khai hoàn thiện các quy hoạch chi tiết; thường xuyên rà soát, bổ sung, điều chỉnh các quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết các khu - cụm công nghiệp, khu đô thị mới, khu du lịch... đảm bảo đồng bộ, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội chung. Huyện cũng công khai quỹ đất cho thuê, các quy hoạch chi tiết và các danh mục dự án ưu tiên, khuyến khích thu hút nhằm tạo thuận lợi cho nhà đầu tư trong việc nghiên cứu, khảo sát, lựa chọn dự án.

Huyện sẽ tập trung giải quyết tốt công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư và chuẩn bị "mặt bằng sạch" cho các dự án; chú trọng bổ sung quỹ đất để hình thành các khu, cụm công nghiệp; gắn quy hoạch phát triển công nghiệp với các lĩnh vực hỗ trợ đầu tư như: đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực, nhà ở, nhu cầu vui chơi, giải trí cho người lao động...

Huyện Phú Ninh cũng luôn khuyến khích, định hướng cho doanh nghiệp đầu tư vào khu, cụm công nghiệp tập trung để có điều kiện đầu tư hạ tầng đồng bộ phục vụ và hỗ trợ tốt cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, đảm bảo cung cấp điện, nước, xử lý chất thải và dịch vụ thông tin liên lạc theo hướng hiện đại và tiện ích cao.

Trân trọng cảm ơn ông!

Xây dựng thị xã Điện Bàn phát triển toàn diện, bền vững



Nhiệm kỳ 2015 - 2020, cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị xã Điện Bàn đã đoàn kết, sáng tạo, vượt qua thách thức, đạt được nhiều thành quả tích cực. Tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 11,52%/năm; cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng công nghiệp - dịch vụ; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp chiếm 82,08%.

Quy mô các ngành kinh tế được mở rộng và có những bước phát triển mới. Sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá cao, giữ vai trò động lực, tác động thúc đẩy các ngành, các lĩnh vực khác phát triển; giá trị sản xuất ước thực hiện năm 2020 đạt 15.779 tỷ đồng, tăng bình quân 10,52%/năm. Sản xuất nông nghiệp từng bước được cơ cấu và phát triển bền vững theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế. Năm 2020, thị xã đã thực hiện trình diễn khảo nghiệm và chuyển giao 3 mô hình khuyến nông như: Mô hình cải tạo đồng ruộng, khắc phục suy giảm thâm canh; mô hình trình diễn giống lúa trung và ngắn ngày; mô hình trồng nấm... bước đầu cho hiệu quả kinh tế cao. Các hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển, từng bước phát huy tiềm năng, lợi thế của thị xã và đáp ứng nhu cầu sản xuất cũng như đời sống nhân dân.

Thị xã Điện Bàn đã tập trung huy động nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Nhờ đó, diện mạo khu vực đô thị và nông thôn có nhiều chuyển biến rõ rệt; các

C Trong 5 năm qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị xã Điện Bàn đã tập trung trí tuệ, tranh thủ mọi điều kiện thuận lợi, chủ động khắc phục khó khăn và đạt những kết quả nổi bật trên các lĩnh vực.

dự án giao thông trọng điểm được đầu tư xây dựng, nâng cấp mở rộng. Thị xã đã hoàn thành công trình Duy tu bảo dưỡng 2020 và công tác bảo trì đường bộ từ các nguồn SNGT và Quỹ bảo trì đường bộ; hoàn thành kiên cố mặt đường ĐH và giao thông nông thôn năm 2020. Tổ chức Điều tra, khảo sát số liệu đường bộ xây dựng Đề án kiên cố hóa hệ thống đường ĐH và GTNT giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thị xã. Quan tâm đầu tư, duy trì hệ thống cây xanh đô thị, đảm bảo cảnh quan môi trường đô thị.

Điểm nhấn trong phát triển kết cấu hạ tầng của thị xã Điện Bàn thời gian qua là gắn với thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) kiểu mẫu. Phấn đấu năm 2021, xây dựng 13 thôn đạt chuẩn khu dân cư NTM kiểu mẫu; xây dựng xã Điện Quang đạt chuẩn xã NTM nâng cao.

Thực hiện khâu đột phá về cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và hiện đại hóa nền hành chính đã tạo điều kiện thuận lợi để thị xã Điện Bàn thu hút đầu tư phát triển công nghiệp. Thị xã ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành của chính quyền và các cơ quan chuyên môn. Nâng cao chất lượng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 ở thị xã và các xã, phường. Đầu tư hạ tầng đồng bộ, đảm bảo kết nối thông tin thông suốt từ Trung tâm Hành chính công tỉnh đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã và các xã, phường. Tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn.

Bước vào giai đoạn mới, để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra, theo Chủ tịch UBND Thị xã Điện Bàn - ông Trần Úc, thị xã đã xác định một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Đó là: Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng; chú trọng nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các cấp chính quyền từ thị xã đến cơ sở; xây dựng bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; phát huy tiềm năng lợi thế, huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế toàn diện và bền vững. Trong đó, đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; tập trung phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ gắn với phát triển đô thị; tạo sự đột phá trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đẩy mạnh cải cách hành chính để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào khu công nghiệp. ■

HUYỆN NAM GIANG

Khai thác lợi thế để phát triển bền vững



Ông A Viêt Sơn, Chủ tịch UBND huyện

Là huyện miền núi phía Tây tỉnh Quảng Nam, Nam Giang có vị trí tương đối thuận lợi cũng như nhiều tiềm năng để phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là tiềm năng về nông - lâm nghiệp. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã có nhiều giải pháp tích cực, mang tính đột phá, đưa Nam Giang ngày càng phát triển bền vững.

Phát huy thế mạnh nông - lâm nghiệp

Nam Giang đã tập trung chỉ đạo sản xuất nông - lâm nghiệp phát triển toàn diện. Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp thủy sản trên địa bàn huyện hàng năm đều đạt và vượt so với kế hoạch (KH). Trong năm 2020, tổng diện tích gieo trồng cây ước thực hiện là 6.023,8/6.015 ha, đạt 100,14% KH; tổng sản lượng lương thực cây có hạt ước đạt 6.840 tấn/6.833 tấn (đạt 100,1% KH). UBND huyện đã tập trung triển khai thực hiện các chương trình, chính sách về nông, lâm nghiệp và đạt được những kết quả tích cực, điển hình là công tác hỗ trợ phát triển sản xuất, thực hiện mục tiêu giảm nghèo gắn với xây dựng nông thôn mới (NTM) năm 2020 theo Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 26/12/2019 của HĐND huyện. Huyện cũng giao các địa phương đăng ký trồng rừng gỗ lớn theo Quyết định 14/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Hiện nay trên địa bàn đã có 5/12 xã, thị trấn đăng ký với diện tích hơn 300 ha (thị trấn Thanh Mỹ, Tà Bình, Ta Pơ, Đắc Pre và Cà Dy). Công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng thường xuyên được quan tâm. Trong đó, huyện đã triển khai thực hiện tốt các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về công tác lâm nghiệp như: Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg, Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg... Huyện cũng phối hợp chỉ đạo tổ chức

thành công Lễ ra mắt lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách và phát động nhân dân trồng cây lấy gỗ làm nhà trên địa bàn huyện. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chủ trọng công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi người dân, mỗi cộng đồng đối với công tác quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng.

Huyện cũng chú trọng triển khai công tác trồng rừng phòng hộ thay thế diện tích rừng chuyển mục đích phục vụ công trình thủy điện sông Bung 2, sông Bung 4. Tổng diện tích thực hiện trồng thay thế của thủy điện Sông Bung 4 là 141,5 ha, năm 2020 thực hiện bảo vệ rừng trồng năm thứ hai đối với diện tích 59,4 ha và thực hiện bảo vệ rừng trồng năm thứ ba đối với gói thầu thứ hai 82,1 ha. Tiến hành chăm sóc rừng năm thứ tư đối với các gói thầu của thủy điện Sông Bung 2. Tổ chức nghiệm thu xong 4 gói thầu chăm sóc rừng năm thứ tư với tổng diện tích 268,10 ha tại xã Chà Vål, xã Zuôi, xã La Êê, xã La Êê. Năm 2020, chuyển sang giai đoạn bảo vệ; giám sát đơn vị thi công chăm sóc 25,0 ha rừng trồng thay thế năm thứ ba tại xã Tà Pơ; lập hồ sơ tư vấn thiết kế để trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt 96 ha trồng rừng thay thế do tỉnh giao kế hoạch.

Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng NTM tiếp tục được quan tâm, tập trung chỉ đạo củng cố, nâng chất các tiêu chí xã NTM và đô thị văn minh. Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện Nam Giang đã xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện để đảm bảo đạt chuẩn các tiêu chí theo lộ trình đã đề ra. Đến nay, tổng số tiêu chí NTM toàn huyện đạt được là: 114 tiêu chí (bình quân 10,36 tiêu chí/xã). Bên cạnh đó, UBND huyện đã phân bổ vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM đảm bảo đúng quy định.

Ông A Viêt Sơn - Chủ tịch UBND huyện cho biết: “Thời gian tới, huyện sẽ tiếp tục đẩy mạnh ba nhiệm vụ đột phá chiến lược: Tập trung phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với xây dựng NTM và giảm nghèo bền vững; Đẩy mạnh đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), từng bước hiện đại hóa nền hành chính; Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”.

Đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn lực đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, trong thời gian tới huyện tập trung tái cơ cấu, chuyển dịch cơ cấu ngành nhằm nâng tỷ trọng lâm nghiệp, thủy sản và chăn nuôi. Tập trung thực hiện công tác quy hoạch tổng thể diện tích rừng để trồng cây được liệu, cây ăn quả. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác sắp xếp, ổn định dân cư theo Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017 và Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Nam; Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP.

Huyện sẽ đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, xây dựng NTM gắn với triển khai thực hiện lồng ghép có hiệu quả các chương trình, chính sách của trung ương, tỉnh và huyện. Tăng cường công tác quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi gắn với quản lý tốt việc phân bổ nguồn lực hợp lý, ưu tiên cho đầu tư phát triển, an sinh xã hội. Hoàn thiện quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật và tạo môi trường thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp đến đầu tư, sản



☞ xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt quy hoạch, kế hoạch quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên trên địa bàn huyện phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, huyện tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, mục tiêu về giảm nghèo bền vững, giáo dục, y tế; đẩy mạnh các phong trào văn hóa, thể dục, thể thao trong quần chúng nhân dân và chú trọng công tác bảo tồn, phát huy các giá trị bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc trên địa bàn. Đảm bảo quốc phòng- an ninh, thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại; nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành của cơ quan chính quyền cấp huyện, xã gắn với thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, trọng tâm là công tác cán bộ, ứng dụng CNTT, cải cách thủ tục hành chính và kỷ luật kỷ cương trong thực hiện công vụ. Nâng cao chất lượng hoạt động phong trào thi đua yêu nước gắn với nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mô hình phát triển lâm nghiệp, thủy sản và chăn nuôi để phần đầu tăng giá trị sản

xuất theo chỉ tiêu đề ra; mở rộng các mô hình chăn nuôi theo hướng tập trung trang trại, gia trại, gắn với chế biến và xử lý môi trường, tăng cường kiểm soát tình hình dịch bệnh cây trồng, vật nuôi. Nâng cao chất lượng xây dựng NTM trên địa bàn huyện và xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu đạt kế hoạch giao.

Tập trung chỉ đạo phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và kêu gọi thu hút đầu tư trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030. Đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật các CCN gắn với thực hiện tốt công tác thu hút đầu tư tại 2 CCN Thôn Hoa (37,2 ha và đang tiếp tục mở rộng 75 ha) và CCN Cà Dăng (75 ha) đã được UBND tỉnh phê duyệt; thực hiện có hiệu quả các chương trình khuyến công, tạo điều kiện phát triển các làng nghề thủ công truyền thống tại các xã, thị trấn. Huyện cũng tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, tạo dựng môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp khi đến Nam Giang đầu tư. ■

(from P.39)

2019, with output value rising 14.41% a year on average to VND8,475.7 billion. Processing and manufacturing, textile and garment, and leather and footwear continued to account for high shares in the industrial structure. The planning and management of urban areas, natural resources and environmental protection were built towards an ecological city. Cultural events, arts, gymnastics, sports, and entertainment were highly socialized, engaged by many mass organizations and service providers of different sizes and forms. Education and training made headway, with the quality of teaching and learning markedly improved. Class size, facilities and educational equipment were upgraded. National and community healthcare programs were effectively carried out and grassroots medical facilities were strengthened for better performance. The care for war invalids, policy beneficiaries and people with meritorious services was enhanced.

Mr. Nguyen Van Son, Chairman of Hoi An City People's Committee, said: Unlocking potential and advantages, the city government and people have unanimously united efforts to preserve and promote their own values and made substantial achievements. The most prominent is economic restructuring toward a pattern where the share of tourism, service and trade is increasing and playing a leading role. The long-term goals of the local government are to build and develop Hoi An into "Ecological - Cultural - Tourist City"; and harmoniously develop the economy, protect the environment, preserve culture, and ensure social security. Besides, the conservation of Hoi An Ancient Quarters must be associated with conservation of natural landscapes, including rivers, the sea, beaches, islands and river dunes; aligned with conservation of ecological villages and traditional cottage industries and trades; and particularly associated with intangible cultural values, tourism and service development to bring benefits to the whole community.

Active adaptation

In order to actively adapt to the new situation, Hoi An City has focused on deploying highly feasible tourism

products while further improving the quality of heritage tourism by carrying out pilot digitization projects for better ticket booking experiences for tourists when they visit the ancient quarters, and expanding the pedestrian street system to Phan Chau Trinh Street.

The city has actively worked with relevant agencies to carry out many plans and solutions to stimulate tourism demand with interesting activities to invigorate the active atmosphere of the ancient neighborhood and create new innovative activities for visitors, he said. The typical cooperation with "Hoi An Memories" Theater creates "Hoi An Wakeup" old town shows. Besides, to meet the tastes of domestic customers, in the near future, Hoi An will upgrade destinations such as the Old Quarters, Tra Que vegetable village and Kim Bong carpentry village by creating characteristic highlights, check-in points, romantic settings, and the friendliness and hospitality of tourism workers.

To ensure a more sustainable development in the future, the city has relocated polluting production facilities to Thanh Ha Industrial Cluster while calling for and attracting businesses to invest in large-scale green projects to generate more incomes for State coffers and provide jobs for local workers.

With two world cultural heritages - Hoi An Ancient Town and Cu Lao Cham Biosphere Reserve, Hoi An will continue to mobilize and use resources effectively, promote long-term sustainable economic development; and has made much progress in construction, cultural and human development, and solved social issues. The city will focus on completing component projects for the Master Plan for Conservation, Restoration and Promotion of World Cultural Heritage Values - Hoi An Ancient Town aligned with tourism development" and the Plan for World Cultural Heritages of Hoi An Ancient Town in 2020-2025, with a vision to 2030". The locality will invest in technical and social infrastructure development, public utilities, green spaces, lakes, parks, sculptural architectural works and fine arts to embellish the landscape and prepare best conditions for building a smart heritage city. ■



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG

QUẢNG NAM - DANANG URBAN AND INDUSTRIAL ZONE DEVELOPMENT JSC

Văn phòng chính: 21 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Tel: 84 236 3821 844 - Fax: 84 236 3827 322 - Email: congtuyuid@yahoo.com



Nhà máy nước giải khát Sanyo Pepsico tại KCN Điện Nam - Điện Ngọc



Nhà điều hành KCN Điện Nam - Điện Ngọc



Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Điện Nam - Điện Ngọc

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp.
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước, giao thông, thủy lợi, công trình điện đến dưới 35 KV, kinh doanh địa ốc, dịch vụ vận tải, nước sạch, vật liệu xây dựng...

KHU CÔNG NGHIỆP ĐIỆN NAM - ĐIỆN NGỌC

- Vị trí: 02 phường Điện Nam - Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.
- Tổng diện tích: 390 ha, đã đầu tư hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng kỹ thuật, phục vụ các nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- Các ngành công nghiệp chính: Công nghiệp lắp ráp xe máy, điện tử, điện lạnh, may mặc; công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản; sản xuất vật liệu xây dựng; công nghiệp cơ khí chế tạo máy, sản xuất bao bì; các mặt hàng plastic; công nghiệp thực phẩm và đồ uống cao cấp...



HUYỆN ĐẠI LỘC

Nỗ lực thực hiện nhiệm vụ kép



Huyện Đại Lộc nhận Bằng chứng nhận
Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia Lễ hội Bà Phường Chèo

Trong bối cảnh vô vàn khó khăn thách thức, huyện Đại Lộc nỗ lực, quyết tâm để thực hiện thành công nhiệm vụ kép: vừa đảm bảo tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 vừa đạt nhiều kết quả khởi sắc trong phát triển kinh tế - xã hội. Phóng viên Vietnam Business Forum đã có cuộc phỏng vấn ông **Lê Văn Quang** - Chủ tịch UBND huyện Đại Lộc. **Trúc Linh** thực hiện.

Ông đánh giá như thế nào về kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện Đại Lộc trong thời gian qua?

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh cũng như của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện nhiệm vụ kép, vừa phòng, chống dịch Covid-19 vừa phát triển kinh tế - xã hội, các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân trong huyện đã đoàn kết, chung sức, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu giảm thiểu tác động từ dịch bệnh, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020. Huyện đã chủ động xây dựng kế hoạch hành động về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020, tổ chức thực hiện quyết liệt nền tảng kinh tế - xã hội năm 2020 đã đạt được những kết quả quan trọng. Đặc biệt, huyện tiếp tục cải thiện mạnh

môi trường đầu tư kinh doanh, tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động của doanh nghiệp, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện điều kiện tiếp cận đất đai. Lĩnh vực văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Quốc phòng quân sự địa phương, an ninh chính trị được giữ vững; trật tự an toàn và an sinh xã hội được đảm bảo. Đời sống nhân dân được đảm bảo tốt trong thời gian phòng chống dịch bệnh và giãn cách xã hội.

Bước sang những tháng đầu năm 2021, dịch bệnh Covid-19 tiếp tục xảy ra ở một số địa phương trên cả nước. Trước tình hình đó, huyện đã chỉ đạo kịp thời, quyết liệt các cơ quan, ban, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp vừa phòng chống dịch bệnh, bảo đảm sức khỏe người dân, vừa phòng chống suy giảm kinh tế và giữ vững ổn định xã hội, nỗ lực phấn đấu cao nhất thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 theo tinh thần Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Để tạo bước phát triển đột phá trong năm 2021, huyện Đại Lộc sẽ tập trung vào những nhiệm vụ, giải pháp gì, thưa ông?

Năm 2021 là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020- 2025. Tình hình trong nước, trong tỉnh và huyện dự báo có những thời cơ, thuận lợi, khó khăn thách thức đan xen, trong đó đại dịch Covid-19 tiếp tục tác động tiêu cực trên nhiều mặt. Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội, huyện Đại Lộc đã triển khai thực hiện có hiệu quả và đồng bộ các giải pháp, trong đó chú trọng triển khai thực hiện một số giải pháp trọng tâm:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả “mục tiêu kép”, vừa phòng, chống dịch bệnh Covid-19 vừa tận dụng tốt các cơ hội để phục hồi kinh tế. Kết hợp giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa, xã hội, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm, từng bước xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ. Quyết liệt hơn trong xây dựng nông thôn mới,

nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

Đối với phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp (CN-TTCN): Tập trung phát triển CN-TTCN theo chiều sâu, từng bước tạo ra những sản phẩm có chất lượng, sức cạnh tranh, có thương hiệu trên thị trường. Tích cực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tăng cường xúc tiến đầu tư, ưu tiên thu hút các dự án công nghệ cao, vốn đầu tư lớn, thân thiện môi trường, giải quyết được nhiều việc làm cho người lao động. Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư. Năm 2021 huyện phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất là 12%; giá trị sản xuất CN - TTCN – xây dựng tăng 12-13% (trong đó CN-TTCN phần huyện quản lý tăng 14%).

Đối với thương mại - dịch vụ: Phục hồi, phát triển thương mại - dịch vụ, tạo bước đột phá mới trong phát triển du lịch. Tăng cường xúc tiến thương mại, huy động các nguồn lực để đầu tư từng bước hoàn thiện hệ thống chợ nông thôn gắn với đầu tư Trung tâm thương mại thị trấn Ái Nghĩa; khảo sát, nâng cấp một số chợ nông thôn đạt theo tiêu chí nông thôn mới. Huy động có hiệu quả các nguồn vốn, đặc biệt là vốn từ các doanh nghiệp để đầu tư phát triển các dự án nhà ở đô thị, các khu đô thị vệ tinh với kết cấu hạ tầng đồng bộ. Chú trọng hình thành các khu trung tâm thương mại, tạo sự liên kết và đồng bộ trong việc phát triển hạ tầng thương mại khu trung tâm thị trấn Ái Nghĩa và các khu vực lân cận, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trong nhân dân.

Đối với lĩnh vực nông nghiệp: Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới,

nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Tập trung thực hiện có hiệu quả việc tích tụ ruộng đất nhằm phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo chiều sâu. Đẩy mạnh phát triển kinh tế lâm nghiệp, tranh thủ cơ chế hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng, hạn chế tác động của thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; thực hiện việc cấp chứng chỉ rừng (FSC); tăng cường chế biến sâu để nâng cao giá trị sản xuất rừng. Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao; củng cố và phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp, khuyến khích hình thành các hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới tại các địa phương. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng những sản phẩm đã được cấp chứng chỉ OCOP, kết hợp với phát triển thị trường tiêu thụ các nông sản chủ lực của huyện, khuyến khích hỗ trợ các chủ thể đăng ký sản phẩm tham gia chương trình OCOP năm 2021. Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đã đạt đối với 13 xã đã đạt chuẩn, phấn đấu có 5 thôn đạt chuẩn Bộ tiêu chí Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và 1 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao. Bình quân số tiêu chí đạt chuẩn chung của toàn huyện trên 17,7 tiêu chí/xã, tăng bình quân 1 tiêu chí/xã đối với xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới.

Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất và năng lực; nêu cao tinh thần, ý thức trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ.

Trần trọng cảm ơn ông!



HUYỆN TÂY GIANG

Phát huy nội lực để phát triển bền vững



Tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và đợt mưa lũ lịch sử trong tháng 10 năm 2020 đã tác động không nhỏ đến phát triển kinh tế - xã hội của huyện Tây Giang. Trong bối cảnh đó, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Tây Giang với tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, quyết liệt, nắm bắt kịp thời các thời cơ, phát huy sức mạnh nội lực của cả hệ thống chính trị, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu trong năm 2021 của huyện Tây Giang. Xung quanh chủ đề này, phóng viên Vietnam Business Forum đã có cuộc trao đổi với ông **Nguyễn Văn Lượm**, Chủ tịch UBND huyện Tây Giang. **Nguyễn Dũng** thực hiện.

Ông có thể chia sẻ một số mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội huyện trong năm 2021? Trước tình hình dịch Covid -19 tác động tiêu cực đến các thành phần kinh tế, huyện sẽ tập trung vào những hướng đi, giải pháp nào để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra?

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra mục tiêu thoát khỏi huyện nghèo vào năm 2025, đây là sự kỳ vọng rất lớn của Đảng bộ, chính quyền và người dân Tây Giang. Với trách nhiệm người đứng đầu chính quyền huyện, tôi luôn trăn trở tìm hướng đi và giải pháp nào cho phù hợp để đạt được mục tiêu trên.

Năm 2021 là năm khởi đầu của nhiệm kỳ với không ít khó khăn, thiên tai, dịch bệnh tác động tiêu cực đến sự ổn định và phát triển của huyện. Chúng tôi xác định phải thực hiện đồng thời 3 mục tiêu: “Khắc phục tốt hậu quả thiên tai - đảm bảo kinh tế phát triển, xã hội ổn định - phòng chống dịch bệnh Covid-19 hiệu quả”. Trong đó, khắc phục hậu quả thiên tai sẽ là ưu tiên hàng đầu, với tinh thần khẩn trương nhất, quyết liệt nhất, UBND huyện đã kịp thời phân bổ nguồn lực từ ngân sách, kêu gọi sự giúp đỡ của các huyện bạn, của các nhà hảo tâm, đồng thời tập trung chỉ đạo các ngành, địa phương, huy động nhân dân triển khai tốt các nhiệm vụ. Đến nay hệ thống giao thông, thủy lợi, các điểm sạt lở ở mặt bằng dân cư cơ bản khắc phục xong; nhà cửa người dân bị hư hỏng đang được triển khai khẩn trương sửa chữa và hoàn thiện, phấn đấu đến trước mùa mưa bão năm 2021 sẽ hoàn thành 100% chỉ tiêu (531 nhà).

Về phát triển kinh tế, với vị trí địa lý, đất đai, khí hậu, hạ tầng và truyền thống văn hóa của huyện miền núi cao, định hướng thời gian tới sẽ chọn kinh tế nông nghiệp làm chủ lực, từng bước phát triển du lịch, kêu gọi đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, chuyển đổi dần cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp.

Trong phát triển nông nghiệp sẽ chú trọng theo hướng chuyên canh, tăng năng suất, chất lượng, gắn với kêu gọi, liên kết doanh nghiệp nhằm tạo nên chuỗi giá trị kinh tế cao, phát triển bền vững; ưu tiên các loại cây bản địa hiện là thế mạnh của huyện như ba kích, đảng sâm, sả chanh, cam địa phương,...; gắn phát triển kinh tế nông nghiệp với quản lý, bảo vệ rừng, khai thác tiềm năng dưới tán rừng, làm du lịch sinh thái; huy động, quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới và thực hiện công tác giảm nghèo, trong đó ưu tiên xây dựng nông thôn mới, tạo tiền đề xây dựng xã nông thôn mới; xóa nhà tạm cho người dân gắn với sắp xếp dân cư, đảm bảo an toàn trong bão lũ; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân. Đối với lĩnh vực du lịch, tiếp tục kêu gọi, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân đến đầu tư phát triển du lịch tại huyện, tận dụng tốt lợi thế khí hậu mát mẻ quanh năm, thiên nhiên hoang dã để thu hút mạnh khách du lịch nội địa đến tham quan, nghỉ dưỡng trong mùa nắng, vừa phòng chống dịch, vừa tăng thu nhập cho địa phương và người dân.



Nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp, nhà đầu tư tham gia triển khai dự án tại địa phương, công tác cải cách thủ tục hành chính được huyện quan tâm như thế nào?

Chúng tôi xác định cải cách thủ tục hành chính là khâu đột phá trong chỉ đạo, điều hành của chính quyền huyện trong năm 2021. Thời gian qua, việc rà soát, điều chỉnh, từng bước cải cách các thủ tục hành chính được các cấp từ huyện đến xã triển khai thường xuyên, cơ bản đáp ứng được nhu cầu của người dân và doanh nghiệp; việc xử lý hồ sơ, giải quyết thủ tục qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến được tăng cường. Tuy nhiên, việc triển khai chính quyền điện tử, một cửa điện tử và mức độ áp dụng vào quản lý, điều hành của các ngành, địa phương, nhất là cấp xã trên địa bàn huyện hiện nay vẫn là khâu yếu, chưa đồng bộ và thường xuyên. Huyện đã có kế hoạch đẩy mạnh hơn nữa để đáp ứng yêu cầu chung, trước mắt sẽ triển khai thực hiện thủ tục hành chính qua cổng dịch vụ công của Bưu điện huyện; nâng cấp Cổng thông tin điện tử huyện, liên kết và nâng chất lượng thông tin các trang thông tin điện tử các xã; thực hiện nghiêm việc xử lý hồ sơ, thủ tục qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến ở các cấp; công khai các thủ tục hành chính, loại bỏ các thủ tục rườm rà, không cần thiết; tạo sự thông thoáng, gọn nhẹ nhất về thủ tục để phát triển; tạo sự kết nối, tương tác tốt nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp.

Nhằm phát huy hơn nữa tiềm năng, lợi thế của địa phương thì trong thời gian tới huyện sẽ tập trung những nhiệm vụ, giải pháp nào, thưa ông?

Chúng tôi xác định khâu đầu tiên là quy hoạch, quy hoạch

có chất lượng sẽ định hướng rõ bước đi và sự phát triển trong tương lai. Hiện nay, huyện đang khẩn trương cho tư vấn triển khai xây dựng Quy hoạch vùng giai đoạn đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045, làm tiền đề xây dựng các quy hoạch chuyên ngành; rà soát, điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới; quy hoạch 3 loại rừng; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000, quy hoạch chi tiết 1/500 làm cơ sở đầu tư về kết cấu hạ tầng, làm gia tăng giá trị đất đai, kích thích phát triển các loại hình sản xuất.

Tập trung huy động mọi nguồn lực đầu tư một số tuyến giao thông kết nối liên vùng, kết nối không gian trung tâm huyện nhằm sắp xếp, bố trí lại dân cư và tích lũy tiêu chí khi nâng cấp lên thị trấn. Đầu tư hạ tầng khu công nghiệp để kêu gọi đầu tư; đầu tư chợ huyện, một số chợ cụm xã nhằm tăng cường hoạt động thương mại, trao đổi hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm của người dân. Sắp xếp, nâng cấp một số điểm du lịch hiện có nhằm tạo cơ sở ban đầu kêu gọi doanh nghiệp đến đầu tư, khai thác, phát huy tiềm năng, thế mạnh của huyện. Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển trên lĩnh vực nông nghiệp, liên kết tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm đặc trưng của Tây Giang đến các địa phương trong và ngoài tỉnh, từng bước tiếp cận, có chỗ đứng vững chắc trong hệ thống siêu thị, hệ thống bán lẻ trên toàn quốc.

Với niềm tin vào sự quyết tâm chung của cả hệ thống chính trị và người dân, tôi kỳ vọng rằng Tây Giang sẽ từng bước phát triển đúng hướng và đạt được mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra.

Trân trọng cảm ơn ông!



HUYỆN BẮC TRÀ MY

Khởi động hành trình tăng tốc

**Ông Thái Hoàng Vũ, Chủ tịch UBND huyện Bắc Trà My**

Bắc Trà My với vị trí địa - kinh tế cùng tiềm năng to lớn trên nhiều lĩnh vực sẽ có điều kiện thuận lợi phát triển trong tương lai gần, khi hạ tầng giao thông được đầu tư, kết nối thông suốt với các trung tâm đô thị, công nghiệp của tỉnh. Chủ động đón bắt vận hội, chính quyền và nhân dân huyện đang nỗ lực chuẩn bị cho hành trình tăng tốc bứt phá bằng nhiều hướng đi cụ thể và giải pháp thiết thực.

Khơi tiềm năng, mở lợi thế

Bắc Trà My chỉ nằm cách TP.Tam Kỳ, trung tâm đô thị và huyện Núi Thành, trung tâm công nghiệp lớn của tỉnh 50 km. Đây là khoảng cách thuận lợi với vị thế một huyện được xác định là hạt nhân phát triển cụm Tây Nam (gồm 3 huyện Tiên Phước - Bắc Trà My - Nam Trà My) trong mối liên kết hỗ trợ phát triển với Cụm động lực số 3 (Tam Kỳ - Núi Thành - Phú Ninh). Hiện 3 huyện Bắc Trà My, Nam Trà My, Tiên Phước đã ký kết hợp tác liên kết cùng phát triển, cùng xúc tiến mời gọi đầu tư để xây dựng hạ tầng...

Bắc Trà My là nơi giao thoa nhiều tuyến đường quan trọng như: Quốc lộ 40B, Quốc lộ 24C, đường Đông Trường Sơn, đường nối Trà Kot - Tam Trà - Khu kinh tế mở Chu Lai... Hiện tuyến Quốc lộ 40B (nối TP.Tam Kỳ đến trung tâm huyện) đang được nâng cấp và nhiều dự án giao thông quan trọng khác như: Đường Đông Trường Sơn (nối các huyện phía tây tỉnh), đường nam Quảng Nam (Tam Kỳ - Trà My - Kon Tum)... cũng sớm được triển khai; khi hoàn thành sẽ khơi mở tiềm năng, tạo điều kiện để huyện vươn lên mạnh mẽ.

Không chỉ hội tụ nhiều lợi thế, Bắc Trà My còn có tiềm năng phát triển đa ngành. Đây là một phần của vùng Trà My "Cao sơn

Ngọc quế" có khí hậu ôn hòa, đất đai trù phú, cây cối quanh năm tươi tốt và nhiều loại dược liệu quý. Bên cạnh 29 nghìn ha rừng tự nhiên vừa bảo tồn đa dạng sinh học vừa bảo vệ môi trường sinh thái, nguồn nước và tạo sinh kế cho hàng nghìn hộ dân, huyện còn có 31 nghìn ha rừng trồng và đất lâm nghiệp thuận lợi cho phát triển các vùng nguyên liệu gỗ, dược liệu, cây ăn trái, chăn nuôi quy mô lớn đáp ứng nhu cầu thị trường và làm nguyên liệu công nghiệp chế biến. Với khả năng phát triển các vùng nguyên liệu lớn và nhiều tài nguyên khoáng sản như: Vàng, thiếc, vật liệu xây dựng... nên trong quá trình phát triển của tỉnh những năm tới, Bắc Trà My đóng vai trò là một trong những huyện hậu cần cung cấp nguồn nguyên vật liệu cho ngành công nghiệp. Cụ thể tới đây, các dự án đầu tư tại Khu kinh tế mở Chu Lai từ khi xây dựng đến khi sản xuất sẽ cần lượng lớn vật liệu xây dựng, nguyên liệu... và được cung ứng từ các huyện cùng Bắc Trà My.

Nằm trên thượng nguồn sông Thu Bồn, Bắc Trà My có nhiều cảnh quan tươi đẹp như: Núi Hòn Bà cao 1.500m quanh năm mây trắng; thác Năm tầng... và nhiều cảnh quan nguyên nét hoang sơ. Nơi đây còn có Thủy điện Sông Tranh 2, bao quanh lưu vực rộng 1.100km² gồm nhiều dãy núi cao, thác nước đẹp, rừng nguyên sinh rộng lớn và hàng trăm lồng bè cá các loại thả thoáng trên lòng hồ. Trên địa bàn cũng lưu giữ được nhiều nét văn hóa, sinh hoạt đặc trưng của đồng bào các dân tộc bản địa; đặc biệt Bắc Trà My có Khu di tích Nước Oa, nơi Bộ Tư lệnh Khu ủy V và di tích Khu ủy Khu V từng đóng chân... Đây là những tài nguyên quan trọng để phát triển nhiều loại hình du lịch và có sự gắn kết với sự phát triển các ngành nông-lâm nghiệp, công nghiệp, nhiều loại hình thương mại dịch vụ...

Những năm qua, được sự quan tâm, hỗ trợ của Trung ương, tỉnh và sự nỗ lực của huyện, Bắc Trà My đã khai thác tiềm năng, lợi thế, vươn lên giành được nhiều thành tựu quan trọng. Trong 5 năm 2016-2020, kinh tế huyện tăng trưởng khá: Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 6,68%/năm, năm 2020 đạt 2.591 tỷ đồng, có 4 sản phẩm (Rượu gạo lúa rẫy, Tinh dầu Quế, Dầu phụng, Mía tím) được





công nhận sản phẩm OCOP và 3 xã được đạt chuẩn nông thôn mới; giá trị sản xuất công nghiệp tăng 16,95%/năm, năm 2020 đạt 1.682 tỷ đồng; giá trị ngành thương mại-dịch vụ tăng 16,5%/năm, năm 2020 đạt 2.110 tỷ đồng; tổng thu ngân sách đạt 2.000 tỷ đồng/5 năm,... 5 năm qua, huyện cũng đầu tư xây dựng 508 công trình với tổng kinh phí 747 tỷ đồng; đưa điện lưới quốc gia đến 100% thôn; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 33,64% (năm 2019); sắp xếp, bố trí 688/1.097 hộ về nơi ở mới;...

Ông Thái Hoàng Vũ - Chủ tịch UBND huyện Bắc Trà My cho biết: Tuy những kết quả đạt được trên rất đáng khích lệ song nhìn chung phát triển kinh tế - xã hội của huyện còn gặp rất nhiều khó khăn. Bắc Trà My vẫn như một cô gái đẹp đang ngủ say cần được đánh thức và để khai mở tiềm năng, lợi thế này cần có thêm nhiều dự án đầu tư của doanh nghiệp.

Chuẩn bị hành trang vững vàng để bứt phá

Nắm bắt xu thế hội nhập phát triển của đất nước và của tỉnh, với ý chí quyết tâm vươn lên mạnh mẽ, các cấp chính quyền và nhân dân huyện Bắc Trà My đang nỗ lực thực hiện đồng bộ các hướng đi, giải pháp nhằm chuẩn bị hành trang vững vàng cho sự bứt phá mới; thu hút nguồn lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh hơn những năm tới.

Xác định công tác quy hoạch luôn đi trước tạo tiền đề cho sự phát triển, huyện đã sớm hoàn thành và triển khai Đồ án quy hoạch xây dựng vùng Bắc Trà My giai đoạn đến năm 2020 và năm 2030. Theo đó, toàn huyện phân chia thành 3 tiểu vùng, cụ thể: Tiểu vùng 1 gồm các xã vùng cao: Trà Giác, Trà Giáp, Trà Ka, Trà Bui và Trà Đốc sẽ phát triển lâm nghiệp với các loại cây nguyên liệu gỗ, giấy; chú trọng một số cây trồng, con vật nuôi bản địa (quế, bò, dê, heo cò); hình thành một số "làng sinh thái" của vùng... Tiểu vùng 2 gồm các xã vùng thấp: Trà Đông, Trà Dương, Trà Núi, Trà Kót và Trà Giang đẩy mạnh kinh tế vườn đồi, trang trại gắn với thâm canh, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp và



ÔNG VÕ HỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH HĐND
TỈNH QUẢNG NAM

Qua việc chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức kêu gọi đầu tư có thể thấy Bắc Trà My đang có nhiều thay đổi, sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm.



ÔNG TRẦN NGỌC ĐỈNH

PHÓ CHỦ TỊCH TẬP ĐOÀN DRH (TP HỒ CHÍ MINH)

Tập đoàn DRH có dự định đầu tư vào Bắc Trà My một số lĩnh vực như: Cung cấp nước sạch, xử lý rác, nhất là việc thay đổi giống cây trồng để phát huy hiệu quả kinh tế, bảo tồn và phát triển rừng...

dịch vụ để thúc đẩy kinh tế toàn diện... Tiểu vùng 3 gồm các xã Trà Tân, Trà Sơn và thị trấn Trà My phát triển thương mại - du lịch - dịch vụ gắn với tập trung xây dựng một số cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp...

Bắc Trà My cũng đẩy mạnh xây dựng, triển khai các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội, điển hình như: Chương trình dự án chăn nuôi nông hộ (theo Quyết định 08 ngày 12/4/2016 của UBND tỉnh); Đề án Trồng rừng gỗ lớn (Quyết định 14/QĐ-UBND ngày 3/1/2019 của UBND tỉnh);... đồng thời hoàn thiện cơ chế, chính sách và danh mục dự án thu hút đầu tư như: Cơ chế hỗ trợ về thuế, tiền thuê đất khi thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn; Dự án liên kết chuỗi giá trị gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm quế Trà My;... và các dự án phát triển nuôi lồng bè tại lòng hồ thủy điện Sông Tranh 2.

Huyện còn tăng cường quảng bá, xúc tiến để nhà đầu tư hiểu rõ hơn về đất, người Bắc Trà My, đặc biệt là mong muốn, tinh thần cởi mở của chính quyền và nhân dân trên địa bàn đối với các nhà đầu tư. Điển hình từ cuối năm 2019, huyện đã tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư và ra mắt Câu lạc bộ khởi nghiệp sáng tạo Bắc Trà My, thu hút 500 đại biểu trong tỉnh tham dự, trao biên bản ghi nhớ đầu tư cho 9 dự án với tổng vốn đăng ký 573 tỷ đồng. Trong đó đến nay có 2 dự án (Nhà máy nước và Nhà máy phân loại và xử lý chất thải rắn sinh hoạt) được tỉnh phê duyệt lựa chọn nhà đầu tư; các dự án: Khu thương mại, khu liên hợp thể thao, khu dân cư, trồng rừng gỗ lớn... đang tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục để trình tỉnh thực hiện các bước tiếp theo. Hiện huyện cũng tiếp tục xúc tiến các dự án mới, trong đó đăng ký đề nghị tỉnh ưu tiên đưa vào 14 dự án trọng điểm xúc tiến đầu tư tỉnh trong năm 2021.

Ông Thái Hoàng Vũ nhấn mạnh: Với phương châm coi doanh nghiệp là đối tác phục vụ, doanh nhân về đầu tư cũng là công dân của huyện, Bắc Trà My đang, sẽ chỉ đạo các cấp, ngành rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, áp dụng mức ưu đãi cao nhất theo chính sách chung và có sự hỗ trợ về đất đai, tín dụng, đào tạo nghề, mặt bằng... đồng thời tăng cường hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo thực hiện công tác xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp để bám sát, hỗ trợ nhà đầu tư kịp thời, hiệu quả. ■



Đồng hành với nông dân Bắc Trà My



Công ty TNHH gỗ Phúc Sơn thời gian qua đã luôn đồng hành với người dân trên địa bàn huyện Bắc Trà My thông qua việc cung cấp giống cây trồng mới, tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực về kỹ thuật trồng, chăm sóc, chuyển hóa rừng gỗ lớn... và thu mua gỗ nguyên liệu, qua đó góp phần giải quyết đầu ra nông - lâm sản địa phương.

Huyện Bắc Trà My có diện tích rừng sản xuất lớn, lên đến hơn 31.000 ha; tại các xã Trà Đông, Trà Dương, Trà Núi, cho đến Trà Đốc, Trà Ka, Trà Giáp... nơi đâu cũng bạt ngàn keo. Số lượng khai thác và trồng lại rừng sau khai thác chỉ riêng cây keo đã đạt 700 - 900 ha/năm, tương đương 70 - 90 nghìn tấn keo nguyên liệu... Tuy vậy, việc tiêu thụ lâm sản của người dân trước đây gặp nhiều khó khăn do phải vận chuyển xa.

Từ các tổ chức, cá nhân chuyên tham gia sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực chế biến nông - lâm sản tại nhiều tỉnh, thành phố, sớm nhận thấy tiềm năng to lớn này, năm 2012, Công ty TNHH gỗ Phúc Sơn được thành lập tại huyện Bắc Trà My. Từ khi thành lập và đi vào hoạt động, Công ty đã luôn đồng hành với người dân trên địa bàn huyện.

Từ chủ trương khuyến khích đầu tư của huyện và nhu cầu mở rộng sản xuất - kinh doanh, năm 2020, Công ty đã triển khai đầu tư xây dựng nhà máy nguyên liệu giấy tại huyện. Tuy đại dịch Covid-19 tác động không nhỏ khiến đơn giá, đơn hàng và doanh thu giảm nhưng Phúc Sơn vẫn nỗ lực đưa nhà máy vào hoạt động.

Ông Trịnh Ngọc Mẫn, Phó Giám đốc Công ty cho biết: Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn được chính quyền và nhân dân trên địa bàn quan tâm hỗ trợ, tạo mọi thuận lợi để phát triển sản xuất, kinh doanh. Song khó khăn hiện nay là hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn còn yếu kém dẫn đến việc vận chuyển các loại nguyên liệu về nhà máy và các sản phẩm hàng hóa ván bóc, gỗ chi tiết, dầm gỗ rất khó khăn. Trong khi đó, nhà máy hiện tại nằm trong khu dân cư nên bị hạn chế thời gian hoạt động.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục mở rộng diện tích mặt bằng nhà máy, đầu tư mở rộng tăng quy mô, nâng công suất lên gấp 2 lần hiện nay nhằm tăng doanh thu cho doanh nghiệp và tạo thêm việc làm cho người dân. ■



KHU KINH TẾ MỞ CHU LAI

Luôn đồng hành với nhà đầu tư



Qua 18 năm thành lập (năm 2003) Khu kinh tế mở Chu Lai (KKT Chu Lai) đang ngày càng thu hút sự quan tâm, lựa chọn của nhiều nhà đầu tư. Với tinh thần hợp tác cởi mở, Ban Quản lý KKT Chu Lai luôn đồng hành, hỗ trợ nhà đầu tư trong quá trình hoạt động. Ông Lê Vũ Thương - Trưởng Ban Quản lý KKT Chu Lai chia sẻ với phóng viên Vietnam Business Forum. Ngô Khuyến thực hiện.

Ông có thể chia sẻ về tiềm năng lợi thế, định hướng thu hút đầu tư và cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư... cũng như định vị vai trò của Chu Lai đối với sự phát triển của Quảng Nam đến năm 2030?

KKT Chu Lai là khu kinh tế ven biển đầu tiên được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập vào ngày 05/6/2003, là một trong 8 nhóm khu kinh tế trọng điểm quốc gia với mô hình khu kinh tế tổng hợp, áp dụng các cơ chế chính sách mới, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, bình đẳng, phù hợp theo thông lệ quốc tế. Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng KKT Chu Lai đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt là cơ sở pháp lý và yếu tố thuận lợi để xây dựng định hướng, kế hoạch phát triển KKT Chu Lai và vùng Đông Nam đến năm 2030.

18 năm qua, KKT Chu Lai đã tập trung đầu tư nâng cao chất lượng hạ tầng đường bộ, đường biển, hàng không. Quy hoạch hệ thống cảng biển Chu Lai thành cảng loại I hiện nay đang được Bộ Giao thông Vận tải thẩm định để cập nhật vào Quy hoạch hệ thống cảng quốc gia cùng một số dự án động lực quy mô lớn: Đường ven biển 129 kết nối Đà Nẵng - Quảng Ngãi, dự án trung tâm khí điện và năng lượng sau khí, sân bay Chu Lai được xã hội hóa đầu tư... và nhiều dự án khác đang được tích cực triển khai thực hiện, được kỳ vọng sẽ tạo thêm động lực phát triển mới trong tương lai.

Trong giai đoạn năm 2021-2025 và hướng đến năm 2030, yêu cầu đặt ra đối với KKT Chu Lai và vùng Đông Nam phải là khu

vực động lực để phát triển Quảng Nam. Sắp xếp lại các nhóm dự án trọng điểm theo Kết luận 25-KL/TU, trong đó hạn chế phát triển các dự án công nghiệp dệt may tại vùng Đông... để xuất các nhóm dự án mới phù hợp điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng KKT Chu Lai và yêu cầu phát triển mới. Trong mỗi nhóm dự án trọng điểm, xác định một dự án động lực gắn với các khu chức năng để từng bước hình thành các cực phát triển các nhóm ngành: công nghiệp, du lịch, thương mại dịch vụ, logistics và đô thị; xây dựng chính sách, thể chế cho các khu phi thuế quan và dịch vụ logistics, xây dựng chính sách hỗ trợ cho khu công nghiệp công nghệ cao, gắn với vai trò phát triển từng khu để tạo động lực phát triển mới; phát triển đồng bộ, bền vững, hướng đến tiêu chí phát triển xanh, thân thiện môi trường.

Ông đánh giá như thế nào về kết quả thu hút đầu tư và tình hình hoạt động của các doanh nghiệp tại KKT Chu Lai những năm gần đây?

Hiện KKT Chu Lai có 180 dự án với tổng vốn đầu tư là 122,6 nghìn tỷ đồng, tương đương với 5,6 tỷ USD Mỹ (48 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 721 triệu USD, 132 dự án DDI với tổng vốn đăng ký 106,5 nghìn tỷ đồng). Trong đó có 113 dự án đã đi vào hoạt động với tổng vốn thực hiện 43,3 nghìn tỷ đồng.

Những năm gần đây, hoạt động xúc tiến đầu tư được tăng cường. Ban Quản lý tích cực hỗ trợ nhà đầu tư triển khai các dự án trên địa bàn khu kinh tế, đã tạo được tiếng vang đến cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước, từ đó có nhiều nhà đầu tư đến tìm hiểu và đầu tư dự án. Đa số các doanh nghiệp đã đầu tư đều hoạt động sản xuất ổn định, góp phần giải quyết nhiều việc làm và phát triển kinh tế - xã hội.

Nhằm đồng hành, tháo gỡ khó khăn và thúc đẩy sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong bối cảnh đại dịch Covid-19, Ban Quản lý KKT Chu Lai đã có những giải pháp gì?

Đại dịch Covid-19 đã làm ảnh hưởng lớn đến công tác xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước, số lượng dự án nghiên cứu đầu tư và số lượng dự án được cấp phép đầu tư giảm mạnh. Nhằm tháo gỡ một phần khó khăn, tiếp tục đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp, Ban Quản lý đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn hỗ trợ doanh nghiệp. Qua đó, tập trung để nghị doanh nghiệp thực hiện các giải pháp sau:

(1) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho người lao động đang làm việc tại đơn vị về nguyên nhân, hậu quả và các biện pháp phòng chống dịch bệnh; phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế địa phương nơi gần nhất để thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch;

(2) Áp dụng khai báo y tế đối với tất cả người nước ngoài nhập cảnh đến từ hoặc đi qua Trung Quốc và đi qua tâm dịch của một số nước được công bố (Hàn Quốc, Nhật Bản, Ý, Iran,...) phát hiện sớm những người có dấu hiệu nhiễm dịch bệnh để tổ chức theo dõi, cách ly y tế kịp thời theo hướng dẫn của UBND tỉnh Quảng Nam.

(3) Thường xuyên rà soát, thống kê báo cáo tình hình khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn dịch bệnh Covid-19, triển khai thực hiện các dự án ... báo cáo về Ban Quản lý để kịp thời tổng hợp, báo cáo các ngành liên quan hỗ trợ kịp thời cho doanh nghiệp ổn định sản xuất.

Trân trọng cảm ơn ông!

CHU LAI OPEN ECONOMIC ZONE

Always Accompanying Investors

After 18 years of establishment (in 2003), Chu Lai Open Economic Zone is catching greater attention of investors and becoming their top choice for investment projects. With the spirit of open cooperation, the authority always accompanies and supports investors in doing business, said Mr. **Le Vu Thuong**, Director of Chu Lai Open Economic Zone Authority, in an interview offered to Vietnam Business Forum. **Ngo Khuyen** reports.

Could you please introduce potential advantages, investment attraction approaches and investment incentive policies as well as the role of Chu Lai Open Economic Zone in Quang Nam development to 2030?

Chu Lai Open Economic Zone is the first coastal economic zone established by the Prime Minister on June 5, 2003 and one of eight key national economic zones where new mechanisms and policies are applied to an integrated economic zone to create an enabling, fair and appropriate investment environment in line with international practices. The adjusted Master Plan for Chu Lai Open Economic Zone

was approved by the Prime Minister to provide the legal groundwork and a favorable factor for development of Chu Lai Open Economic Zone and the southeast region of the province to 2030.

Over the past 18 years, the economic zone has focused investment funding on upgrading road, sea and air traffic infrastructure. The plan, devised to upgrade the Chu Lai seaport system into the first-class port, is currently being appraised by the Ministry of Transport to be included into the national port system plan, together with some large-scale driving projects like Coastal Road 129 linking Da Nang with Quang Ngai, the gas power and post-gas energy project, and





Chu Lai Airport. Many other ongoing projects are expected to create a new driving force for future development.

Chu Lai Open Economic Zone and the Southeast region must be the driving force area for the development of Quang Nam in 2021-2025 and to 2030. The economic zone is rearranging key project categories according to Conclusion 25-KL/TU, including limiting textile and garment industry projects in the eastern region, proposing new project categories to match the adjusted construction plan for Chu Lai Open Economic Zone. In each key project category, it will identify a dynamic project linked to functional areas to gradually form development pillars of each category: industry, tourism, trade and services, logistics and urbanization; formulate policies and institutions for non-tariff zones and logistics services zones, build supportive policies for high-tech industrial parks to become a new driving force; and sustain green, environment-friendly development.

What do you think about investment attraction results and tenant performance in Chu Lai Open Economic Zone in recent years?

Currently, Chu Lai Open Economic Zone is home to 180 projects with a total investment capital of VND122.6 trillion (US\$5.6 billion), including 48 FDI projects with US\$721 million and 132 DDI projects with VND106.5 trillion (nearly US\$5 billion). Among them, 113 projects are operational with a total realized fund of VND43.3 trillion.

In recent years, investment promotion has been accelerated. The authority has actively supported investors to carry out their projects, thus building its good reputation

in the business community, to domestic and foreign investors, who will come to seek investment opportunities in the economic zone. Most tenants are working stably, employing many workers and contributing to local socioeconomic development.

In order to support tenants affected by the COVID-19 epidemic to deal with emerging difficulties and boost business performance, what solutions did Chu Lai Open Economic Zone Authority take?

The COVID-19 epidemic caused a great impact on domestic and foreign investment promotion. There was a sharp drop in research and investment projects and licensed investment projects. In order to tackle difficulties, accompany and support businesses, the authority issued many instructions on business assistance, characterized by following recommended solutions:

(1) Intensely informing workers of causes, consequences and measures to prevent the contagion; closely coordinating with local health agencies to effectively implement epidemic prevention measures;

(2) Applying health status declaration to all foreigners entering from or going through China and passing through announced epidemic places in some countries (South Korea, Japan, Italy, Iran, etc.), early detection and quarantine of people with signs of infections;

(3) Regularly reviewing and reporting on business difficulties and problems during the COVID-19 epidemic time to integrate and report to relevant agencies for prompt support for enterprises to stabilize production.

Thank you very much!



BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THỊ XÃ ĐIỆN BÀN

Nâng cao chất lượng công tác quản lý đầu tư xây dựng



Chính thức hoạt động từ năm 2005, Ban Quản lý dự án (QLDA) Đầu tư xây dựng thị xã Điện Bàn luôn phát huy tinh thần năng động, đổi mới sáng tạo, vượt khó hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

Giai đoạn 2015-2020, Ban QLDA đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý và sử dụng vốn của Nhà nước để đầu tư xây dựng các công trình trên từng lĩnh vực theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng. Ban QLDA đã thực hiện tốt công tác quản lý dự án, từ khâu lựa chọn tư vấn thiết kế cho đến khâu thẩm tra, thẩm định; lựa chọn nhà thầu thi công; lựa chọn tư vấn giám sát và thanh toán các khối lượng công việc hoàn thành trong 3 giai đoạn đầu tư, từ chuẩn bị dự án, thực hiện dự án và kết thúc xây dựng, đưa công trình vào khai thác sử dụng. Đặc biệt, Ban QLDA thường xuyên tổ chức họp giao ban với đơn vị thi công, đơn vị tư vấn giám sát để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện thi công. Các công trình đều đảm bảo tiến độ thi công, đạt chất lượng, đưa vào sử dụng mang lại hiệu quả đầu tư.

Ông Dương Tấn Bình - Giám đốc Ban QLDA Đầu tư xây dựng thị xã Điện Bàn cho biết: Để hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm UBND thị xã giao, yêu cầu của Ban đặt ra đối với các phòng, ban và toàn thể người lao động là phải nêu cao tinh thần trách nhiệm của cá nhân, tập thể. Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm phải xác định rõ lộ trình thực hiện, thời điểm hoàn thành và kết quả công việc đạt được. Kết

quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Ban được xem là tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua khen thưởng đối với tập thể, cá nhân trong năm 2021. Song song với việc đẩy nhanh tiến độ các dự án, Ban cũng tập trung đôn đốc để đẩy nhanh tiến độ giải ngân theo kế hoạch vốn được giao. Kế hoạch vốn năm 2021 theo Quyết định số 11653/QĐ-UBND ngày 30/12/2020; Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 cho các dự án là 361.346.207.000 đồng (đã bao gồm vốn Đề án đầu tư nâng cấp, mở rộng đường trục chính giao thông nông thôn, đô thị trên địa bàn thị xã giai đoạn 2019-2025; Đề án quản lý và đầu tư các CCN trên địa bàn thị xã giai đoạn 2020-2025; Chương trình kiên cố hóa đường ĐH giai đoạn 2021-2025). Tính đến hết tháng 3 năm 2021, giải ngân lũy kế 59.911.465.000 đồng, đạt tỷ lệ giải ngân 15,75% kế hoạch. Phần đầu hết năm 2021, giải ngân đạt kế hoạch vốn theo đúng nhiệm vụ trọng tâm được giao.

Để phát huy các kết quả đạt được trong công tác QLDA xây dựng công trình, khắc phục những tồn tại, hạn chế, thời gian tới, Ban QLDA cần tập trung thực hiện các giải pháp về tổ chức quản lý dự án xây dựng, nâng cao công tác lựa chọn và quản lý nhà thầu thiết kế, công tác thẩm tra dự án, đấu thầu, lựa chọn nhà thầu thi công... Cụ thể: Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các công trình năm 2020 đã triển khai thi công để sớm bàn giao đưa vào sử dụng; Thực hiện tốt công tác quản lý các công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn công trình, tính mạng, sức khỏe con người và tài sản; phòng, chống cháy, nổ; bảo vệ môi trường; Tiếp tục đôn đốc, phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Điện Bàn để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng (GPMB) các dự án: Cầu và đường dẫn vào đường ĐH14.ĐB (giai đoạn 1), Đường ĐH6.ĐB (giai đoạn 2 và giai đoạn 3), Tuyển đường trục chính vào CCN Nam Dương; Phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã Điện Bàn đẩy nhanh tiến độ quyết toán hoàn thành công tác GPMB các dự án: Nâng cấp đường giao thông từ ĐT609 vào các xã ngập lụt (ĐH6.ĐB); Nâng cấp, mở rộng đường trục chính qua trung tâm thị xã Điện Bàn (đoạn từ ngã ba đường tránh Điện An đến Cầu Vĩnh Điện); Đường ĐH4.ĐB (đoạn từ Quốc lộ 1A đến HTX 2 Điện An); Khu dân cư (KDC) Khối 3, phường Vĩnh Điện, KDC mới 2A, phường Điện Ngọc; Đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư các công trình trong danh mục đầu tư năm 2019, 2020, 2021 để triển khai thi công trong mùa khô và hoàn thành trước mùa mưa, thúc đẩy tiến độ GPMB các dự án trong và ngoài CCN và tập trung đẩy nhanh công tác giải ngân theo nguồn vốn đã bố trí.

Với sự quyết tâm cao và triển khai quyết liệt các giải pháp ngay từ đầu năm, tập thể Ban QLDA đang thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được giao theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng các công trình, dự án. Qua đó, góp phần quan trọng vào thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thị xã Điện Bàn nói riêng và tỉnh Quảng Nam nói chung. ■

Nỗ lực vì sự phát triển nông nghiệp - nông thôn

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng (QLDAĐT XD) các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) tỉnh Quảng Nam được thành lập theo Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh; được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư, ủy thác quản lý thực hiện các dự án thuộc ngành NN&PTNT trên địa bàn tỉnh.

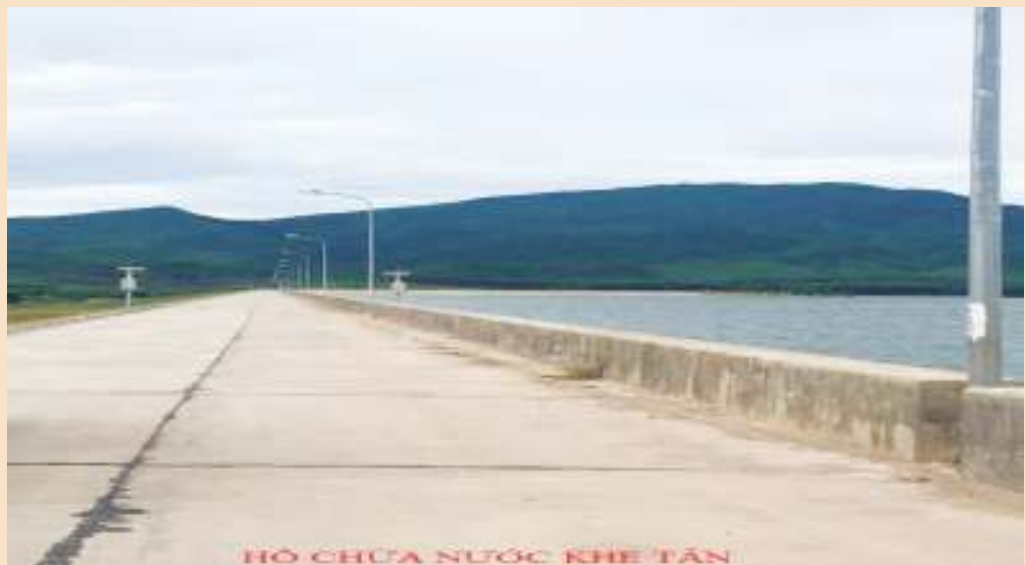
Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp hỗ trợ của các sở, ban ngành, chính quyền địa phương và sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân trong vùng dự án, Ban luôn nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần mang lại diện mạo mới cho ngành NN&PTNT, tạo động lực cho sự phát triển chung của tỉnh.

5 năm qua, Ban đã triển khai thực hiện 24 dự án với tổng mức đầu tư gần 1.700 tỷ đồng. Các dự án chủ yếu là công trình hạ tầng thủy lợi, thủy sản nhằm đảm bảo an toàn phòng chống thiên tai, chủ động nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, cụ thể như: hơn 3,0 km đê, kè bảo vệ bờ sông, bờ biển; xây dựng mới, nâng cấp 10 hồ chứa nước và kiên cố hơn 60 km hệ thống kênh tưới; 2 khu neo đậu, tránh trú bão cho tàu cá; hạ tầng nuôi thủy sản tập trung; 7 khu tái định cư để di dời dân các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh... Các công trình đầu tư đã phát huy hiệu quả trong phòng chống thiên tai nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho nhân dân trong vùng dự án, cung cấp nước tưới ổn định phục vụ sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, góp phần thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh. Bên cạnh đó, các công trình đầu tư đã góp phần chống xói lở bờ sông, bờ biển, giảm bớt thiệt hại do thiên tai gây ra, hạn chế những tác động bất lợi của biến đổi khí hậu, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Trong quá trình triển khai các dự án, Ban luôn chủ động phối hợp với cấp ủy, các ngành và đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục theo đúng quy định; đồng thời huy động mọi nguồn lực, phối kết hợp chặt

chẽ với chính quyền địa phương để xử lý các vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng cũng như tham mưu lãnh đạo UBND tỉnh các phương án để tháo gỡ các bất cập về mặt pháp lý. Ban cũng luôn chú trọng việc lựa chọn nhà thầu xây dựng uy tín, đảm bảo tính công khai, minh bạch và cạnh tranh; thực hiện kiểm soát chặt chẽ chất lượng công trình cũng như đơn đốc đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sớm hoàn thành, bàn giao đưa công trình vào sử dụng phục vụ đời sống nhân dân.

Bước sang năm 2021, Ban đã đặt ra một số nhiệm vụ trọng tâm như: Tích cực phối hợp với địa phương thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng cho các dự án, nhất là với các dự án vướng mắc kéo dài; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình đang triển khai đảm bảo an toàn vượt lũ năm 2021; hoàn thành, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và quyết toán các công trình chuyển tiếp; hoàn thiện các thủ tục để khởi công xây dựng các dự án mới; đẩy mạnh công tác chuẩn bị đầu



✎ tư cho các dự án đã đủ điều kiện và phấn đấu giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn được giao.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ trên, ngay từ đầu năm, Ban đã chỉ đạo các phòng chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện, giải ngân khoa học và mang tính khả thi cao, từ đó bám sát thực hiện có hiệu quả. Lãnh đạo Ban cũng theo sát đôn đốc những nhiệm vụ chưa đảm bảo tiến độ, đồng thời chỉ đạo quyết liệt để tháo gỡ khó khăn và có giải pháp đẩy nhanh theo tiến độ kế hoạch. Đặc biệt, Ban sẽ tăng cường công tác bám sát địa bàn, chủ động liên hệ với địa phương để phối hợp chỉ đạo, quan tâm giải quyết kịp thời các vướng mắc trong quá trình triển khai công tác giải phóng mặt bằng; thường xuyên kiểm tra, giao ban tại các công trình đang triển khai thi công nhằm đôn đốc các đơn vị thực hiện, chỉ đạo xử lý những thay đổi, phát sinh (nếu có) nhằm hạn chế thấp nhất những sai sót. Ban còn thường xuyên giữ mối liên hệ với các sở, ban, ngành, phối hợp tốt trong công tác xử lý các hồ sơ nhằm rút ngắn thời gian giải quyết.

Riêng đối với việc giải ngân vốn đầu tư ngay từ đầu năm, Ban đã tổ chức nghiệm thu thanh toán ngay cho những gói thầu, hạng mục đã có đủ điều kiện thanh toán; hoàn thiện các thủ tục, nhất là thủ tục điều chỉnh, bổ sung, đảm bảo đủ điều kiện thanh toán khối lượng hoàn thành, tránh trường hợp dồn hồ sơ thanh toán khối lượng về cuối năm.

Ông Võ Văn Điểm - Giám đốc Ban QLDAĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh Quảng Nam khẳng định: Trên cơ sở xác định rõ tầm quan trọng của các dự án, công trình NN&PTNT, trong thời gian tới, Ban sẽ nỗ lực thực hiện tốt hơn nữa các nhiệm vụ được giao, nâng cao năng lực quản lý dự án, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư xây dựng, góp phần quan trọng cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam. ■



Kê bảo vệ bờ biển xã đảo Tam Hải huyện Núi Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN - Xây dựng doanh

Với hai lĩnh vực sản xuất kinh doanh than và sản xuất kinh doanh điện, hơn mười năm qua ghi dấu một chặng đường phát triển vượt bậc của Công ty cổ phần Than - Điện Nông Sơn - TKV.

Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ

Công ty cổ phần Than-Điện Nông Sơn-TKV là công ty con của Tổng công ty Điện lực-TKV (thuộc Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam), được thành lập ngày 23/05/2007 trên cơ sở mỏ than Nông Sơn và Ban quản lý dự án nhà máy nhiệt điện Nông Sơn, đến ngày 24/3/2015 chính thức bàn giao Dự án đi vào sản xuất.

Khi mới đi vào hoạt động, nhà máy điện gặp nhiều khó khăn, vừa phải vận hành đạt sản lượng kế hoạch vừa phải hiệu chỉnh những khiếm khuyết thiết bị gặp phải trong giai đoạn đầu vận hành. Nhưng được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tổng công ty điện lực và Tập đoàn, nhà máy đã hoạt động ổn định, công suất phát điện đạt công suất 30 MW theo đúng thiết kế. Sau hơn 6 năm đi vào vận hành, sản lượng năm sau cao hơn năm trước, đến nay đã sản xuất được hơn 950.000 MWh điện thô và 903.000 MWh điện thương phẩm. Qua đó, thu nhập của người lao động được cải thiện: nếu năm 2015 bình quân 7.436.000 đồng/người/tháng thì đến năm 2020 là 12.598.000 đồng/người/tháng...

Có được kết quả trên là nhờ trong quá trình hoạt động, Công ty luôn chú trọng sắp xếp tinh gọn bộ máy quản lý, điều hành; đào tạo nguồn cán bộ quản lý, cán bộ



ĐIỆN NÔNG SƠN - TKV

ng nghiệp phát triển bền vững



ng nghiệp tồn tại và phát triển bền vững. Hiểu được tầm quan trọng đó, Công ty cổ phần Than - Điện Nông Sơn - TKV luôn chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường.

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Hàng năm Công ty đều thuê đơn vị có chức năng thực hiện việc kiểm tra quan trắc môi trường định kỳ các chỉ tiêu liên quan đến xả nước thải, khí thải,... Công ty đã triển khai đầu tư xây dựng lắp đặt các hệ thống quan trắc khí thải tự động và quan trắc nước thải tự động (online) kết nối về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam để theo dõi, kiểm soát. Công ty cũng tổ chức sơn sửa, cải tạo sửa chữa lại một số hạng mục như: nhà Tuabin, nhà bơm, nhà khử khoáng, quạt khói, quạt gió, nhà nghiền than, tường rào... Việc cải tạo, sửa chữa

kỹ thuật giỏi về quản lý, sâu về chuyên môn với mục tiêu một người am hiểu được nhiều lĩnh vực, một người có thể làm được nhiều công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở nhiều vị trí khác nhau. Bên cạnh đó là việc quản lý tốt các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ mỏ; quản lý chặt chẽ các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu nhà máy điện, đồng thời duy trì vận hành nhà máy điện hoạt động liên tục, giảm giá thành sản xuất điện, hoàn thành kế hoạch phát điện được giao.

Công ty cũng từng bước đổi mới công nghệ, đầu tư mua sắm thiết bị mới theo hướng hiện đại, đồng bộ, chuyển dần sang các thiết bị có chất lượng cao, tuổi thọ lớn của các nước G7, nâng cao tuổi thọ và đảm bảo vận hành ổn định cho nhà máy. Công ty còn đẩy mạnh áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật cũng như việc thay đổi phương thức vận hành nhằm tăng hiệu quả sản xuất; điển hình có thể kể đến việc ứng dụng triển khai các đề tài: Tháp làm mát, Hệ thống phễu thu tro ESP... và các nhóm giải pháp tăng hiệu suất lò hơi, công suất phát điện... Ngoài ra, Công ty đã triển khai xây dựng các dự án tin học hóa, tự động hóa, hệ thống điều khiển tự động, đảm bảo dây chuyền hoạt động tự động hóa ngày càng cao, giảm sự phụ thuộc vào yếu tố con người, tăng hiệu quả việc sử dụng tiết kiệm năng lượng.

Luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường

Môi trường trong sạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh là một trong những điều kiện tiên quyết để doanh

đã làm thay đổi, giúp nhà máy có diện mạo mới sạch sẽ, thân thiện môi trường. Hiện ngoài việc hoàn thiện các hạng mục trong nhà máy, Công ty cũng đang triển khai thực hiện phương án cải tạo cảnh quan môi trường mỏ than Nông Sơn và nhà máy điện với giá trị thực hiện gần 8 tỷ đồng.

Ông Đặng Quốc Long - Giám đốc Công ty cho biết: Công ty luôn quan tâm và tạo mọi điều kiện tốt nhất cho sự phát triển toàn diện của người lao động; xem con người là yếu tố trung tâm, là động lực nền tảng trong quá trình sản xuất, vấn đề môi trường và an toàn cho người lao động được đặt lên hàng đầu. Công tác tuyên truyền, huấn luyện kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động, mua sắm trang bị đầy đủ các phương tiện an toàn, bảo hộ lao động được chú trọng. Do đó nhiều năm qua, đơn vị không xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng, cơ bản bảo đảm an toàn về người và thiết bị.

Nhận định về môi trường đầu tư tỉnh Quảng Nam, ông Long cho biết: Trong thời gian tới, Quảng Nam cần xây dựng chiến lược trung và dài hạn nhằm phát triển ngành công nghiệp của tỉnh vừa mang tính đột phá vừa mang tính bền vững. Các thể chế cán bộ bám sát chiến lược phát triển để triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất mang tính dài hạn trong chỉ đạo điều hành. Tỉnh cũng cần đẩy mạnh việc cắt giảm thủ tục hành chính không cần thiết đồng thời áp dụng nhiều hơn nữa các chế độ ưu đãi đầu tư như giảm thuế, miễn thuế nhằm kích thích những ngành nghề quan trọng phát triển.■

BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VIỆT ÚC

Đưa dịch vụ khám chữa bệnh chất lượng



Doanhnhan Đỗ Như Châu

Ngày 25/3/2021, UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 777/QĐ-UBND chấp thuận Chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa Quốc tế Việt Úc tại phường Thanh Hà, TP.Hội An với công suất thiết kế 300 giường bệnh, tổng vốn đầu tư 325 tỷ đồng do Công ty TNHH Tập đoàn Y khoa Việt Úc làm chủ đầu tư. Đây là khởi đầu cho một hành trình đưa khát vọng thành hiện thực. Đó là khát vọng của người dân, du khách đến với Hội An được thụ hưởng dịch vụ khám chữa bệnh chất lượng cao tại một cơ sở y tế đẳng cấp quốc tế. Đó cũng là khát vọng của một người con Hội An ngày nào - doanh nhân **Đỗ Như Châu**: Xây dựng một cơ sở y tế để người dân đến khám chữa bệnh.

Hiện thực hóa khát vọng

Nhắc đến doanh nhân Đỗ Như Châu hẳn nhiều người Hội An khá quen thuộc, bởi anh không chỉ đảm nhiệm Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Y khoa Việt Úc mà còn là Giám đốc Công ty TNHH xây dựng Hoàng Như khá uy tín trong lĩnh vực thi công xây dựng công trình giao thông và tư vấn thiết kế, đồng thời cũng là Chủ tịch Tập đoàn Le Pavillon Hội An, một doanh nhân cởi mở, có xuất phát như bao người Hội An bình thường nhưng luôn nỗ lực để có thành công hôm nay.

Sinh năm 1982 tại TP.Hội An, từ nhỏ, Châu cũng “tắm sông”, học hành, lớn lên như bao bạn cùng lứa. Năm học lớp 11, một người thân của Châu phải nằm điều trị tại Bệnh viện thị xã Hội An. Giữa tối mưa to, gió lớn có 4-5 người ướt mèm khiêng một phụ nữ bằng một tấm cửa cũ đến cấp cứu tại bệnh viện. Nhưng do đến chậm, điều kiện y tế hạn chế nên người phụ nữ không qua khỏi. Chứng kiến sự việc với tuổi trẻ nhiều suy nghĩ và ước mơ, anh ước sau này có nhiều tiền để xây dựng một cơ sở y tế khám chữa bệnh cho mọi người.

Sau khi tốt nghiệp phổ thông, Châu thi đỗ và theo học ngành giao thông - vận tải. Trải qua những thay đổi với sự nỗ lực vươn lên, doanh nghiệp của anh đã tham gia hoạt động trên lĩnh vực: Thi công xây dựng công trình giao thông, tư vấn thiết kế và du lịch. Dự án đầu tiên Tập đoàn triển khai từ năm 2016 là Khách sạn Le Pavillon Luxury Hội An tại địa chỉ 145B Trần Nhân Tông nằm trên 2.000m², quy mô 84 phòng, vốn đầu tư hơn 100 tỷ đồng. Liên các năm sau đó là các khách sạn: Le Pavillo Boutique Hội An 68 phòng, Le Pavillo Paradise Hội An 50 phòng, Le Pavillo Gallery Hội An 130 phòng... và tháng 6/2021 đưa vào hoạt động Le Pavillo Riverside 130 phòng. Hiện hệ thống cơ sở lưu trú mang thương hiệu Le Pavillo có 5 cơ sở với quy mô 462 phòng, tổng vốn đầu tư gần 2.000 tỷ đồng...

Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 bùng phát năm 2020 khiến doanh nghiệp du lịch gặp nhiều thách thức và hệ thống

cao về Hội An

khách sạn Le Pavillo không nằm ngoài vòng xoáy. Nhưng từ ngày dịch mới bùng phát tại Trung Quốc, Châu sớm nhận định những khó khăn sắp tới để triển khai nhiều giải pháp, hoạt động ứng phó giảm bớt áp lực tài chính doanh nghiệp, đồng hành vượt khó cùng hơn 400 nhân viên và chung tay cùng cộng đồng chống dịch.

Đưa dịch vụ khám chữa bệnh chất lượng cao đến người dân và du khách

Đại dịch Covid-19 xảy ra cũng bộc lộ những bất cập của hệ thống y tế hiện có, Châu chợt nhớ đến ước mơ ngày nào và quyết định đầu tư vào lĩnh vực y tế. Ý tưởng nhận được ủng hộ của người thân, bạn bè, đối tác, Châu cùng các cộng sự bắt tay vào xây dựng Dự án bệnh viện 4 - 5 sao, tiêu chuẩn quốc tế với chi phí chỉ ở mức trung bình.

Với sự chủ động chuẩn bị về mặt bằng, bố trí nguồn lực, phương án triển khai nên ngay sau khi Dự án được phê duyệt, Tập đoàn đẩy nhanh hoàn thiện các thủ tục còn lại để tháng 6/2021 khởi công và tháng 6/2022 hoàn thành. Dự án được đặt tên Bệnh viện quốc tế Việt Úc cũng bởi sự liên kết chặt chẽ giữa chủ đầu tư và các nguồn lực trong nước với đối tác nước ngoài. Cho đến nay, Tập đoàn đã ký kết và triển khai nhiều hoạt động hợp tác với một số đối tác tại Australia trong việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, nhân lực vận hành...

Tập đoàn xác định việc đầu tư này không vì lợi nhuận mà mục tiêu hàng đầu là phục vụ, chăm sóc sức khỏe người dân và du khách đến Hội An... Nếu kết hợp được du lịch với khám chữa bệnh, Hội An sẽ có thêm nhiều đối tượng du khách mới: Bỏ ra chi phí tương đương nhưng khách vừa được du lịch vừa được chăm sóc sức khỏe với điều kiện y tế như nước họ. Như vậy, việc đầu tư Bệnh viện đa khoa quốc tế Việt Úc không chỉ nhằm phục vụ công tác an sinh xã hội; giúp người dân được thụ hưởng các dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe chất lượng cao mà còn thu hút du khách nước ngoài, góp phần thúc đẩy du lịch Hội An sôi động hơn... Và trong tương lai sẽ không chỉ có Bệnh viện đa khoa quốc tế Việt Úc tại Hội An mà còn thêm các cơ sở y tế như thế sẽ được Tập đoàn triển khai trong và ngoài tỉnh Quảng Nam. ■



Khách sạn Le Pavillon Luxury Hoi An quy mô 84 phòng
Địa chỉ 145B Trần Nhân Tông - Khối Nam Thanh - Phường Cẩm Châu - TP Hội An



Khách sạn Le Pavillon Boutique Hoi An quy mô 68 phòng
Địa chỉ 45B Lý Thường Kiệt, Khối Sơn Phô 1- Phường Cẩm Châu - TP Hội An



Khách sạn Le Pavillon Paradise Hoi An quy mô 50 phòng
Địa chỉ 508 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, TP Hội An



Le Pavillon Gallery Hoi An Hotel, 130 rooms
Address: 288 Nguyen Duy Hieu, Son Phong Ward, Hoi An City



Le Pavillon Riverside Hoi An Hotel, 130 rooms
Address: 29 Tran Quang Khai, Cam Chau Ward, Hoi An City

VIETNAM AUSTRALIA INTERNATIONAL HOSPITAL Bringing High Quality Medical

On March 25, 2021, the Quang Nam Provincial People's Committee issued Decision 777/QĐ-UBND to grant the investment license to Viet Australia Medical Group Company Limited to invest VND325 billion to build 300-bed Vietnam Australia International Hospital in Thanh Ha Ward, Hoi An City. This is the starting point of a journey to realize the dream and aspiration of residents and tourists in Hoi An having access to high-quality medical services at a world-class facility. This is also what entrepreneur **Do Nhu Chau**, a man of Hoi An, aspired to build for citizens.

Realizing aspirations

Do Nhu Chau is a popular businessman in Hoi An because he is not only the Chairman of the Board of Directors of Viet Australia Medical Group Co., Ltd, but also the Director of Hoang Nhu Construction Co., Ltd - a reputable builder and design consultant of traffic works and the Chairman of Le Pavillon Hoi An Group. He is an open-minded businessman, who started like many ordinary Hoi An people but always strived harder than others to reach his current success.

Chau, born in 1982 in Hoi An City, grew up like any other children. When he was an 11th grade student, he witnessed a relative treated at Hoi An Hospital. On a rainy and windy night, four or five very wet people carried a woman with an old door to the hospital for emergency rescue. Unfortunately, due to late arrival and poor medical services, she did not survive. Witnessing the incident in his youth with many thoughts and dreams, he wished that he had a lot of money to build a medical facility for everyone then.

After finishing his high school education, Chau passed the entrance exam and studied transport and communications. His company was involved in traffic construction, design consultancy and tourism. The first project undertaken by the group is 84-room Le Pavillon Luxury Hoi An Hotel, covering



Viet Australia International Hospital

Services to Hoi An

2,000 square meters at 145B Tran Nhan Tong built at a cost of more than VND100 billion in 2016. Later, the company built 68-room Le Pavillon Boutique Hoi An, 50-room Le Pavillon Paradise Hoi An, 130-room Le Pavillon Gallery Hoi An, and 130-room Le Pavillon Riverside, which was scheduled to be put into operation in June 2021. Currently, the Le Pavillon brand has five facilities with 462 rooms, costing nearly VND2,000 billion.

However, the COVID-19 epidemic outbreak in 2020 disrupted the tourism industry and the Le Pavillon hotel system was also affected by tourism slumps. But since the first epidemic outbreak in China, Chau anticipated difficulties early and decided to adopt many response solutions to reduce corporate financial pressure and join hands with more than 400 employees to overcome hardships and prevent the epidemic with the community.

Bringing high-quality medical services to people and tourists

The COVID-19 pandemic also revealed shortcomings of the existing health system. Chau suddenly recalled his dreams and decided to invest in the health sector. Well appreciated by relatives, friends and partners for his ideas, Chau and

colleagues embarked on building a 4-5 star international hospital at an average cost.

With well-prepared location, resources and action plans, right after the project was approved, the group accelerated the completion of remaining procedures to kick off the project in June 2021 and complete it by June 2022. The project is called Vietnam Australia International Hospital because of the close linkage between the investor and domestic resources with foreign partners. So far, the group has signed and performed investment cooperation in facilities, equipment and manpower for operation with many partners in Australia.

The group determined that this investment is not for profit but primarily for providing healthcare service for people and visitors in Hoi An. Once combining tourism with healthcare, Hoi An will be able to draw many new tourists: Paying the same cost but visitors can enjoy travelling and access healthcare similar to their home country. Thus, building Vietnam Australia International Hospital is not only aimed at serving social security and helping people with access to high quality medical services, but also attracting foreign tourists and promoting Hoi An tourism. And in the future, more international hospitals will be built by the group in Quang Nam province and other localities. ■

Tạo cầu nối vững chắc vì sự phát triển DN Quảng Nam



Với khát vọng làm giàu và mong muốn đóng góp vào sự phát triển quê hương, các doanh nghiệp (DN) tỉnh Quảng Nam đã không ngừng nỗ lực vươn lên và đạt nhiều thành công. Tiếp sức cùng các DN, doanh nhân, Hiệp hội DN tỉnh đã phát huy vai trò “mái nhà chung”, cầu nối cho các hoạt động của DN với DN, chính quyền và với thị trường. Đặc biệt, trước tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19, Hiệp hội DN tiếp tục sát cánh cùng các DN tìm hướng đi, giải pháp vượt qua thách thức. Ông **Trần Quốc Bảo** - Chủ tịch Hiệp hội DN tỉnh Quảng Nam chia sẻ với phóng viên Vietnam Business Forum về quá trình đồng hành này.

Một vài nhìn nhận của ông về tình hình hoạt động của các DN trên địa bàn tỉnh hiện nay; trước tác động của đại dịch Covid-19, các DN Quảng Nam cần chủ động ra sao?

Hiện tỉnh Quảng Nam hiện có gần 9.000 DN đăng ký hoạt động song chủ yếu có quy mô nhỏ và vừa. Từ đầu năm 2020 đến nay, các DN Quảng Nam phải đối mặt với không ít thách thức; chỉ số ít DN sản xuất, xuất khẩu lớn và vừa hoạt động hiệu quả do có thị trường hoặc đơn hàng ổn định còn hầu hết gặp khó khăn, nhất là các DN du lịch tại thành phố Hội An. Do dịch bệnh nên các chuyến bay từ nước ngoài đến Việt Nam phải đóng cửa, các khách sạn, resort lớn gần như không có doanh thu trong khi vẫn phải gánh hàng loạt chi phí: lãi ngân hàng, vận hành khai thác, nhân viên... Tình hình đó kéo dài trong nhiều tháng qua và chưa có dấu hiệu khả quan. Nếu như năm 2020 các DN “bất ngờ khủng

hoảng” bởi Covid-19 thì năm 2021 các DN thực sự “thăm đôn”.

Đồng hành trước khó khăn trên, Chính phủ, các bộ, ngành và chính quyền địa phương đã vào cuộc thực thi nhiều giải pháp; nổi bật như Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 Quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19... Tại Quảng Nam, cùng với việc triển khai nhiều giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thu hút đầu tư và giải ngân vốn đầu tư công, UBND tỉnh đã thành lập các tổ công tác do trực tiếp Chủ tịch UBND tỉnh cùng giám đốc các sở, ngành để “vào cuộc” cùng các DN; đã tổ chức nhiều buổi làm việc, khảo sát tình hình sản xuất, kinh doanh cũng như nắm bắt khó khăn, vướng mắc của DN; chỉ đạo các cơ quan liên qua đẩy mạnh cải cách hành chính, cắt giảm tối đa thủ tục, thời gian giải quyết TTHC về đầu tư và kinh doanh. Bên cạnh các phiên đối thoại, gặp gỡ tổ chức định kỳ hàng tháng, lãnh đạo tỉnh cũng đã thực hiện nhiều cuộc thăm hỏi trực tiếp, động viên các DN du lịch bị ảnh hưởng nặng bởi Covid -19....

Trong bối cảnh đó, Hiệp hội DN đã thường xuyên trao đổi, nắm bắt thông tin từ các hội viên, DN, kịp thời định hình, phân loại các khó khăn vướng mắc để kiến nghị với các cấp chính quyền tháo gỡ. Hiệp hội cũng phối hợp với các sở, ngành liên quan đẩy mạnh triển khai các gói hỗ trợ DN về thuế, tín dụng, an sinh xã hội, bảo hiểm, điện, nước,... Hiệp hội còn gửi văn bản đề nghị với VCCI và Ngân hàng Nhà nước gia hạn, kéo dài thời gian áp dụng Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 nhằm giúp giải quyết khó khăn cho các DN du lịch trong giai đoạn hiện nay. Đặc biệt, Hiệp hội đã cùng với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh chủ trì tổ chức các buổi đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với DN định kỳ hàng tháng; phối hợp cùng các sở, ngành, địa phương theo sát, đôn đốc việc giải quyết các đề xuất, kiến nghị của DN kịp thời, hiệu quả.

Có thể khẳng định năm 2021 còn tiếp tục là một năm khó khăn; các DN cần bình tĩnh để tìm giải pháp kinh doanh hiệu quả, an toàn; rà soát các nguồn lực để tái cơ cấu phù hợp, tìm các hướng đi mới, những “kẽ hở” và mở rộng thị trường, nâng cao khả năng quản lý doanh nghiệp, đầu tư các thiết bị công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm. Trong điều kiện “bình thường mới” nên lãnh đạo, quản lý các DN cũng cần phải thay đổi suy nghĩ và lề lối làm việc để tạo sự đột phá, trong đó các DN cũng phải đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ 4.0 để đón đầu hội nhập... Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị nên cho đến nay, tại Quảng Nam nhiều DN đã có những ứng phó tốt, tìm được hướng đi mới trong sản xuất kinh doanh, tạo niềm tin cho cộng đồng DN trên địa bàn.

Trong giai đoạn hiện nay, để phát huy vai trò “tập hợp”, “cầu nối” giữa DN với DN và nền kinh tế, DN với các cấp chính quyền, Hiệp hội đang tập trung vào những nhiệm vụ, giải pháp nào?

Trong thời gian qua, Hiệp hội đã làm tốt vai trò chia sẻ kinh nghiệm tư vấn giúp các DN kết nối khách hàng; đề xuất với Trung



ương và tỉnh tôn vinh những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc để tuyên dương khích lệ, đồng thời tạo cơ hội cho các doanh nghiệp, doanh nhân gặp gỡ, chia sẻ những thuận lợi, khó khăn, ý tưởng sáng tạo giúp nhau cùng phát triển... và được doanh nhân, cộng đồng DN đánh giá rất cao.

Không chỉ làm “cầu nối” giữa các hội viên, DN trên địa bàn, Hiệp hội còn làm tốt vai trò tư vấn cho các DN, nhà đầu tư đến với Quảng Nam. Nhiều nhà đầu tư trong quá trình triển khai dự án gặp phải khó khăn, vướng mắc đã liên hệ làm việc trực tiếp với Hiệp hội. Nhờ sự tư vấn của các chuyên gia và thành viên cùng ý kiến, đề xuất của Hiệp hội tới các cơ quan liên quan nên những vướng mắc cơ bản được tháo gỡ, giải quyết. Hơn thế, thông qua văn phòng Hiệp hội, các thủ tục, quy trình, danh mục đầu tư được chuyển tải tới nhà đầu tư với nhiều hình thức như trên website của Hiệp hội, cung cấp thông tin trực tiếp và tư vấn của các chuyên gia... Khi nhà đầu tư có nhu cầu đề xuất làm việc, Hiệp hội cũng sẽ liên hệ, sắp xếp để làm việc với UBND tỉnh và các cơ quan liên quan để đẩy mạnh xúc tiến, đồng hành với nhà đầu tư khi đến với Quảng Nam.

Cho đến nay, với việc không ngừng đổi mới, hiện mô hình hiệp hội của tỉnh Quảng Nam khá mới so với hệ thống hiệp hội DN trong cả nước. Ngoài việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của tổ chức hội, Hiệp hội đã thực sự khẳng định là “cầu nối” vững chắc, tin cậy của cộng đồng kinh doanh trên địa bàn, “cánh tay nối dài” của các cơ quan nhà nước trong việc giải quyết các vấn đề liên quan tới đầu tư và DN. Điều đó cũng thể hiện tinh thần cầu thị và sự thân thiện của chính quyền tỉnh Quảng Nam đối với DN và nhà đầu tư.

Từ năm 2019, Hiệp hội đã được giao chủ trì triển khai bộ chỉ số DDCI; ông nhìn nhận thế nào về việc khảo sát này, nhất là với việc thúc đẩy cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tỉnh nhà?

Những năm qua, tỉnh Quảng Nam luôn khuyến khích DN, doanh nhân tham gia ý kiến vào các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế, qua đó tạo thuận lợi giúp DN không ngừng đổi mới, phát triển. Với sự nỗ lực không ngừng và ngày càng phát

huy vai trò tích cực đối với sự phát triển địa phương, Hiệp hội ngày càng tạo được sự tin nhiệm cao của UBND tỉnh, các sở ngành và chính quyền các cấp. Từ năm 2019, Hiệp hội được giao trọng trách cơ quan chủ trì triển khai khảo sát Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện (DDCI). Đây được coi là công cụ đánh giá ưu điểm, hạn chế của các sở, ngành, huyện, thành phố trong việc thực hiện, xây dựng môi trường kinh doanh và nâng cao chỉ số PCI của tỉnh.

Thông qua việc khảo sát DDCI năm 2019, Hiệp hội tham mưu UBND tỉnh nhiều nội dung liên quan đến môi trường đầu tư, kinh doanh, đặc biệt là các nội dung liên quan đến Chỉ số Tiếp cận đất đai. Thời gian qua, UBND tỉnh, các sở ngành đã tạo điều kiện thuận lợi trên nhiều mặt hoạt động nhưng khi DN có nhu cầu về đất đai, mặt bằng lại gặp nhiều khó khăn. Qua khảo sát, phân tích cho thấy nguyên nhân một mặt do chính sách pháp luật về đất đai còn chồng chéo, bất cập nhưng mặt khác cũng do sự hạn chế của cơ quan thực hiện, nhất là năng lực của cán bộ, công chức tiếp nhận xử lý. Để khắc phục tình trạng này, tỉnh đã rà soát luân chuyển phù hợp, đồng thời đẩy mạnh quản trị tinh thần, thái độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cập nhật, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn đảm bảo việc quyết hồ sơ DN nhanh chóng, đúng pháp luật...

Năm 2021, Hiệp hội tiếp tục được UBND giao nhiệm vụ triển khai khảo sát bộ chỉ số DDCI. Cùng với việc cập nhật các nội dung, Hiệp hội đã tổ chức lấy ý kiến góp ý của các chuyên gia nhà quản lý trong và ngoài tỉnh nhằm hoàn thiện bộ chỉ số, hướng đến thúc đẩy việc cải thiện môi trường kinh doanh của tỉnh ngày càng thực chất và đi vào chiều sâu.

Tới đây, trong quá trình triển khai khảo sát, Hiệp hội cũng mong muốn các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố hiểu rõ hơn mục đích, ý nghĩa của việc thực hiện DDCI; từ đó phối hợp thực hiện cung cấp thông tin; các đơn vị, cá nhân tổ chức khảo sát phải thực hiện có trách nhiệm, công tâm, khách quan để có được kết quả đúng, thực tế. Bên cạnh đó Hiệp hội cũng đề nghị công tác truyền thông cho về DDCI cần thực hiện thường xuyên, liên tục để DN có trách nhiệm cao khi tham gia khảo sát.

Trân trọng cảm ơn ông!

CIZIDCO

Nỗ lực vì sự phát triển KKTM Chu Lai



Với nhiệm vụ quản lý, đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp (KCN) Bắc Chu Lai và KCN Tam Thăng; duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng thuộc Khu kinh tế mở (KKTM) Chu Lai... gần 10 năm qua, Công ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng KCN Chu Lai (CIZIDCO) luôn nỗ lực tạo dựng môi trường thân thiện, bền vững vì sự phát triển của KKTM Chu Lai. Ông **Vũ Hồng Nhân** - Giám đốc CIZIDCO chia sẻ.

Ông có thể cho biết những con số ấn tượng trong thu hút đầu tư vào các KCN Bắc Chu Lai và Tam Thăng sau 10 năm đi vào hoạt động?

Tính đến 31/12/2020, sau hơn 10 năm hoạt động, KCN Tam Thăng và Bắc Chu Lai đã thu hút 51 dự án với 27 dự án FDI (vốn đầu tư 614 triệu USD) và 23 dự án DDI (vốn đầu tư 5.140 tỷ đồng). Cụ thể:

KCN Tam Thăng được khởi công vào năm 2015, đến nay đã có 23 dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (trong đó có 18 dự án vốn FDI, chủ yếu là nhà đầu tư đến từ Hàn Quốc, Đức, Hongkong...) với tổng vốn đăng ký gần 530 triệu USD và 340 tỷ đồng, (đã thực hiện 370 triệu USD và 200 tỷ đồng). Có 20 dự án đi vào hoạt động và lắp đặt thiết bị, vận hành thử nghiệm; có 3 dự án đang triển khai xây dựng. Đặc biệt đã có 2 tập đoàn lớn đầu tư tại đây là Tập đoàn Panko (dệt may) và Tập đoàn Hyosung (phụ trợ ô tô), tạo 11.000 việc làm.

KCN Bắc Chu Lai: Đến nay có 27 dự án được cấp phép đầu tư, trong đó có 8 dự án FDI với vốn đầu tư khoảng 84 triệu USD và đã thực hiện gần 42 triệu USD, 19 dự án trong nước với vốn đăng ký đầu tư hơn 4.800 tỷ đồng và đã thực hiện khoảng 3.700 tỷ đồng. Hiện tại có 23 dự án đang hoạt động, 4 dự án đang đầu tư xây dựng, tạo 5.600 việc làm.

Đâu là yếu tố cốt lõi giúp Cizidco thu hút được nhà đầu tư vào 2 KCN Tam Thăng và Bắc Chu Lai, thưa ông?

Trước hết, các KCN đều có vị trí thuận lợi: Cách TP.Tam Kỳ chỉ 7 km, cách quốc lộ 1A 2.5km về phía Tây, cách cảng Trường Hải 25 km, cách cảng Kỳ Hà 35 km về phía Tây Bắc, cách cảng Dung Quất 60 km và cách cảng Tiên Sa Đà Nẵng 70 km, cách sân bay Chu Lai 35 km, cách sân bay quốc tế Đà Nẵng 70 km và cách ga Tam Kỳ 6 km về phía Đông Bắc.

Ngay sau khi được giao làm chủ đầu tư, Cizidco đã triển khai hoàn tất thủ tục pháp lý, giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ. Đến nay, các hạng mục cơ sở hạ tầng phục vụ các nhà đầu tư hoạt động sản xuất kinh doanh trong KCN đã được hoàn thiện với tuyến đường tiêu chuẩn kết nối giao thông tới từng nhà máy, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện, điện chiếu sáng, cây xanh, cảnh quan được đầu tư đồng bộ.

Cùng với đó, cả 2 KCN đã được đầu tư Nhà máy xử lý nước thải tập trung với công nghệ xử lý hiện đại bậc nhất hiện nay, với công suất xử lý 28.000m³/ngày đêm và 1.900 m³/ngày đêm, đảm bảo xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn theo quy định của Chính phủ Việt Nam (QCVN 40:2011/BTNMT).

Ngoài ra, KCN Tam Thăng còn thu hút được dự án tái sử dụng nước thải đầu tiên tại Việt Nam. Tái chế lại nước thải đã qua xử lý để cấp tuần hoàn cho các nhà máy trong KCN-đây là một trong những điều kiện đủ mà các nhà đầu tư đặc biệt quan tâm khiến KCN trở nên thân thiện với môi trường và tiết kiệm được nguồn nước sạch.

Một trong những điểm thu hút lớn nhất là chính sách ưu đãi thuế đặc biệt áp dụng cho KCN thuộc KKTM Chu Lai, nhà đầu tư thứ cấp thực hiện dự án tại 2 KCN được hưởng mức thuế suất ưu đãi 10% trong 15 năm; miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm đầu từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% thuế suất 9 năm tiếp theo. Đây được coi là chế độ ưu đãi lớn nhất cả nước.

Đến với KCN Tam Thăng và KCN Bắc Chu Lai, khách hàng ngoài việc tìm kiếm được vị trí lý tưởng, chi phí thuê hợp lý nhất còn nhận được sự sẵn sàng của Cizidco trong việc hỗ trợ về thủ tục đầu tư với dịch vụ hỗ trợ đầu tư cũng như đồng hành cùng khách hàng trong việc tìm giải pháp giải quyết các vấn đề trước và sau đầu tư.

Do vậy chỉ trong thời gian ngắn triển khai thi công xây dựng cơ sở hạ tầng, 2 KCN đã thu hút thành công nhiều dự án đầu tư lớn ở nhiều lĩnh vực như sản xuất phụ kiện ô tô, cơ khí, may mặc, dệt nhuộm, sản xuất bao bì tới từ Hàn Quốc, Đức, Hongkong, Ý,...



Ông có thể cho biết một số mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021 của Cizidco và tình hình thực hiện cho đến nay? Trước tác động tiêu cực bởi đại dịch Covid-19, Công ty đã thực hiện hướng đi, giải pháp nào để vượt qua khó khăn?

Năm 2020, đại dịch Covid-19 khiến cho nền kinh tế thế giới chịu ảnh hưởng nặng nề, kể cả Việt Nam. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo, vào cuộc quyết liệt của chính quyền địa phương, các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh, 2 KCN do Cizidco làm chủ đầu tư không chịu nhiều thiệt hại, vẫn duy trì sản xuất và đảm bảo việc làm cho hơn 16.000 công nhân. Trong năm 2021, Cizidco vẫn tiếp tục tập trung kiện toàn cơ sở hạ tầng 2 KCN, xúc tiến các dự án của nhà đầu tư mới có uy tín, thân thiện môi trường và có giá trị gia tăng cao, luôn đặt mục tiêu: “Thành công của nhà đầu tư là thành công của chính mình” làm kim chỉ nam cho hành động. Bên cạnh đó, tiếp tục đẩy mạnh quảng bá Khách sạn ven sông Bàn Thạch để không chỉ nhà đầu tư mà các du khách đều biết đến, tạo nguồn thu ổn định, góp phần nâng cao đời sống của cán bộ công nhân viên. Ngoài sản xuất, kinh doanh, Cizidco tiếp tục duy trì các hoạt động an sinh xã hội, chia sẻ trách nhiệm cộng đồng góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội thành phố Tam Kỳ và các khu vực lân cận.

Theo dự báo của các chuyên gia kinh tế và bất động sản trong nước và quốc tế, từ năm 2020, phân khúc bất động sản (BDS) công nghiệp sẽ đặc biệt phát triển. Là đơn vị kinh doanh năng động và có tầm nhìn chiến lược trong việc phát triển các KCN, Ban lãnh đạo có định hướng đầu tư như thế nào để bắt kịp xu thế phát triển mới?

Thời gian tới, Cizidco khẩn trương xây dựng phương án, hoàn thiện tổ chức, nhân sự, tài chính, nâng cao năng lực cạnh

tranh. Đồng thời, đẩy mạnh công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư; triển khai bồi thường, tái định cư; phát triển hạ tầng và giải quyết các vấn đề môi trường, tạo quỹ đất sạch đón nhà đầu tư vào KCN Tam Thăng mở rộng và KCN Bắc Chu Lai. Tiếp tục tập trung kiện toàn cơ sở hạ tầng 2 KCN đạt tiêu chí “xanh, sạch, đẹp”. Từng bước số hóa và tự động hóa công tác hành chính, quản trị, cải tạo chỉnh trang các tuyến đường trong 2 KCN để đón chào các nhà đầu tư mới. Hiện tại Cizidco đã có những phương án riêng sẽ áp dụng trong thời gian sớm nhất.

Ông đánh giá sao về công tác cải cách hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Nam?

Những năm vừa qua, nhờ không ngừng cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch, Quảng Nam đã trở thành điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư. Đặc biệt, các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam mới ký gần đây như CPTPP, EVFTA đang tạo động lực làm dịch chuyển dòng vốn đầu tư nước ngoài về Việt Nam. Quảng Nam là một trong những tỉnh ở miền Trung đang tận dụng rất tốt lợi thế thu hút đầu tư này khi cơ sở hạ tầng giao thông được chú trọng đầu tư, nguồn nhân lực dồi dào với chất lượng lao động tốt, thủ tục hành chính ngày càng thông thoáng, giá thuê đất công nghiệp thấp so với mặt bằng chung của cả nước và chính sách ưu đãi đầu tư ưu tiên. Mặc dù còn gặp phải một số khó khăn về bồi thường giải phóng mặt bằng và các thủ tục liên đới, tuy nhiên nhờ các chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh Quảng Nam cũng như Ban quản lý KKTM Chu Lai, những khó khăn của nhà đầu tư từng bước được giải quyết có hiệu quả.

Trân trọng cảm ơn ông!

DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ MỚI 2A - ĐIỆN NGỌC

Góp sức hoàn thiện hạ tầng đô thị



Ông Đinh Văn Hùng, Tổng Giám đốc Công ty

Trên địa bàn thị xã Điện Bàn ngày nay, nhiều dự án khu đô thị mới cơ bản hoàn thành, không chỉ tạo ra diện mạo mới cho khu vực mà còn kết nối với đô thị trung tâm, hình thành không gian xanh- sáng- sạch, nhiều tiện ích, góp phần xây dựng nếp sống văn minh, hiện đại. Kết cấu hạ tầng đô thị Điện Bàn có sự thay đổi rõ rệt nhờ sự góp sức không nhỏ của các nhà đầu tư, trong đó có Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Phong Hải Thịnh.

Dự án Khu đô thị mới 2A-Điện Ngọc sở hữu vị trí “vàng” nằm trên tuyến đường Trần Đại Nghĩa - Trần Hưng Đạo lộ giới rộng 48m, trục đường huyết mạch kết nối Đà Nẵng với phố cổ Hội An; bên cạnh làng Đại học, Khu công nghiệp Quảng Nam - Đà Nẵng; chuỗi khu du lịch, đô thị cao cấp, sinh thái ven biển, dọc sông Cổ Cò, với hạ tầng kỹ thuật hoàn thiện cả về đường bộ, đường biển, đường hàng không, tiến tới đường DRT nối Đà Nẵng với Hội An, là nơi kết nối những giá trị tinh hoa vượt trội cho một cuộc sống hoàn hảo và hưng thịnh. Đây sẽ là khu đô thị mới với hạ tầng kỹ thuật hiện đại, văn minh, khu đô thị sinh thái khép kín với hệ thống đầy đủ tiện ích... không chỉ là nơi an cư lý tưởng, mà còn là cơ hội đầu tư an toàn với hiệu suất sinh lợi được bảo đảm. Khi dự án hoàn thành cùng với chuỗi dự án nêu trên sẽ hình thành khu đô thị hiện đại, văn minh nối liền thành phố du lịch - trung tâm tài chính - công nghệ cao - cảng biển nước sâu Đà Nẵng với đô thị cổ du lịch lịch sử - sinh thái Hội An, với số dân sống khoảng 5.000 người.

Sau khi được UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt kế hoạch chi tiết 1/500 Khu đô thị mới 2A (giai đoạn II) và văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư vào ngày 26/6/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam, đến nay, Dự án 2A - Điện Ngọc (giai đoạn II) tại phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam do Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Phong Hải Thịnh (trụ sở tại 271 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng) làm chủ đầu tư, đã hoàn tất các thủ tục pháp lý liên quan, từ khảo sát, thiết kế, thực hiện các thủ tục kỹ thuật như rà phá bom mìn, khoan thăm dò địa chất, đánh giá tác động môi trường... Dự án được kỳ vọng “thổi luồng gió mới” cho thị trường bất động sản không chỉ tại Quảng Nam mà cả Đà Nẵng. Đây là dự án an sinh xã hội được tiếp quản từ UBND huyện Điện Bàn cũ, nay là thị xã Điện Bàn với gần 50 ha, giai đoạn I, thị xã Điện Bàn thực hiện hơn 9 ha, còn lại hơn 35,7 ha được giao cho Phong Hải Thịnh thực hiện.

Chia sẻ về lý do Công ty chọn thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam là điểm đến đầu tư, ông Đinh Văn Hùng - Tổng Giám đốc Công ty Phong Hải Thịnh cho biết: “Với lợi thế địa lý nằm tiếp giáp giữa hai đô thị lớn phát triển năng động là Đà Nẵng và Hội An, nằm ở trung tâm vùng kinh tế trọng điểm của miền Trung, cùng với lợi thế về điều kiện tự nhiên, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, đã tạo ra nhiều cơ hội cho Điện Bàn vươn tầm và liên kết với các địa phương lân cận. Đô thị mới Điện Bàn với những chức năng khác biệt đang tạo sức thu hút đầu tư ở nhiều lĩnh vực. Vì vậy, Phong Hải Thịnh đã tìm đến và triển khai Dự án 2A - Điện Ngọc với mong muốn góp phần tạo nên diện mạo mới năng động cho thị xã Điện Bàn”.

Hiện nay, Công ty đang phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất thị xã Điện Bàn và UBND phường Điện Ngọc xúc tiến nhanh công tác đo đạc, truy nguồn gốc đất, vật kiến trúc để thực hiện công tác đền bù khi thu hồi đất được chính xác, tránh xảy ra tranh chấp, khiếu kiện. Công ty sẽ triển khai thực hiện xong công tác giải phóng mặt bằng, đền bù, xây dựng hạ tầng kỹ thuật... của phân khúc I trong năm 2021 và phân khúc II trong năm 2022. Bên cạnh đó, Phong Hải Thịnh sẽ xây dựng các chung cư cao 12 tầng tại phân khúc I để bố trí cho hơn 400 hộ dân bị giải tỏa ở tạm, chờ xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật để bố trí tái định cư. Sau khi bố trí tái định cư cho các hộ bị giải tỏa, Công ty sẽ bán các căn hộ này cho người có nhu cầu để thu hồi vốn.

Theo ông Hùng: “Phát triển đô thị Điện Bàn là tiến trình tất yếu trong quá trình đi lên của thị xã Điện Bàn. Được xác định xây dựng trở thành đô thị trung tâm phía Bắc tỉnh Quảng Nam, thị xã Điện Bàn còn hội tụ đầy đủ những yếu tố cần thiết để phát triển từ đô thị vệ tinh trở thành đô thị kết nối với các đô thị lớn, thành phố du lịch trong khu vực như Đà Nẵng, Hội An, vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, với trọng tâm là công nghiệp, dịch vụ và du lịch. Tuy nhiên để đạt được các mục tiêu đã đề ra, các cấp, các ngành ở Điện Bàn cần phấn đấu nỗ lực hơn nữa, phát huy tiềm năng, thế mạnh của thị xã, nắm bắt các cơ hội đầu tư phát triển để diện mạo Điện Bàn ngày càng khởi sắc, kết nối cùng không gian đô thị chung trong khu vực...” ■

PHỐI CẢNH TỔNG THỂ
KHU ĐÔ THỊ MỚI 2A (BẮT ĐẦU 2) -
X. DIEN NGOC - H. DIEN BAN - T. QUANG NAM
(QUY MÔ 1:500 HA)
THỜI ĐẠN THỰC HIỆN: 2021 - 2025 - 2030



2A - DIEN NGOC NEW URBAN AREA

Helping Hand to Urban Infrastructure Completion

The presence of many completed new urban areas in Dien Ban Town not only creates a new urban look but also connects with the central city to form a green, bright, clean, convenient space and shape a civilized and modern lifestyle. The urban infrastructure of Dien Ban Town has marked changes because of great contribution of investors, including Phong Hai Thinh Trading and Service Co., Ltd.

2A-Dien Ngoc New Urban Area is a "golden" location on Tran Dai Nghia - Tran Hung Dao Street, a 48-meter wide arterial road connecting Da Nang to Hoi An Ancient Town, lying next to the University Village, Quang Nam - Da Nang Industrial Park, a chain of tourist resorts and upmarket urban areas along the coast and along the Co Co River. The new urban area has a convenient access to a complete technical infrastructure consisting of road, seaway and airway and to the DRT Road connecting Da Nang with Hoi An, a place that combines outstanding values for a perfect and prosperous life. This new urban area is featured a modern infrastructure, an ecological surrounding and full utilities, thus is not only an ideal place to live but also an opportunity of guaranteed return on investment. When the project is completed with the above-mentioned project chain, it will form a modern, elegant urban space that links the tourist city, the financial center, the high technology hub and Da Nang ports with the historical and ecological ancient city of Hoi An where there are about 5,000 dwellers.

After being approved by the Quang Nam Provincial People's Committee, the detailed plan (on a 1-to-500 scale) of the second phase

and ratified in a written permission by the Standing Board of the Quang Nam Provincial People's Council on June 26, 2018, the second phase of 2A - Dien Ngoc New Urban Area Project in Dien Ngoc Ward, Dien Ban Town, Quang Nam Province, invested by Phong Hai Thinh Trading and Service Co., Ltd, headquartered at 271 Dung Si Thanh Khe, Hoa Minh Ward, Lien Chieu District, Da Nang City, completed relevant legal procedures, from surveying, designing, carrying out technical procedures such as unexploded ordnance (UXO) clearance, geological exploration drilling and environmental impact assessment. The project is expected to bring a fresh breeze to the real estate market in both Quang Nam province and Da Nang City. This is a 50-ha social security project taken over from the People's Committee of the former Dien Ban district (present-day Dien Ban Town). The first phase was built on more than 9 ha and the remainder of more than 35.7 ha was assigned to Phong Hai Thinh.

Telling us why the company chose Dien Ban Town, Quang Nam Province for its investment project, Mr. Dinh Van Hung, General Director of Phong Hai Thinh Company, said: "Geographic

advantages - lying between two dynamically developing big cities, Da Nang and Hoi An, lying at the heart of the key economic region of the central region - favorable natural conditions and good social and economic infrastructure offer Dien Ban Town a lot of opportunities to reach out and link with neighboring localities. New urban areas in Dien Ban with distinctive utilities are drawing investment fund for many fields. Therefore, Phong Hai Thinh came to carry out 2A - Dien Ngoc New Urban Area with the desire to create a new dynamic face for Dien Ban Town".

Currently, the company is cooperating with the Dien Ban Land Fund Development Center and the Dien Ngoc People's Committee to quickly speed up measurement and traceability of land and architectural objects to conduct compensation for acquired land and avoid disputes and lawsuits. The company will complete site clearance, land compensation and infrastructure construction of the first component in 2021 and the second component in 2022. Besides, Phong Hai Thinh will build 12-storey apartment buildings to accommodate more than 400 households temporarily displaced for the first component before completing the construction of the resettlement infrastructure. After arranging resettlement for the displaced households, the company will sell these apartments to people in need to recover the investment fund.

Hung said, "Urbanization is an indispensable progress in the rise of Dien Ban Town. Defined to be a northern center of Quang Nam province, Dien Ban Town has necessary elements to develop from a satellite city to a hub interconnected with major cities and tourism cities in the region such as Da Nang and Hoi An as well as the central key economic region, with the emphasis placed on industry, services and tourism. However, in order to achieve these goals, all levels and branches of authority in Dien Ban need to make more efforts to unlock local potential and strengths and seize opportunities for development investment." ■

BỆNH VIỆN ĐA KHOA VĨNH ĐỨC

Nơi y đức tạo niềm tin



Bệnh viện Đa khoa (BVĐK) Vĩnh Đức được thành lập ngày 17 tháng 10 năm 2006, là bệnh viện tư nhân đầu tiên ở vùng nông thôn Quảng Nam. Trải qua 15 năm xây dựng và trưởng thành, Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Đức đã thực hiện khám, điều trị cho hàng triệu người dân trên địa bàn và các tỉnh lân cận. Với đội ngũ y bác sĩ tận tâm trong công việc, có trình độ chuyên môn cao, Bệnh viện đã là điểm tựa vững chắc, nơi “y đức tạo niềm tin” cho người bệnh yên tâm điều trị.

BVĐK Vĩnh Đức được Bộ Y tế phê duyệt cho phép thực hiện hầu hết các kỹ thuật của bệnh viện hạng hai (tuyến tỉnh) và một số dịch vụ kỹ thuật của bệnh viện hạng I. Bệnh viện có diện tích mặt bằng 40.000m², diện tích sử dụng 22.000m². Quy mô bệnh viện này có thể đạt công suất 400 giường với đầy đủ các chuyên khoa của một viện đa khoa, đáp ứng phục vụ 1.500 lượt bệnh nhân mỗi ngày. Đội ngũ nhân lực của Bệnh viện gần 500 nhân viên, trong đó có 120 bác sĩ và 50% các bác sĩ là cán bộ trên đại học.

BVĐK Vĩnh Đức luôn đặt chất lượng chuyên môn và phục vụ người bệnh lên hàng đầu, cung cấp những dịch vụ như: Khám điều trị ngoại trú, dịch vụ phòng và giường, phẫu thuật hở, phẫu thuật nội soi, đẻ không đau, khám sức khỏe, tiểu phẫu - chỉnh hình, xét nghiệm huyết học, sinh hóa miễn dịch, tầm soát ung thư, sinh học phân tử, vi sinh... Với đầy đủ các

chuyên khoa như: Nội tổng quát, ngoại tổng quát, phụ sản, nhi, tim mạch, nội tiết, hô hấp, tiêu hóa, gan-mật, cơ xương khớp, tiết niệu, da liễu, mắt, tai mũi họng, thần kinh, ung bướu... Bệnh viện đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh bậc cao trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và các tỉnh lân cận. Bình quân 1 năm Bệnh viện có khoảng 300.000 lượt khám và điều trị 15.000 bệnh nhân.

“Y đức tạo niềm tin” là phương châm hoạt động được quán triệt trong đội ngũ cán bộ y tế từ ngày đầu thành lập của Bệnh viện. Đặc biệt, Bệnh viện quy tụ đội ngũ y bác sĩ chuyên khoa có nhiều kinh nghiệm và sở hữu hệ thống trang thiết bị hiện đại công nghệ cao được nhập khẩu từ các nước tiên tiến như: máy siêu âm Doppler màu 4 chiều, máy X quang cao tần, máy nhũ ảnh, máy xét nghiệm, máy đo điện tim, máy nội soi dùng trong phẫu thuật, máy nội soi dùng trong chẩn đoán...; phát triển chụp CT Scanner và cộng hưởng từ MRI. Hệ thống phòng mổ được lắp đặt trang thiết bị hiện đại, bàn mổ, đèn mổ đạt tiêu chuẩn giúp can thiệp kịp thời, giải quyết tốt các trường hợp phẫu thuật.

Năm 2019-2020, BVĐK Vĩnh Đức đã đầu tư gần 200 tỷ đồng để mua trang thiết bị và tháng 3/2019 đã khánh thành Trung tâm chẩn đoán kỹ thuật cao gồm các thiết bị hiện đại: hệ thống City 512 lát, máy DHA, máy MRI 1.5 và hệ thống cận lâm sàng xét nghiệm để phục vụ cho Trung tâm chẩn đoán cũng như Trung tâm chấn thương, Trung tâm can thiệp mạch. Đến nay, Bệnh viện đã đầu tư 3 hệ thống: Hệ thống can thiệp mạch, Hệ thống trung tâm chấn thương và Trung tâm chẩn đoán kỹ thuật cao. Năm 2020 khi dịch bệnh bùng phát tại Quảng Nam, Đà Nẵng, BVĐK Vĩnh Đức nằm trong vùng dịch với 3 trường hợp dương tính Covid-19. Với tinh thần chủ động và chấp hành đúng chỉ đạo của Bộ Y tế, Sở Y tế và UBND tỉnh, Bệnh viện đã nhanh chóng khắc phục khó khăn.

Bác sĩ Chuyên khoa I. Trần Công An, Giám đốc BVĐK Vĩnh Đức chia sẻ: Cùng với việc nâng cao trang thiết bị khám chữa bệnh, công tác đầu tư nhân lực được xem là một trong những nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh của Bệnh viện. Theo đó, Bệnh viện luôn chú trọng đào tạo, nâng cao chất lượng tay nghề cho đội ngũ cán bộ, y bác sĩ, bằng việc mời các bác sĩ có kinh nghiệm từ TP.Hồ Chí Minh, Huế, Đà Nẵng... để hợp tác, liên kết trong triển khai ứng dụng các kỹ thuật cao như phẫu thuật các bệnh lý tiêu hóa - gan mật và các phẫu thuật khác. Bệnh viện cũng tập trung đào tạo nguồn nhân lực nội tại, đó là những bác sĩ mới ra trường được Bệnh viện hỗ trợ để theo học cao hơn và trở về làm việc tại Bệnh viện, chiếm tỷ lệ khoảng 30% số lượng mà bác sĩ làm việc tại đây. Chính vì vậy, mà Bệnh viện luôn có nguồn nhân lực ổn định.

Nhằm mang đến chất lượng dịch vụ tốt nhất, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của người dân trong giai đoạn hiện nay, BVĐK Vĩnh Đức sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ chính như: Củng cố và nâng cao Trung tâm can thiệp mạch và đột quỵ, Trung tâm chẩn đoán; xây dựng một trung tâm chấn thương, một đơn vị điều trị bệnh lý nhiệt đới biệt lập và một trung tâm điều trị bệnh lý người cao tuổi. ■

Where Medical Ethics Create Trust

Vinh Duc General Hospital, established on October 17, 2006, is the first private hospital in the countryside of Quang Nam province. In its 15 years of construction and development, the hospital has examined and treated millions of patients in Quang Nam and neighboring provinces. Staffed by dedicated, qualified nurses and doctors, Vinh Duc has become a solid foundation to grow medical ethics that builds the trust of patients who seek a sense of equanimity during their treatment.

Vinh Duc General Hospital was approved by the Ministry of Health to provide most techniques of a secondary or provincial hospital and some technical services of a first-class hospital. Covering 4 ha, including 2.2 ha of usable area, the hospital has 400 beds serving 1,500 patients a day. It has nearly 500 employees, including 120 doctors, 50% of whom are postgraduates.

Vinh Duc General Hospital always puts expertise and patient services first, provides a wide range of services such as outpatient examination, room and bed services, open surgery, laparoscopic surgery, painless delivery, physical examination, minor orthopedic operations, blood tests, immunochemical, cancer screening, molecular biology and microbiology. With a full range of specialties such as general internal medicine, general surgery, obstetrics, pediatrics, cardiology, endocrine, respiratory, digestive, hepatobiliary, musculoskeletal, urinary, dermatology, ophthalmology, Otorhinolaryngology, nerve and oncology, Vinh Duc General Hospital meets high-level demand for medical examination and treatment in Quang Nam and neighboring provinces. On average, the hospital has about 300,000 visits and 15,000 treatments a year.

"Medical ethics create trust" is the working motto that has been thoroughly grasped by all employees since the inception. In particular, the hospital employs experienced medical specialists and uses modern high-tech equipment imported from advanced countries such as 4D Color Doppler ultrasound machines, high frequency X-ray generators, mammographic machines, laboratory machines, electrocardiographs, surgical endoscopes, diagnostic endoscopes, CT scanners and magnetic resonance imaging machines (MRI). The operating room system is installed with modern equipment, standard operating tables and operating lamps for prompt intervention and surgery in all circumstances.

In 2019-2020, Vinh Duc General Hospital invested nearly VND200 billion to buy equipment and, in March 2019, inaugurated the High-Tech Diagnostic Center furnished by modern equipment like 512-slice CT system, DHA machine, MRI 1.5 machine and subclinical testing systems, which in addition to the diagnostic center, also serve the trauma center and the vascular intervention center. To date, the hospital has invested in three systems: The vascular intervention system, the trauma center system and the high-tech diagnostic center. In 2020, when the COVID-19 epidemic broke out in Quang Nam and Da Nang, Vinh Duc General Hospital was exposed to three COVID-19 cases. Following instructions of the Ministry of Health, the Quang Nam Department of Health and the Provincial People's Committee, the hospital quickly addressed this.

First-grade Physician Tran Cong An, Director of Vinh Duc General Hospital, said, while improving medical examination and treatment equipment, human investment is considered one of important foundations for quality improvement. Accordingly, the hospital always focuses on training and improving employee quality together with their skills and qualifications by inviting experienced doctors from Ho Chi Minh City, Hue, Da Nang and other hospitals to cooperate in technological application to digestive hepatobiliary surgery and others. The hospital also organizes personnel training, enabling newly graduated doctors to reach higher expertise and qualifications, which account for about 30% of doctors. That is why the hospital always has stable human resources. ■





Ông Thái Bảo Tri, Tổng Giám đốc Công ty

CÔNG TY TNHH MTV CAO SU QUẢNG NAM

Những bước đi hiệu quả và bền vững

Không chỉ chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, đồng bào miền Trung năm vừa qua còn phải liên tục oằn mình chống chọi những đợt thiên tai, lũ lụt lịch sử. Khó khăn chồng chất khó khăn nhưng với sự lãnh đạo tâm huyết của vị thuyền trưởng – Tổng Giám đốc Thái Bảo Tri cùng tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo và nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty Cao Su Quảng Nam phát triển ngày càng vững mạnh, xứng đáng là cánh chim đầu đàn của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

NGUYỄN DŨNG

Nỗ lực vượt khó, khẳng định thương hiệu

Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Nam tiền thân là Lâm trường Hiệp Đức Quảng Nam được thành lập từ năm 1998, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Quảng Nam về phát triển cao su trên địa bàn tỉnh, góp phần vào việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa, hạn chế được tình trạng phá rừng làm rẫy và làm cho bộ mặt nông thôn miền núi thêm khởi sắc.

Hơn 20 năm hình thành và phát triển, Cao su Quảng Nam đã góp phần tăng thêm thu nhập, nâng cao đời sống người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, gắn sự phát triển ổn định của doanh

nh nghiệp với việc tạo sinh kế bền vững cho người dân ở địa phương. Trên hành trình ấy, Công ty Cao su Quảng Nam luôn nỗ lực không ngừng, cán bộ công nhân viên của Công ty đã đồng tâm hiệp lực, đoàn kết phấn đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, kế hoạch, sản lượng kinh doanh mà Tập đoàn Công nghiệp Cao su giao.

Tổng Giám đốc Thái Bảo Tri chia sẻ: “Năm 2020 là một năm đặc biệt khó khăn với nền kinh tế nói chung và Công ty Cao su Quảng Nam nói riêng. Địa bàn tỉnh Quảng Nam liên tiếp chịu ảnh hưởng trực tiếp của 2 đợt dịch Covid - 19 và bão lũ, nặng nề nhất là cơn bão số 9 ngày 28/10/2020 đã làm thiệt hại rất lớn đến vườn cây của Công ty, trong khi giá cao su giảm sâu liên tục trong nhiều năm qua. Biến khó khăn thành động lực thi đua hành động, ban lãnh đạo Công ty đã chủ động đề ra các giải pháp đồng bộ trong quản lý điều hành như: Tiết kiệm chi phí, quản lý hiệu quả suất đầu tư, ứng dụng khoa học kỹ thuật, tăng cường các giải pháp quản trị, điều hành... nên tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn có sự tăng trưởng, vốn Nhà nước được sử dụng hiệu quả, vẫn bảo toàn và phát triển; Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách đối với Nhà nước; bảo đảm chăm lo ổn định đời sống công nhân, lao động trong toàn Công ty. Lương và các chế độ của người lao động đã được chi trả kịp thời, thu nhập của người lao động từng bước được nâng cao”.

Khẳng định vị trí, thương hiệu là mục tiêu xuyên suốt cho sự phát triển của Công ty. Đặc biệt, để khẳng định được uy tín, thương hiệu trong lòng đối tác và khách hàng thì nhân tố quan trọng nhất chính là Công ty đã khẳng định được uy tín, thương hiệu đối với người lao động và nhân dân trong vùng phát triển cao su qua việc chú trọng đến chất lượng môi trường làm việc, chất lượng sống và chế độ đãi ngộ.

Hướng đến phát triển bền vững

Năm 2020, Doanh nhân Thái Bảo Tri chính thức đảm nhiệm

trọng trách Tổng Giám đốc Công ty Cao su Quảng Nam, mục tiêu chính của ông là phát triển doanh nghiệp bền vững trên cơ sở đảm bảo hài hòa ba lợi ích: “Cổ đông, Doanh nghiệp và Người lao động”, đưa Công ty phát triển đúng với tầm vóc vốn có là một trong những thương hiệu hàng đầu của ngành cao su Việt Nam.

Theo phương châm “Phát triển kinh tế bền vững”, Ban lãnh đạo Công ty luôn có sự quan tâm về môi trường. Công ty đã luôn đầu tư, cải tạo và nâng cấp hệ thống xử lý nước thải cao su ở các nhà máy chế biến mủ, theo các công nghệ mới, tiến bộ; lắp các hệ thống lọc khí thải tại lò sấy để giảm thiểu ô nhiễm không khí, sử dụng các hóa chất khử mùi nhằm đáp ứng yêu cầu môi trường tại địa phương... Song song với việc nâng cấp và xây dựng mới hệ thống xử lý nước thải, Công ty tập trung vào tổ chức công tác vận hành đúng kỹ thuật và quản lý sử dụng nguyên nhiên liệu. Tuân thủ khoảng cách an toàn, các nhà máy đặt cách xa khu dân cư và cũng đang từng bước thực hiện công nghệ sản xuất sạch, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu trong sản xuất, từ đó làm giảm thiểu nguồn thải gây ô nhiễm môi trường.

Thời gian qua, Công ty đã có nhiều biện pháp để tham gia vào quy trình sản xuất sạch, trong quá trình sản xuất đã hạn chế sử dụng các loại thuốc cỏ, thuốc bảo vệ thực vật hóa học, hạn chế sử dụng phân hóa học mà từng bước chuyển sang sử dụng các loại phân vi sinh và thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học. Đối với nhà máy chế biến, Công ty hạn chế sử dụng các loại hóa chất đồng thời xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn quy định của Nhà nước. Năm 2021, Công ty đang xây dựng kế hoạch để thực hiện phương án rừng bền vững cho toàn bộ diện tích vườn cây của Công ty; thực hiện để được cấp chứng chỉ rừng bền vững cho 1.767 ha; thực hiện chuỗi hành trình sản phẩm cho nhà máy chế biến.

Lao động là yếu tố cốt lõi cho sự phát triển và thành công của Công ty. Bên cạnh việc tiếp tục đảm bảo quyền lợi của người lao động theo quy định của pháp luật, Công ty đã tăng cường các chính sách thu hút người lao động như hỗ trợ tăng thu nhập bằng các hoạt động gia tăng sản xuất; đẩy mạnh các hoạt động đoàn thể nhằm cải thiện đời sống tinh thần cho công nhân, cán bộ, nhân viên. Bên cạnh đó, Công ty còn tập trung cho công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực dài hạn, đặc biệt là lao động có chất lượng cao nhằm đáp ứng cho nhiệm vụ của Công ty hiện nay và các giai đoạn tiếp theo, phù hợp với mục tiêu và chiến lược của Công ty.

Chia sẻ về chiến lược phát triển trong những năm tiếp theo, ông Thái Bảo Tri cho biết: “Công ty tập trung trí tuệ và sức lực đẩy lùi khó khăn, nắm bắt thời cơ, đổi mới nhận thức, chấn chỉnh tổ chức, khai thác tối đa các nguồn vốn, mạnh dạn đầu tư thiết bị, con người, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh. Thời gian tới, Công ty lên kế hoạch tìm kiếm các đối tác để phát triển nông nghiệp hữu cơ ứng dụng công nghệ cao... Bên cạnh đó, Công ty sẽ phát triển thêm một số ngành nghề như chế biến gỗ, trồng rừng theo tiêu chuẩn phát triển bền vững... Từ đó xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển mạnh, toàn diện trong lĩnh vực cao su”.

Lấy chất lượng là chìa khóa để hội nhập, đầu tư công nghệ làm phương tiện, coi xây dựng đội ngũ là yếu tố quyết định, Cao su Quảng Nam đang quyết tâm tạo ra bước phát triển mới, vươn lên tầm cao mới trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. ■

QUANG NAM RUBBER CO., LTD

Effective and Sustainable Steps

Not only affected by the COVID-19 epidemic, central people had to constantly struggle against natural disasters and historic floods last year. Despite mounting hardships, with the enthusiastic leadership of General Director Thai Bao Tri and the solidarity, activeness, creativity and effort of all the staff, Quang Nam Rubber Co., Ltd developed more strongly to secure its leadership in Vietnam Rubber Industry Group

Strive to overcome difficulties, affirm the brand name

Quang Nam Rubber Co., Ltd, formerly known as Hiep Duc Quang Nam Forest Enterprise, was established in 1998 under the policy of the Quang Nam Provincial Party Committee on rubber development aimed for crop restructuring to enhance commerciality, prevent deforestation and give a facelift to mountainous areas.

Over 20 years of construction and development, Quang Nam Rubber has helped raise incomes and livelihoods for ethnic minorities in mountainous areas, and aligned its stable development with creating sustainable livelihoods for local people. On that journey, the company always makes endless effort with its united employees to successfully complete all business targets and plans assigned by Vietnam Rubber Industry Group.

General Director Thai Bao Tri said, “2020 is a particularly difficult year for the economy in general and Quang Nam Rubber Co., Ltd in particular. Quang Nam province was repeatedly affected by two COVID-19 outbreaks and devastating floods. The worst hit was Storm No. 9 on October 28, 2020, which caused great damage to the company's farms, while the rubber price has declined continuously for many years. Turning difficulties into a driving force, the company leadership actively proposed consistent solutions in management and operation such as cost efficiency, effective investment management, scientific and technological application, management solutions, enabling the company to sustain business growth and expand State investment funds. The company fulfilled its financial obligations to the State budget and took care of all employees. Their salary and benefits have been promptly



paid and their incomes have been gradually improved.”

Affirmed brand positioning is the crosscutting goal for company development. In particular, in order to prove its prestige and brand name to partners and customers, the most important factor is that the company has upheld its prestige and brand name to employees and rubber growers by focusing on the quality of the working environment, the quality of life and the treatment policy.

Towards sustainable development

In 2020, Entrepreneur Thai Bao Tri officially became the General Director of Quang Nam Rubber Co., Ltd. His primary goal is to develop a sustainable business by harmonizing three-party benefits: “Shareholders, the company and employees”, and lift the company to its true stature as a leading brand in the

rubber industry of Vietnam.

According to the motto “Sustainable business development”, Quang Nam Rubber Co., Ltd is always concerned about environmental issues. The company has always invested, renovated and upgraded the rubber wastewater treatment system in latex processing factories, adopted new advanced technologies; installed exhaust filtration systems to minimize air pollution; and used deodorizing chemicals to meet local environmental requirements. In addition to upgrading and building a new wastewater treatment system, the firm has focused on proper technical operations and fuel management; complied with distance safety according to which factories are located far away from residential areas; and adopted clean production technology and economized production inputs, thereby reducing waste sources that pollute the surroundings.

Over the past time, the company has taken many measures with respect to cleaner production where use of herbicides, chemicals and chemical fertilizers are restricted. Instead, it has used bio-fertilizers and bio products for plant protection. For processing factories, the company has limited chemical use and built wastewater treatment systems to meet required standards. In 2021, the company will launch the Sustainable Forest Plan for entire farming areas and certified sustainable forests for 1,767 ha.

Labor is the core factor for the company’s development and success. In addition to ensuring employee interests in accordance with the law, Quang Nam Rubber Co., Ltd eagerly attracts workers by business-driven income increase; and improves the spiritual and material life of employees. The firm also focuses on training and developing long-term human resources, especially high-quality labor, to meet its development requirements, goals and strategies in the next stage.

Sharing about the development strategy in the following years, General Director Tri said, “The company will seriously deal with difficulties, capture opportunities, lift awareness, reshuffle operations, utilize capital sources, invest boldly in equipment and people, and apply advanced technology to production and business. In the coming time, the Company will seek partners for developing organic agriculture using high technology. Furthermore, it will develop business fields like smart organic agriculture, timber processing and forestation according to sustainability standards. Since then, Quang Nam Rubber Co., Ltd will become a thriving and inclusive entity in the rubber sector.”

Taking quality as the key to integration, investing in technology as a vehicle, and regarding employee building as the decisive factor, Quang Nam Rubber is determined to create a new development step to reach new highs in the cause of national industrialization and modernization. ■



QRC : VỮNG BƯỚC PHÁT TRIỂN



CÔNG TY TNHH MTV CAO SU QUẢNG NAM

Quốc lộ 1A, Xã Bình Nguyên,
Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam,
ĐT: +84 02353.667.115

Doanh nhân Dương Thị Hiếu và duyên nợ với nông dân xứ Quảng

Phía sau cách ăn mặc có phần “hơi bụi” là người phụ nữ chu toàn; lúc không ngại xông pha tự lái xe vượt đèo, xuyên rừng lúc lại chắt chiu từng sợi lạt, nhành cây; song hành với kiểu “ăn sống, nói gió” là một giọng ca ngọt ngào... Những mặt đối lập lại hoà hợp trong nữ doanh nhân **Dương Thị Hiếu** - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Việt Hoa Quảng Nam. Từng lặn lội hàng chục năm nơi biên giới để đem bán con heo, quả ớt, cây hành..., giờ đây chị tiếp tục đồng hành cùng bà con nông dân xứ Quảng trong việc nâng cao giá trị nông sản địa phương.



Gì có ai nói nghề chọn chứ chị không được chọn, chị cũng không phản đối. Bởi với người con gái sinh ra từ xứ Chè (Thái Nguyên), làm kinh doanh một phần do năng khiếu nhưng chủ yếu bởi mưu sinh. Hàng chục năm lặn lội khắp cửa khẩu biên giới Lạng Sơn, Cao Bằng với cơ man chuyển hàng nông, lâm, thủy sản được chị thu gom đem bán qua nước bạn Trung Quốc. Sau mỗi chuyến hàng ấy đọng lại là sự phấn khởi của hàng trăm nông hộ sau mỗi vụ mùa và niềm vui trong gia đình chị bởi chút lợi nhuận tích góp.

Năm 2011 khi đã có được “vốn liếng” là 2-3 cơ sở kinh doanh, dịch vụ tại Hà Nội, trước khi tính việc nghỉ ngơi, chị có chuyến du lịch xuyên Việt. Trong hành trình dừng nghỉ tại gia đình một bạn hàng cũ tại tỉnh Bình Định, khi biết giá một số nông, lâm, thủy sản của đồng bào miền Trung khá thấp nhưng “ở bên kia” giá khá cao. Nguyên nhân có nhiều nhưng chủ yếu bởi thiếu người thu gom vận chuyển và điểm tập kết bảo quản. Chị quyết định đầu tư mở xưởng đông lạnh tại Bình Định, chuyên thu mua các loại heo sữa, thủy-hải sản, ớt tươi,... của bà con dọc các tỉnh miền Trung để xuất sang nước bạn.

Đầu năm 2013, trong lần đi thu gom nông sản tại tỉnh Quảng Nam, chị đã mua lại một nhà máy thủy sản đông lạnh tại Khu

công nghiệp Tam Hiệp, huyện Núi Thành với mặt bằng 2,3 ha vốn của một doanh nghiệp nhà nước làm ăn kém hiệu quả. Chị bắt tay đầu tư cải tạo, nâng cấp trở thành nhà máy đông lạnh quy mô lên đến 4.000m² nhà xưởng với sân, bãi đậu xe rộng 13.000m² và đưa vào hoạt động từ tháng 10/2013; rồi thành lập Công ty CP Việt Hoa Quảng Nam, gắn bó lâu dài với xứ Quảng. Từ đây, mùa nào thức đó, Công ty trở thành đầu mối lớn tiêu thụ nông, lâm, thủy sản lớn trong và ngoài tỉnh.

Năm 2015, để tận dụng phần mặt bằng chưa sử dụng, chị đầu tư thử nghiệm dây chuyền bóc gỗ quy mô nhỏ. Năm 2017, chị tiếp tục bỏ ra trên 10 tỷ đồng nhập dây chuyền từ Trung Quốc để sản xuất ván ép, cung cấp sản phẩm cho ngành xây dựng và sản xuất bao bì... Những năm sau đó là các dây chuyền ván ép mới, rồi sản xuất viên nén được đầu tư và đưa vào hoạt động... Đến nay, chỉ riêng các dây chuyền máy móc thiết bị đã được Công ty đầu tư lên đến gần 50 tỷ đồng. Chị cho biết: Nhà máy nằm không xa vùng nguyên liệu nên khá sẵn các loại cây: keo lai, bạch đàn, cao su... Hàng tháng, Công ty thu mua 5.000 tấn gỗ để sản xuất, tạo việc làm cho 60-100 lao động. Năm 2018, chị còn mua 80 ha đất rừng tại huyện Hiệp Đức để chủ động nguồn nguyên liệu và phục vụ việc mở rộng sản xuất trong tương lai gần.

Chị cho biết thêm: Song hành với sản xuất, Công ty vẫn duy trì kinh doanh nông - lâm sản với đa dạng mặt hàng; chỉ riêng ớt quả, năm 2020 đã thu mua trên 3 nghìn tấn xuất khẩu. Hiện Công ty đang sửa hệ thống bể, chuẩn bị thu gom ớt về ngâm. Tại thời điểm này, người dân chuẩn bị thu hái vào vụ trong khi theo dự báo đầu ra khó khăn. Chị và Ban lãnh đạo Công ty đang trăn trở nhằm tìm cách thu mua được tối đa cho người dân. Tuy gặp nhiều khó khăn về vốn lưu động, thị trường đầu ra nhưng với kinh nghiệm thương trường và việc gắn thương mại với sản xuất sẽ giúp chị có thêm nguồn lực, niềm tin gắn bó hơn với người nông dân. ■

Với kết quả đạt được trong thời gian qua, Công ty CP Việt Hoa Quảng Nam đã được UBND tỉnh trao tặng danh hiệu: Doanh nghiệp tiêu biểu tỉnh Quảng Nam lần thứ V năm 2020



Tạo dấu ấn tiên phong và chuyên nghiệp



Thành lập từ năm 2017, Công ty TNHH Đầu tư quốc tế Phú Ninh đang khẳng định vị thế là nhà đầu tư tiên phong, chuyên nghiệp trong lĩnh vực bất động sản công nghiệp tại tỉnh Quảng Nam. Được UBND tỉnh giao thực hiện dự án đầu tư, kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp (CCN) Đối 30, tuy gặp phải không ít khó khăn nhưng Công ty đã nỗ lực đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án và đạt nhiều kết quả tích cực, được chính quyền địa phương đánh giá cao... Ông **Mai Thanh Vinh**, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đầu tư quốc tế Phú Ninh cho biết thêm về tình hình triển khai dự án CCN Đối 30. Ông **Khuyến** thực hiện.

Một vài chia sẻ của ông về lý do Công ty Phú Ninh tham gia đầu tư vào lĩnh vực bất động sản công nghiệp và định hướng trong thời gian tới?

Trong bối cảnh nền kinh tế đất nước mở cửa, đổi mới và hội nhập, đã có nhiều doanh nghiệp tư nhân tham gia đầu tư vào lĩnh vực bất động sản công nghiệp. Tuy vậy do nhận thức về lĩnh vực bất động sản công nghiệp lâu nay vốn khác nhau dẫn đến những cách làm khác nhau đồng thời không phải doanh nghiệp nào cũng thành công và dự án nào cũng phát huy hiệu quả đối với sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa bàn triển khai.

Trước thực trạng này, Công ty TNHH Đầu tư quốc tế Phú Ninh được thành lập gồm một số thành viên là các tổ chức, cá nhân đang đầu tư, hoạt động trên nhiều lĩnh vực khác nhau: sản xuất nông-lâm nghiệp, quản lý dự án, thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp,... nhưng có chung ý tưởng, mục đích và muốn đầu tư, kinh doanh hạ tầng bất động sản công nghiệp. Sau khi tìm hiểu, Công ty đã đề xuất và được tỉnh Quảng Nam giao làm chủ đầu tư hạ tầng CCN Đối 30 tại xã Tam Dân và thị trấn Phú Thịnh, huyện Phú Ninh (Quyết định số 3286 ngày 8/9/2017 của UBND tỉnh) quy mô 70 ha (giai đoạn I là 34,13 ha) với tổng vốn đầu tư 109 tỷ

đồng. Đây có thể coi là dự án khởi đầu của một chiến lược phát triển lâu dài.

Cùng với CCN Đối 30, Công ty cũng đang nghiên cứu, đề xuất đầu tư một số CCN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và hiện được chính quyền địa phương ủng hộ tích cực.

Ông có thể cho biết thêm về tình hình triển khai dự án đầu tư CCN Đối 30 và cam kết của Công ty về tiến độ triển khai dự án?

Dự án CCN Đối 30 là dự án bất động sản công nghiệp đầu tiên do Công ty triển khai cũng là dự án CCN tư nhân đầu tiên cả nước thực hiện theo Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ nên không chỉ doanh nghiệp mà nhiều cơ quan quản lý cũng gặp khó khăn trong quá trình triển khai. Các quy định, thủ tục cần nghiên cứu, tham khảo kỹ từ Trung ương đến địa phương và mất nhiều thời gian: Từ phê duyệt chi tiết, phương án đền bù, giải phóng mặt bằng, thuê đất, chính sách hỗ trợ, ĐTM...

Nhưng bằng quyết tâm nỗ lực cao nhất, Công ty đã bắt tay triển khai đồng bộ các giải pháp triển khai dự án: Sắp xếp nguồn vốn, hoàn thiện thủ tục, bố trí phương án thi công, phối hợp cùng địa phương xây dựng các tiêu chí về ưu đãi



và thu hút đầu tư, thực hiện công tác xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước... và tổ chức khởi công xây dựng vào ngày 18/6/2020. Chính việc triển khai đồng bộ này, nhất là việc chú trọng công tác xúc tiến, thu hút đầu tư nên dự án CCN Đối 30 đang phát huy hiệu quả cao nhất đối với chủ đầu tư và sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Đến nay (tháng 3/2021), mọi thủ tục cơ bản đã hoàn tất. Công ty cũng hoàn thành giải phóng mặt bằng giai đoạn I quy mô 34,1 ha và đang đẩy nhanh tiến độ để đến tháng 9/2021 đi vào hoạt động. Cùng với 2 nhà máy đã đi vào sản xuất, tạo việc làm cho 1.000 lao động, Công ty đã xúc tiến mời gọi thêm 5 doanh nghiệp thứ cấp. Nhiều doanh nghiệp trong chuỗi sản xuất của các đối tác này cũng đang nghiên cứu đầu tư vào CCN Đối 30.

Để thu hút các nhà đầu tư trong nước, ngoài chính sách ưu đãi của Trung ương và địa phương như thuế, nhập khẩu, giao thông, sân bay, bến cảng... Công ty đã và đang tập trung liên doanh, liên kết, hỗ trợ tài chính, kết nối với các doanh nghiệp nước ngoài để sản xuất linh kiện phụ trợ cũng như logistic, kho bãi, vận chuyển... Đối với công ty nước ngoài, Công ty tập trung ưu đãi về giá thuê đất, nhân công, các thủ tục giấy tờ hỗ trợ nhanh gọn và miễn phí hoàn toàn...

Ông đánh giá như thế nào về ý nghĩa, hiệu quả mà dự án mang lại trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam? Hiện nay việc thực hiện dự án có những thuận lợi, khó khăn gì?

Phú Ninh vốn là huyện thuần nông nên trong nhiệm kỳ 2020-2025, Đại hội Đảng bộ huyện đã xác định: Tiếp tục tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh lành mạnh, minh bạch, phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, phát triển công nghiệp, dịch vụ trở thành động lực của nền kinh tế. Do vậy, việc đầu tư CCN Đối 30 cũng chính là việc cụ thể hoá các chương trình, kế hoạch thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội huyện trong giai đoạn hiện nay.

Về ý nghĩa dự án, Phó Chủ tịch UBND huyện Phú Ninh Lê Văn Ninh đã khẳng định: Đây là dự án đầu tiên đầu tư và kinh doanh hạ tầng CCN trên địa bàn, sẽ góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho nhân dân; tăng cường kết cấu hạ tầng, tạo nền diện mạo mới cho đô thị trung tâm huyện và đem lại nhiều hiệu quả tích cực về mặt an sinh, xã hội khác. Huyện sẽ yêu cầu các phòng, ban chuyên môn, các địa phương Tam Dân, thị trấn Phú Thịnh cùng bà con nhân dân đồng thuận, tích cực phối hợp hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp triển khai dự án đảm bảo tiến độ...

Trong quá trình triển khai dự án có những thuận lợi cơ bản: CCN Đối 30 là dự án trọng điểm đầu tiên của Trung ương và tỉnh Quảng Nam thực hiện theo Nghị định 68/2017/NĐ-CP nên nhận được sự quan tâm, hỗ trợ đặc biệt của các bộ, ngành và chính quyền địa phương. Song khó khăn lớn nhất hiện nay là công tác đền bù, giải phóng mặt bằng còn chậm, làm ảnh hưởng hiệu quả dự án đối với sự phát triển doanh nghiệp và địa phương.

Ông nhận định sao về môi trường đầu tư, kinh doanh của Quảng Nam những năm gần đây. Theo ông, tỉnh cần có những giải pháp nào nhằm xây dựng môi trường kinh doanh ngày càng thuận lợi?

Trong những năm qua, tỉnh Quảng Nam xây dựng một môi trường đầu tư rất thoáng và hấp dẫn, tạo mọi điều kiện để thu hút đầu tư. Các cấp lãnh đạo tỉnh, sở, ban ngành, huyện luôn sát sao và quan tâm, lắng nghe từng ý kiến của doanh nghiệp, cắt giảm tối đa về thủ tục hành chính...

Song để môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn thực sự thông thoáng hơn, tỉnh Quảng Nam cần tiếp tục khuyến khích tinh thần khởi nghiệp sáng tạo; có cơ chế chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử... Đặc biệt bên cạnh đó cần cải thiện tình trạng thiếu mặt bằng sản xuất, cụ thể là phát triển thêm các CCN trên địa bàn có giá thuê cạnh tranh với các địa phương khác, chẳng hạn như việc đẩy mạnh áp dụng mô hình đầu tư CCN Đối 30 đang triển khai...

Trân trọng cảm ơn ông!

PHU NINH
INTERNATIONAL
INVESTMENT CO., LTD

Creating Innovative and Professional Impressions

Established in 2017, Phu Ninh International Investment Co., Ltd has positioned itself as an innovative and professional investor of industrial real estate in Quang Nam province. Assigned by the Provincial People's Committee to carry out infrastructure investment and operation project for Hill 30 Industrial Complex, despite numerous difficulties, the company has made efforts to accelerate the project progress and achieved many positive results, highly appreciated by local authorities. Mr. **Mai Thanh Vinh**, President of the Board of Directors of Phu Ninh International Investment Co., Ltd, hereby introduced Hill 30 Industrial Complex Project. **Ngô Khuyen** reports.

Why does Phu Ninh International Investment Co., Ltd invest in industrial real estate and what is the Company's development orientation?

Against the backdrop of an opening, reforming and integrating economy, many private companies invested in the industrial real estate sector. However, due to different perceptions of industrial real estate, companies tend to use different methods of doing



business and not all are successful.

Before this reality, Phu Ninh International Investment Co., Ltd was established by people who worked in different fields like agriculture, forestry, project management, civil and industrial construction but shared the same idea, purpose and desire for industrial infrastructure business. Following a detailed research, the company was approved by Quang Nam province to invest in the infrastructure system of Hill 30 Industrial Complex in Tam Dan commune and Phu Thinh town, Phu Ninh district (according to Decision 3286 dated September 8, 2017 of Provincial People's Committee), covering 70 ha (Phase 1: 34.13 ha) and costing VND109 billion. This was considered a starting project of a long-term development strategy.

Beside Hill 30 Industrial Complex, the company is also conducting studies on industrial zone investment in Quang Nam province and is currently actively supported by the local government.

Could you tell us more about Hill 30 Industrial Complex and the company's commitment to this investment project progress?

Hill 30 Industrial Complex is the first industrial real estate project implemented by Phu Ninh International Investment Co., Ltd and the first private industrial complex project in the country implemented according to the Government's Decree 68/2017/ND-CP dated May 25, 2017. Thus, both the company and authorities confronted difficulties in carrying out this policy. It took time to study procedures and regulations from central to local levels: Project licensing, land compensation, site clearance, land rent, support policy and environmental impact assessment.

With its highest determination and effort, the company embarked on the project with consistent solutions: Arranging capital sources, completing procedures, arranging construction plans, coordinating with localities to build criteria for investment incentives and attraction, domestic and international investment promotion and started construction on June 18, 2020. This synchronous implementation, especially the focus on investment promotion and attraction, enabled Hill 30 Industrial Complex to achieve best business result for the investor and boost socioeconomic development for the locality.

Up to now (March 2021), all basic procedures have been completed. The company also finished the first phase of site clearance of 34.1 ha, accelerated for official operation in September 2021. With the two first factories in operation, which employ 1,000 workers, the company attracted five more tenants. Many companies in the production chain with these tenants are seeking to invest in Hill 30 Industrial Complex.

To attract domestic investors, in addition to preferential policies of central and local governments such as tax, import, transportation, airport and seaport, the company has worked hard to establish support, cooperation, financial support and venture with foreign businesses to manufacture supporting components and provide logistics, warehousing and transportation services. As for foreign companies, the firm offers preferential treatment on land rent, labor, and free paperwork support.

How do you assess the significance and effect of the project on socioeconomic development in Quang Nam province? What are advantages and disadvantages of the project implementation?



As Phu Ninh is an agricultural district, in the 2020-2025 term, the District Party Congress determined: Further establishing a healthy and transparent investment and business environment, strongly developing the private economy, and developing industry and services into the driving force of the economy. Therefore, Hill 30 Industrial Cluster means concretizing socioeconomic development programs and plans of the district in the current period.

Regarding the significance of the project, Vice Chairman of the Phu Ninh People's Committee Le Van Ninh affirmed: This is the first industrial infrastructure investment and operation project in the area. It will help economic restructuring, labor restructuring; increase employment and income for people; consolidate infrastructure, create a new urban and rural face of the district and bring many other positive effects on social security. Phu Ninh will request relevant agencies, Tam Dan commune and Phu Thinh town and local people to cooperate and support the company to carry out the project.

When it is implemented, the project gets certain advantages: Hill 30 Industrial Complex is the first key project of the central government and Quang Nam province launched under Decree 68/2017/ND-CP. But the biggest difficulty is slow compensation and site clearance, which affects the development of the company and the locality.

What do you think about the investment and business environment of Quang Nam in recent years? What solutions should the province apply to build an increasingly favorable business climate?

In the past years, Quang Nam province has built a very open and attractive investment environment and created favorable conditions to attract investors. Provincial and local authorities always listen closely to every opinion of businesses and minimize administrative procedures.

However, to create a more favorable business and investment environment, Quang Nam province needs to further encourage creative entrepreneurship; introduce support mechanisms and policies for business development; reform administrative procedures in line with e-government construction. Especially, it is necessary to improve the shortage of production space, build more industrial complexes with competitive rents like the ongoing Hill 30 Industrial Complex.

Thank you very much!

Khẳng định vai trò của Petrolimex trên địa bàn tỉnh Quảng Nam



Ông Nguyễn Ngọc Hùng,
Giám đốc Chi nhánh xăng dầu Quảng Nam

Chi nhánh Xăng dầu Quảng Nam (Petrolimex Quảng Nam) thành lập từ năm 1997, là thành viên của Công ty xăng dầu khu vực V. Với 24 năm xây dựng, đổi mới, phát triển và trưởng thành, Petrolimex Quảng Nam đã khẳng định được vai trò, vị trí của mình là đơn vị chuyên kinh doanh xăng dầu uy tín tại địa phương, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của cộng đồng và xã hội.

NGUYỄN DŨNG

Nhiệm vụ của Chi nhánh là kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu, bảo đảm nguồn cung phục vụ nhu cầu tiêu dùng, phát triển kinh tế và an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Những ngày đầu mới thành lập, chi nhánh chỉ có 45 người, 8 cửa hàng bán lẻ xăng dầu, với sản lượng bán ra 34.500m³ xăng dầu/năm; cơ sở vật chất thiếu thốn, văn phòng làm việc phải đi thuê, địa bàn hoạt động rộng... Đến nay chi nhánh đã có 45 cửa hàng bán lẻ xăng dầu và 3 cửa hàng chuyên doanh GAS - Dầu mỡ nhờn; cơ sở vật chất kỹ thuật ngày càng khang trang, sạch đẹp theo chuẩn nhận diện thương hiệu Petrolimex và áp dụng hệ thống công nghệ hiện đại; công tác tổ chức bán hàng văn minh, chuyên

nghiệp; có quy trình quản lý số lượng, chất lượng nghiêm ngặt nên thương hiệu Petrolimex đã được người tiêu dùng tin tưởng, lựa chọn sử dụng.

“Trách nhiệm - Nhiệt huyết - Lạc quan - Tin cậy” là văn hóa của Petrolimex. Với phương châm đó, là thành viên của Petrolimex, Chi nhánh Xăng dầu Quảng Nam đã luôn nỗ lực mang hết trách nhiệm của mình vì sự phồn thịnh của quê hương, đất nước, vì lợi ích của khách hàng. Luôn cung cấp ra thị trường những sản phẩm xăng dầu, DMN, Gas dân dụng... đúng tiêu chuẩn về chất lượng và số lượng, do đó Chi nhánh đã nhận được niềm tin của khách hàng. Minh chứng cho điều này là dù số lượng của hàng xăng dầu của Công ty trên địa bàn tỉnh Quảng Nam hiện chỉ chiếm 23% nhưng sản lượng bán lẻ trực tiếp chiếm 61% thị phần toàn tỉnh.

Ông Nguyễn Ngọc Hùng, Giám đốc Chi nhánh xăng dầu Quảng Nam cho biết, bên cạnh những mặt thuận lợi, hoạt động của Petrolimex Quảng Nam cũng vấp phải không ít thách thức, nhất là áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường. Từ lâu, kinh doanh xăng dầu đã không còn là môi trường kinh doanh độc quyền, số lượng các đầu mối cung cấp xăng dầu ngày càng tăng. Hiện cả nước có gần 40 đơn vị đầu mối trực tiếp nhập khẩu xăng dầu; riêng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam có khoảng 191 cửa hàng bán lẻ xăng dầu đã khiến cho mức độ cạnh tranh trên thị trường càng trở nên khốc liệt hơn bao giờ hết. Trong bối cảnh đó, để giữ vững thương hiệu Petrolimex nói chung - Petrolimex Quảng Nam nói riêng, Ban lãnh đạo cùng tập thể cán bộ công nhân viên Chi nhánh luôn đặt chữ tín - chất lượng lên hàng đầu. “Trong nhiều năm qua, kể cả những lúc nguồn hàng xăng dầu có nhiều khó khăn, chúng tôi vẫn luôn đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng. Hiện nay, chúng tôi đang đẩy mạnh việc xây dựng hình ảnh cửa hàng xăng dầu Petrolimex thân thiện bằng việc áp dụng mô hình 5S, triển khai thực hiện quy trình bán hàng 5 bước, nâng cao chất lượng phục vụ, mở thêm các tiện ích - các dịch vụ tại cửa hàng xăng dầu... Chính những nỗ lực này đã góp phần mang lại diện mạo mới hết sức năng động cho Petrolimex Quảng Nam cũng như tạo sự gắn kết, tin yêu của người tiêu dùng” - ông Nguyễn Ngọc Hùng, Giám đốc Petrolimex Quảng Nam nhấn mạnh.

Bên cạnh thành tích nổi bật trong kinh doanh, Petrolimex Quảng Nam còn là đơn vị đi đầu trong các hoạt động an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ người nghèo, xóa nhà tạm, cứu trợ đồng bào gặp thiên tai bão lũ, chăm lo công tác giáo dục, y tế của địa phương... Đây là những việc làm thiết thực, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao nhất với địa phương.

Phát huy thành quả đạt được, trong những năm tới, Petrolimex Quảng Nam tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa doanh nghiệp, chú trọng vào khâu đầu tư mở rộng mạng lưới cửa hàng bán lẻ xăng dầu, nâng cấp, hiện đại hóa các cửa hàng xăng dầu hiện có. Với sự ủng hộ của lãnh đạo tỉnh Quảng Nam, Petrolimex Quảng Nam sẽ ngày càng phát triển mạnh mẽ và tiến xa hơn, góp phần tỏa sáng thương hiệu Petrolimex trên thị trường và tiếp tục có những đóng góp thiết thực vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, đi lên công nghiệp hóa - hiện đại hóa của tỉnh nhà. ■

Tân Hiệp Phát không ngừng cải tiến, xây dựng thương hiệu vững mạnh



Nhà máy Number One Chu Lai được đặt tại huyện Núi Thành tỉnh Quảng Nam, nằm trong chuỗi 4 nhà máy mà Tập đoàn Nước giải khát Tân Hiệp Phát đang triển khai tại Việt Nam. Sau hơn 3 năm đi vào hoạt động, Nhà máy đã tạo việc làm cho hàng trăm lao động địa phương, đồng thời, tổng công suất đạt được 100 triệu lít/năm, đưa Number One Chu Lai trở thành nhà máy nước giải khát lớn nhất khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Để tìm hiểu thêm thông tin, phóng viên Vietnam Business Forum có cuộc phỏng vấn bà **Trần Uyên Phương**, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Tân Hiệp Phát. **Trúc Linh** thực hiện.

Bà vui lòng chia sẻ cảm nhận, đánh giá của mình về sự chuyển mình của tỉnh Quảng Nam trong những năm gần đây? Theo bà diện mạo của Quảng Nam hôm nay đã xứng tầm với lợi thế tiềm năng của địa phương?

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Quảng Nam những năm qua đạt hơn 11%, đây là tốc độ tăng cao nhất so với 5 tỉnh thành trong khu vực kinh tế trọng điểm và thứ nhì so với 14 tỉnh thành duyên hải miền Trung.

Việc tăng trưởng này có sự đóng góp quan trọng của các thành phần kinh tế, trong đó đặc biệt đối với khu vực doanh nghiệp; số lượng doanh nghiệp tăng nhanh bình quân trên 15%/năm; tăng trưởng hằng năm 12%, cao hơn tốc độ tăng của GRDP.

Sự phát triển nhanh chóng của Quảng Nam trong một vài năm qua, bên cạnh các yếu tố thuận lợi, nhiều dự án lớn đi vào hoạt động hiệu quả đặc biệt cần phải nhắc tới sự đóng góp của một số lĩnh vực đạt quy mô sản xuất đặc biệt ấn tượng, tạo ra giá trị gia tăng lớn như công nghiệp ô tô, lĩnh vực sản xuất đồ uống, năng lượng,...

Có thể nhận thấy Quảng Nam đang vươn mình trở thành một điểm sáng tích cực trong bức tranh phát triển kinh tế tại các tỉnh thành duyên hải miền Trung, thu nhập, đời sống người dân được cải thiện rõ nét. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; môi trường đầu tư ngày càng được cải thiện để thu hút các doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước.

Dù đã đạt được nhiều thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, tuy nhiên Quảng Nam vẫn còn rất nhiều lợi thế, tiềm năng để phát triển kinh tế, nhất là thế mạnh nguồn nhân lực, môi trường đầu tư, vị trí địa lý kinh tế thuận lợi, cơ sở hạ tầng đảm bảo, đã có sẵn những tập đoàn lớn đầu tư đi vào hoạt động.

Bà có thể chia sẻ về tình hình hoạt động và kết quả đạt được của Công ty trong thời gian qua; một số chỉ tiêu nổi bật của Công ty trong năm 2021?

Năm 2020 đi qua với rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, tuy nhiên, Tập đoàn Tân Hiệp Phát vẫn nỗ lực vượt qua những trở ngại, thách thức. Chúng tôi nỗ lực duy trì ổn định sản xuất tại tất cả các nhà máy với quyết tâm không để nhân viên nào phải nghỉ việc trong giai đoạn kinh tế khó khăn.

Với khẩu hiệu vừa sản xuất an toàn, vừa phòng chống dịch hiệu quả cùng cộng đồng, Tân Hiệp Phát đã nỗ lực đồng hành cùng các cơ quan ban ngành và người dân trên cả nước phòng chống dịch Covid-19 từ Công ty tới từng gia đình mỗi thành viên Tân Hiệp Phát.

Về hoạt động kinh doanh, trong năm 2020, dù bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh nhưng các sản phẩm của Tân Hiệp Phát xuất khẩu ra thị trường quốc tế tăng hơn 30% so với năm 2019. Đây là một thành tích đặc biệt ấn tượng trong bối cảnh các quốc gia đóng cửa biên giới.



Năm 2021 là năm của chuyển đổi số, Tập đoàn Tân Hiệp Phát luôn cam kết cải tiến liên tục để đem đến các sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho mọi khách hàng và đối tác.

Chất lượng sản phẩm có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao uy tín, tạo thế cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường, quan điểm của bà về vấn đề này? Nhân tố nào đã đưa Công ty khẳng định được uy tín, thương hiệu trong lòng các đối tác và khách hàng trong suốt những năm qua?

Theo quan điểm của chúng tôi, chất lượng sản phẩm không chỉ có vai trò đặc biệt mà nó còn mang tính quyết định tới vòng đời mỗi sản phẩm, tới sự sống còn của mỗi doanh nghiệp trong bối cảnh thị trường luôn cạnh tranh hết sức gay gắt.

Nhận thức rõ về tầm quan trọng của chất lượng sản phẩm gắn liền với sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp nên trong suốt những năm qua, Tân Hiệp Phát không ngừng đầu tư, nghiên cứu các sản phẩm mới có lợi cho sức khỏe người tiêu dùng. Tiên phong đầu tư hệ thống công nghệ vô trùng Aseptic tối tân để tạo ra các thức uống đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Hiện nay, các sản phẩm như Trà Thanh Nhiệt Dr Thanh, Trà Xanh Không Độ, Nước tăng lực Number 1 vẫn được hàng triệu người yêu thích và sử dụng mỗi ngày từ hàng chục năm qua và cạnh tranh sòng phẳng với các tập đoàn đa quốc gia, khẳng định được uy tín, thương hiệu với người tiêu dùng và các đối tác.

Năm 2020, mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, tuy nhiên Nhà máy Number One Chu Lai vẫn luôn đảm bảo an toàn phòng dịch và tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, thu nhập cho hàng nghìn người lao động, hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế, đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Nam.

Kết hợp hài hòa nguồn lực khoa học, mạnh dạn đầu tư dây chuyền công nghệ hiện đại, quản trị hiệu quả doanh nghiệp... là những trụ cột quan trọng hình thành nên Công ty lớn mạnh ngày nay. Một vài chia sẻ của bà xung quanh vấn đề này?

Con người và công nghệ là 2 nền tảng trụ cột để mỗi doanh nghiệp đi đến thành công. Và để thành công được thì mỗi doanh nghiệp phải xây dựng được 2 trụ cột này thật vững mạnh. Từ hơn 10 năm trước, Tân

Hiệp Phát đã tiên phong trong khu vực Đông Nam Á đầu tư công nghệ Aseptic tối tân bậc nhất thế giới để nâng cao chất lượng sản phẩm trong ngành giải khát. Từ đó mở ra một ngành hàng mới là thức uống giải khát có nguồn gốc tự nhiên, tốt cho sức khỏe được thị trường, người tiêu dùng đón nhận và ngày càng phát triển mạnh.

Có được thành công này, ngoài công nghệ là sự nỗ lực, quyết tâm nghiên cứu, phát triển các sản phẩm mới, tốt cho sức khỏe người tiêu dùng của đội ngũ chuyên gia Tân Hiệp Phát trong suốt những năm qua. Nếu không có sự quyết tâm, kiên trì với tinh thần không gì là không thể, sẵn sàng đối mặt với mọi khó khăn, thách thức, nhiều khi phải đối mặt với phá sản nếu sản phẩm thất bại thì không có Tân Hiệp Phát ngày nay.

Tân Hiệp Phát tự hào khi luôn xây dựng được một đội ngũ nhân sự, từ cấp chuyên gia cho tới công nhân luôn nỗ lực, không ngừng đổi mới, cải tiến mỗi ngày để doanh nghiệp vững mạnh hơn nữa.

Trân trọng cảm ơn bà!



Nỗ lực bảo tồn và phát huy giá trị Di sản văn hóa thế giới Mỹ Sơn

Du lịch Mỹ Sơn thời gian qua chủ yếu khai thác sản phẩm văn hóa vật thể với các công trình đền tháp. Phát triển các loại hình du lịch mới ở khu di sản là cả quá trình thử nghiệm, chọn lọc, bổ sung phù hợp. Hiện nay, với những điều kiện mới, thuận lợi, du lịch tại Khu di sản được đầu tư mở rộng phục vụ nhiều đối tượng tham quan với nhiều loại hình.



Năm vừa qua, tuy công tác phát huy giá trị tại Di sản văn hóa Mỹ Sơn không thuận lợi nhưng lĩnh vực bảo tồn di sản là một năm thành công. Những chính sách của tỉnh Quảng Nam trong hợp tác quốc tế cùng với các ưu tiên về nguồn vốn cho lĩnh vực trùng tu di tích đã tạo những thuận lợi trong triển khai công tác này, trong đó có dự án trùng tu với sự trợ giúp của chuyên gia Ấn Độ. Dự án là tiếp nối thành công của các dự án quốc tế trước đây, kế thừa những kết quả trên lĩnh vực nghiên cứu khoa học về kỹ thuật trùng tu, chất kết dính từ dự án khu tháp G. Việc triển khai dự án trùng tu nhóm tháp K,H,A của chuyên gia Ấn Độ diễn ra thuận lợi, nhiều kết quả đạt được là hết sức tích cực. 5 năm dự án đã hoàn chỉnh trùng tu khu tháp K, khu tháp H. Năm 2020, thời điểm hết sức khó khăn trong triển khai dự án khi dịch bệnh bao trùm, thời gian trùng tu kéo dài, tuy nhiên cũng là năm đánh dấu dự án đạt được thành công nổi bật, trong đó có việc phát hiện bộ linga-yoni liền khối lớn nhất Việt Nam với giá trị làm đa dạng thêm kho tàng hiện vật văn hóa Champa và nhiều khả năng bổ sung thêm một bảo vật quốc gia cho Khu di sản.

Công cuộc bảo tồn giá trị Khu di sản Mỹ Sơn ghi dấu ấn của các chương trình hợp tác quốc tế rõ nét nhất, mang lại những thành công nổi bật về bảo tồn di tích của Việt Nam mà Dự án của

Ấn Độ là một ví dụ. Các tổ chức quốc tế, chính phủ các nước quan tâm, lựa chọn Mỹ Sơn trong hoạt động đối ngoại văn hóa, trùng tu di tích đã khẳng định tầm quan trọng của di sản kiến trúc này. Đồng thời, các dự án có yếu tố quốc tế đã góp phần cứu nguy di tích khỏi tình trạng đổ nát, bước sang giai đoạn ổn định. Đặc biệt, những hình mẫu trùng tu đã mang lại thành công về mặt công tác nghiên cứu, áp dụng công nghệ khoa học kỹ thuật và quan trọng là đào tạo, chuyển giao thế hệ tiếp nối.

Trên lĩnh vực bảo vệ rừng, gìn giữ cảnh quan di sản, Quyết định 2223-QĐ/UBND ngày 13/8/2020 thành lập Khu bảo tồn cảnh quan di tích lịch sử văn hóa Mỹ Sơn của UBND tỉnh Quảng Nam là kết quả của những nỗ lực không ngừng nghỉ của các thế hệ gìn giữ khu di sản này. Từ đây, 1158 ha rừng tự nhiên là lá chắn bảo vệ Mỹ Sơn đã trở thành rừng cảnh quan với nhiều giá trị về tự nhiên, khoa học, lịch sử văn hóa. Về lâu dài là tài nguyên khai thác du lịch đặc sắc ngoài công trình kiến trúc khu đền tháp.

Với những dự báo lạc quan về tình hình du lịch hiện nay, sự phục hồi về du lịch tại Khu di sản sẽ góp phần quan trọng tạo nguồn vốn, tăng doanh thu để tiếp tục các chương trình về hạ tầng đang triển khai, ổn định các sản phẩm dịch vụ và đầu tư vào việc nâng cao chất lượng.

Trong những nỗ lực để đưa Mỹ Sơn vượt khó, trước mắt Ban Quản lý Di sản Văn hóa Mỹ Sơn tập trung thu hút lượng khách tham quan di sản qua việc đầu tư xây dựng, làm mới các sản phẩm hiện có như nâng cao chất lượng thương hiệu mùa Châm, trung chuyển xe điện, thuyết minh di tích, tập trung cho các sản phẩm mới, sản phẩm du lịch giải trí gắn với văn hóa.

Đưa vào hoạt động sản phẩm “Đêm Mỹ Sơn huyền thoại” phục vụ nhu cầu du khách về đêm, đồng thời lan tỏa du lịch đến cộng đồng xung quanh. Với doanh nghiệp, đây là sản phẩm mới, độc đáo thỏa mãn nhu cầu khám phá di sản được các doanh nghiệp quan tâm.

Những nỗ lực bảo tồn và phát huy di sản thời gian qua đã giúp cho di sản bước qua thời kỳ đổ nát, kiến trúc được phục sinh, điểm du lịch Mỹ Sơn đã trở thành điểm đến đối với du khách quốc tế khi đến miền Trung Việt Nam và dần trở thành điểm đến lý thú đối với dòng khách Việt có nhu cầu tham quan tìm hiểu văn hóa. Nhìn tổng thể Mỹ Sơn hiện nay là sự hài hòa giữa cảnh quan, kiến trúc với một không gian thơ mộng, một điểm du lịch đủ sức giúp du khách trải nghiệm các loại hình du lịch từ tham quan di tích, thưởng thức giá trị di sản văn hóa, tìm hiểu lịch sử, khám phá rừng tự nhiên, hệ động thực vật khu cảnh quan, trải nghiệm kết quả công tác trùng tu... ■

Mục tiêu đến năm 2025, Khu di sản văn hóa thế giới Mỹ Sơn thu hút trên 500.000 lượt khách tham quan.

Efforts to Preserve and Promote My Son World Cultural Heritage

My Son tourism is mainly based on material cultural artefacts like temples and towers. Developing new tourism types in the heritage site is experimental, selective and appropriately incremental. Currently, with new and favorable conditions, tourism in the heritage site is being invested for expansion to serve tourists.

Last year, despite difficulties in promoting values at My Son Cultural Heritage, heritage conservation was successful. Quang Nam province's policies on international cooperation, with prioritized funding for heritage restoration, created advantages in this work, including the restoration project supported by Indian experts. The project extended the success of previous international projects, proceeded with resultant scientific researches on restoration techniques, the binder from the G Tower Project. The launch of restoration projects for Towers K, H and A, supported by Indian experts, was smooth and produced very positive results. In five years, the project completed restoring K Tower and H Tower. In 2020, the project faced extreme difficulty when the COVID-19 epidemic broke out, the restoration time got extended. The project however still achieved outstanding success, including the discovery of the largest monolithic linga-yoni in Vietnam that diversified the treasure of Champa cultural artifacts and added another national treasure for the heritage site.

The conservation of My Son Heritage Site marks the best international cooperation programs that brought about

outstanding successes of preserving Vietnamese monuments for which the India-supported project is an example. International organizations and foreign governments' interest in choosing My Son for cultural diplomacy and artefact restoration has affirmed the importance of this architectural heritage. At the same time, international projects have helped rescue relics from being further ruined and enter a stable stage. In particular, restoration models have brought success in research and application of scientific, technical and technological progress, and importantly, train the next generations in this work.

By 2025, My Son World Cultural Heritage Site will attract more than 500,000 visitors.

In forest protection and heritage landscape preservation, Decision 2223-QD/UBND dated August 13, 2020 of Quang Nam Provincial People's Committee on the establishment of My Son cultural and historical relic landscape conservation area, resulted from ongoing efforts of generations to preserve this heritage site. The protective natural forest, covering 1,158 ha, has become a landscape forest that contains numerous values of nature, science, and cultural history. In the long term, this is a unique tourism resource beside temples and towers.

With optimistic forecasts, heritage tourism will help create capital and revenue for ongoing infrastructure programs, service products and quality improvement.

In its efforts to help My Son overcome difficulties, in the near future, the My Son Cultural Heritage Management Board will focus on attracting visitors to the heritage site by investing in construction and restoration of existing products like Cham dancing, tramcar transit, interpretation service, developing new products and culture-based leisure products. "Legendary My Son Night" will be launched to serve tourists at night and spread tourism to the surrounding community. For businesses, this is a new unique product that meets heritage discovery needs.

Efforts to preserve and promote the heritage have helped restore the heritage from ruins and revitalize its architecture. My Son has become a destination for international tourists coming to Central Vietnam and gradually an interesting destination for Vietnamese tourists wishing to explore the culture. In general, My Son harmonizes landscape and architecture within a romantic space, a tourist destination that is enough to help visitors experience different types of tourism like visiting monuments, discovering cultural heritage values, natural forests, flora and fauna systems, and landscape restoration results. ■





Qua 15 năm hình thành và phát triển, Trung tâm Đào tạo nghề Giao thông vận tải (GTVT) Quảng Nam thuộc Công ty CP GTVT Quảng Nam đã không ngừng đầu tư đổi mới cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị, đồng thời triển khai nhiều giải pháp nâng cao chất lượng, từng bước khẳng định là địa chỉ đào tạo lái xe tin cậy trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO NGHỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI QUẢNG NAM

Địa chỉ đào tạo lái xe tin cậy

Trong những năm qua, Trung tâm đã luôn tích cực đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật. Hiện sân tập lái xe ô tô tại xã Bình Nguyên (huyện Thăng Bình) có đủ hệ thống báo hiệu đường bộ, tình huống bài học, hình tập lái phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Sân tập có cây xanh bóng mát, cảnh-tin phù hợp cảnh quan môi trường sư phạm.

Trung tâm cũng tích cực đầu tư đổi mới các loại phương tiện xe tập lái; hiện tổng số xe hiện có 95 chiếc (77 xe con số sàn & số tự động, 16 xe tải) với lưu lượng đào tạo được 996 học viên. Trung tâm còn chú trọng phát triển đội ngũ giáo viên giảng dạy với 94 người (6 lý thuyết và 88 thực hành), đều đạt chuẩn, vững vàng về trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và có đạo đức nghề nghiệp. Trong quá trình đào tạo, Trung tâm đều kịp thời điều chỉnh, bổ sung vào chương trình giảng dạy nội dung mới theo yêu cầu...

Đặc biệt, từ năm 2019, Trung tâm còn đề xuất và được UBND tỉnh Quảng Nam cho phép đầu tư Dự án Trung tâm sát hạch lái xe (SHLX) Thăng Bình loại 2 (sát hạch ô tô các hạng B2, C). Sau khi được các cơ quan quản lý chuyên môn của Bộ GTVT và tỉnh cấp phép, Trung tâm đã tiến hành thủ tục về đầu tư, xây dựng các hạng mục như: Sân SHLX, đường nội bộ, hệ thống điện, cấp thoát nước, cây xanh; xây dựng nhà điều hành, hệ thống xe sát hạch trong hình, trên đường; lắp đặt hệ thống thiết bị chấm điểm lái xe tự động, hệ thống thiết bị giám sát và kết nối dữ liệu... với tổng kinh phí đầu tư lên đến 34 tỷ đồng, dự kiến sẽ đi vào hoạt động từ quý III/2021. Trong năm 2020, Trung tâm đã xây dựng thêm 2 phòng học lý thuyết, kết hợp với sân sát hạch tăng lưu lượng đào tạo lên 1.500 học viên nhằm đáp ứng xu hướng phát triển học nghề lái xe ô tô hiện nay.

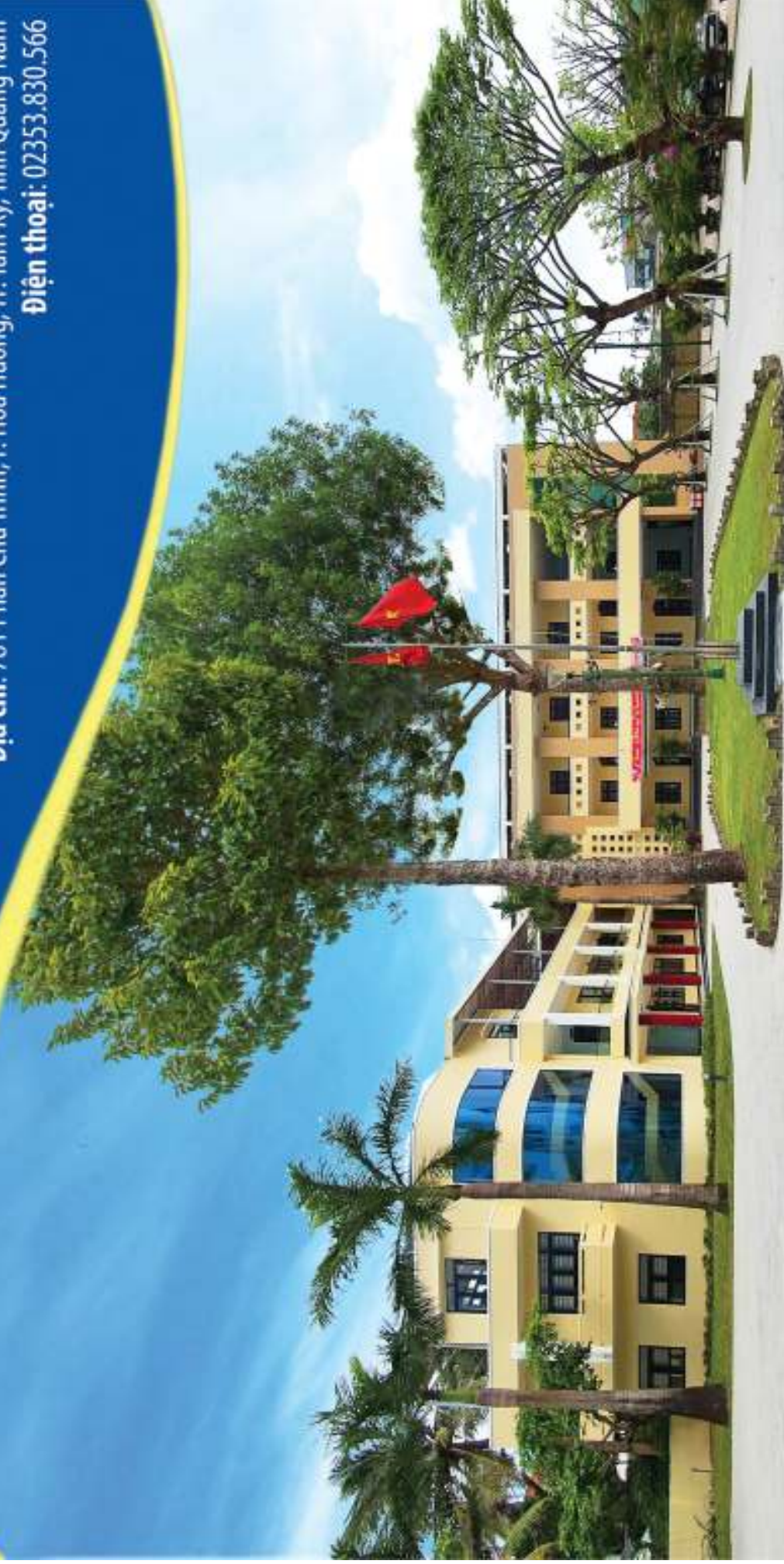
Nhờ sự nỗ lực đó, năng lực đào tạo của Trung tâm ngày càng tăng: Năm 2020, tuy bị tác động tiêu cực bởi đại dịch Covid-19 và mưa bão nhưng vẫn đào tạo được 3.000 học viên lái xe ô tô các hạng (2.500 xe hạng B1, B2; 500 xe tải hạng C), số học viên qua đào tạo tại Trung tâm đến nay đã trên 30.000 người. Chất lượng đào tạo cũng không ngừng nâng lên, đáp ứng nhu cầu học ngày càng tăng của nhân dân thành phố Tam Kỳ, huyện Phú Ninh và địa bàn lân cận. ■



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM

Địa chỉ: 781 Phan Chu Trinh, P. Hòa Hương, TP. Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 02353.830.566



LĨNH VỰC KINH DOANH:

- Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải.
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác.
- Thoát nước và xử lý nước thải.



- Trồng và chăm sóc cây xanh.
- Xây dựng nhà, công trình công ích và công trình kỹ thuật dân dụng khác.
- Mua bán thùng chứa rác thải và các thiết bị phục vụ công tác môi trường.



BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VIỆT ÚC



CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN Y KHOA VIỆT ÚC
VIET AUSTRALIA MEDICAL GROUP COMPANY LIMITED
(VIETAUS MEDICAL GROUP CO., LTD)

Địa chỉ: Số 516 Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

★ MỤC TIÊU DỰ ÁN:

Đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa, phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân và khách du lịch

★ ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN:

 Phường Thanh Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

★ CÔNG SUẤT THIẾT KẾ:

 Bệnh viện đa khoa 300 giường bệnh.

★ CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH:

Khối nhà chính phục vụ khám và điều trị, nhà bảo vệ, giao thông, sân bãi, cây xanh và công trình hạ tầng phụ trợ.

★ DIỆN TÍCH ĐẤT SỬ DỤNG:

 4.196 m

★ DỰ KIẾN TỔNG VỐN ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN:

325.274.349.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm tỷ, hai trăm bảy mươi bốn triệu, ba trăm bốn mươi chín nghìn đồng)

★ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DỰ ÁN:

- + Từ tháng 02/2021 đến tháng 10/2021: thực hiện thủ tục đầu tư, môi trường, đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy;
- + Từ tháng 10/2021 đến tháng 4/2022: thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị và đưa dự án vào hoạt động